|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **XÃ HOÀ BÌNH**  Số: 827/BC-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hoà Bình, ngày 15 tháng 11 năm 2022* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm 2022**

**của xã Hoà Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang**

Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế – xã hội hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn ổn định giàu bản sắc văn hóa dân tộc; dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ; hệ thống chính trị ở nông thôn dưới sự lãnh đạo của Ðảng được tăng cường là mục tiêu được UBND xã Hoà Bình đề ra ngay từ khi xây dựng Đề án xây dựng nông thôn mới xã Hoà Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang giai đoạn 2011 – 2020. Theo đó, 12 năm qua Đảng bộ, chính quyền, cả hệ thống chính trị và nhân dân xã Hoà Bình đã chung sức thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới. Dưới sự quan tâm hỗ trợ của tỉnh, huyện, Ủy ban nhân dân xã Hoà Bình luôn phấn đấu xây dựng nông thôn mới với nhiều kế hoạch thực hiện cụ thể, chỉ đạo đẩy mạnh công tác tổ chức các cuộc họp dân rộng khắp trên địa bàn các ấp để tuyên truyền với phương châm “tích cực, kiên trì vận động”, tạo điều kiện cho “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân thụ hưởng”; tập trung tuyên truyền, vận động cả chiều rộng lẫn chiều sâu bằng nhiều hình thức trực quan sinh động như: khẩu hiệu, panô, áp phích..., nâng cao nhận thức của người dân về mục đích, ý nghĩa của Chương trình xây dựng nông thôn mới, quyền lợi, trách nhiệm, nghĩa vụ của người dân trong xây dựng nông thôn mới; phát huy sự gương mẫu, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên; tranh thủ mọi nguồn lực hỗ trợ, huy động xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn. Qua hơn 12 năm triển khai thực hiện, xã Hoà Bình đã có nhiều khởi sắc trong xây dựng nông thôn mới; kết cấu hạ tầng từng bước hiện đại; đường làng, ngõ xóm được bê tông hóa kiên cố, sạch đẹp; hệ thống kênh, mương được cứng hóa phục vụ nước sản xuất; đời sống vật chất tinh thần nâng lên; nhiều ngôi nhà mới mọc lên; nâng cao thu nhập của nhân dân; cơ sở hạ tầng về điện, trường, trạm y tế được quan tâm đầu tư khang trang; an ninh được tăng cường; hệ thống chính trị vững mạnh. Thể hiện qua những kết quả cụ thể như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG**

**1. Tổng quan về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của xã**

**- Vị trí địa lý:** Hoà Bình là 01 trong 18 xã, thị trấn của huyện cù lao Chợ Mới, cách trung tâm huyện 25 km.

+ Phía Đông giáp xã Hoà An và xã Hội An;

+ Phía Tây giáp Thành Phố Long Xuyên;

+ Phía Nam giáp xã Mỹ Hòa Hưng (cách sông Hậu);

+ Phía Bắc giáp xã An Thạnh Trung.

**- Điều kiện kinh tế - xã hội**

Xã Hòa Bình có tổng diện tích tự nhiên là 2.225,7 ha; trong đó đất sản xuất nông nghiệp là 1.569 ha. Toàn xã có 06 ấp, với 4.963 hộ, 19.406 nhân khẩu (thống kê đến ngày 29/09/2022), là xã có dân số đông, lực lượng lao động trẻ. Xã có dòng sông Hậu chảy qua, cùng với nhiều hệ thống kênh rạch đã làm vùng đất trở nên trù phú, bồi đắp thuận lợi cho phát triển nông nghiệp. Hệ thống đê bao khép kín của xã đảm bảo an toàn cho sản xuất nông nghiệp và đời sống dân cư trong mùa lũ, có hiệu quả góp phần cho sự phát triển kinh tế - xã hội chung của địa phương. Cập tuyến sông Hậu có Cồn An Thạnh tiếp giáp thành phố Long Xuyên dài 3km có lợi thế để phát triển cụm Công nghiệp 75ha.

Về lĩnh vực nông nghiệp: Tổng diện tích gieo trồng hằng năm của xã là 3.593 ha, trong đó: diện tích gieo trồng lúa 2.676 ha, năng suất trung bình vụ ước đạt 18,8 tấn/ha; diện tích màu 917 ha; thực hiện đề án chuyển dịch cơ cấu cây trồng của huyện, từ năm 2014 đến nay, địa phương đã có 153,5 ha đất chuyển dịch từ diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang diện tích trồng cây màu và cây ăn trái. Toàn xã có 327 con heo, 246 con bò, gia cầm 1.070 con gà, 2.840 con vịt, 16 nhà nuôi yến, và 61 hộ nuôi thủy sản với tổng diện tích 23,6 ha. Là xã nông nghiệp nên địa phương luôn quan tâm đẩy mạnh, khuyến khích nông dân ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất; chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Đặc biệt là việc tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn, nông nghiệp công nghệ cao của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các kế hoạch và giải pháp thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn, nông nghiệp công nghệ cao của Huyện ủy, UBND huyện. Từ đó, giá trị sản xuất/ha đất không ngừng tăng, góp phần nâng cao thu nhập cho người nông dân. Theo kết quả khảo sát, điều tra của Chi cục Thống kê huyện năm 2022, giá trị sản xuất bình quân cây lúa đạt 123,49 triệu đồng/ha, giá trị sản xuất bình quân cây màu đạt 464,21 triệu đồng/ha, giá trị sản xuất bình quân thủy sản nuôi trừ cá bè đạt 4.942,61 triệu đồng/ha, giá trị sản xuất bình quân 1 ha cây lâu năm đạt 193,44 triệu đồng/ha,

Về lĩnh vực th­ương mại - dịch vụ, công nghiệp, TTCN, ngành nghề nông thôn:Hoạt động thương mại, dịch vụ khá ổn định, hàng hóa phong phú. Trên địa bàn xã có 03 chợ đáp ứng nhu cầu của người dân trong xã, có 933 cơ sở sản xuất, một làng nghề Chầm nón lá được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận có 348 hộ, 1.077 lao động. Hoạt động làng nghề được quan tâm thường xuyên và triển khai thực hiện Đề án bảo vệ môi trường làng nghề chầm nón lá.

Đa số người dân sống bằng nghề nông nghiệp (chiếm tỉ lệ 80%), còn lại sống bằng nghề dịch vụ thương mại, tiểu thủ công nghiệp và du lịch. Trên địa bàn xã có 02 HTX, 08 THT và 01 làng nghề chầm nón lá. Các cơ sở kinh tế tư nhân hoạt động ổn định, có hiệu quả góp phần cho sự phát triển kinh tế - xã hội chung của địa phương.

Xã Hoà Bình giáp xã Hoà An, Hội An; Thành Phố Long Xuyên và có đường Tỉnh lộ 946 chạy qua đã giúp khai thác tốt tiềm năng và lợi thế của xã, từ đó xã đã có những bước “chuyển mình” quan trọng trên tất cả các lĩnh vực chính trị  kinh tế, văn hóa xã hội.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã các năm qua luôn được giữ vững, đặc biệt không có tệ nạn xã hội nghiêm trọng, các tổ an ninh nhân dân được giữ vững và duy trì thực hiện tốt.

**2. Thuận lợi**

Hòa Bình có lợi thế về vị trí địa lý do có tuyến giao thông đường tỉnh 946, 944 giúp liên kết với tỉnh Đồng Tháp cũng như thành phố Long Xuyên và các đường giao thông giúp gia tăng liên kết với các xã lân cận. Lợi thế quan trọng này giúp xã có thể phát triển tốt cả thương mại – dịch vụ, các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và cả sản xuất nông nghiệp.

Về Công nghiệp do xã có Cồn An Thạnh tiếp giáp thành phố Long Xuyên có lợi thế để phát triển cụm Công nghiệp 75ha, đây là động lực lớn góp phần phát triển kinh tế xã, giúp ổn định đời sống dân cư, hạn chế tình trạng di cư của người dân.

Về nông nghiệp, sản xuất nông nghiệp phát triển khá toàn diện, nhờ có hệ thống đê bao kiểm soát lũ, giao thông thủy lợi nội đồng từng bước được cải tạo hợp lý, các công trình kiểm soát lũ dự án Nam Vàm Nao phát huy hiệu quả, từ đó đã tạo được niềm tin để nhân dân mạnh dạn đầu tư sản xuất lâu dài với đa chủng loại cây trồng.

Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của xã, nhất là về y tế, giáo dục, văn hóa,… đã được đầu tư một bước và sẽ tiếp tục được đầu tư nhằm khai thác các tiềm năng kinh tế của xã, tạo điều kiện thuận lợi cho giao lưu kinh tế góp phần nâng cao chất lượng đời sống xã hội của người dân.

**3. Khó khăn**

Nằm giữa các khu kinh tế động lực có tốc độ phát triển cao, có nhiều lợi thế về cơ sở hạ tầng, môi trường đầu tư hấp dẫn như Thành phố Long Xuyên... là những thách thức đòi hỏi xã Hòa Bình phải có những chính sách đặc biệt nhằm thu hút vốn đầu tư và nhân lực để phát triển.

Lực lượng lao động tuy dồi dào nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, vẫn còn số lượng lớn lao động phổ thông trong khu vực nông nghiệp, việc thu hút nguồn lao động này sang các ngành phi nông nghiệp còn hạn chế. Vấn đề giải quyết việc làm còn khó khăn, cần tổ chức đào tạo nghề cho công nhân vào làm việc trong các khu công nghiệp và tổ chức các lớp dạy nghề nhằm nâng cao kỹ thuật cho người lao động.

Biến đổi khí hậu toàn cầu gây ảnh hưởng như: thời tiết diễn biến phức tạp, mưa, bão thất thường, giông, lốc mạnh kèm theo lốc, sét, gió giật mạnh, sạt lở, ngập lụt… ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống người dân và sản xuất. Tình hình dịch bệnh trong ngành nông nghiệp diễn biến phức tạp gây khó khăn cho quá trình sản xuất nông nghiệp. Giá cả các mặt hàng nông sản, thủy sản, chăn nuôi thiếu ổn định, thị trường đầu ra đôi lúc gặp khó khăn, ảnh hưởng đến việc đầu tư cho sản xuất. Diện tích sản xuất nông nghiệp còn manh mún nên việc vận động nông dân và thực hiện ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất gặp khó khăn và chưa nhiều.

**II. CĂN CỨ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

**1. Văn bản Trung ương**

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/07/2021 của Quốc hội khóa XV phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1689/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính Phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về việc phê duyệt chương trình đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTG ngày 02/08/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025.

**2. Văn bản của tỉnh**

Căn cứ Quyết định số 2872/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của UBND tỉnh An Giang về việc chọn 28 xã điểm và 03 huyện/thị xã điểm nông thôn mới, 01 huyện nông thôn mới nâng cao tập trung chỉ đạo hỗ trợ đầu tư giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 22/06/2022 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 1369/QĐ-UBND ngày 24/06/2021 của UBND tỉnh An Giang về việt phê duyệt Đề án “Xây dựng huyện Chợ Mới đạt chuẩn huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025”;

Căn cứ Quyết định số 2699/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của UBND tỉnh An Giang về việc Ban hành Hướng dẫn phương pháp xác định, đánh giá mức độ đạt tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 218/HĐ-VPĐPNTM ngày 04/11/2022 của Văn Phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh An Giang về Điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận xã đạt chuẩn Nông thôn mới, Nông thôn mới nâng cao và Nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 – 2025,

**3. Văn bản của huyện**

Căn cứ Nghị quyết số 15-NQ/HU ngày 15/05/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện về việc xây dựng huyện Chợ Mới đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2023, đến năm 2025 có 8 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao;

Căn cứ kế hoạch số 1054/KH-UBND ngày 31/05/2020 của UBND huyện Chợ Mới về “Xây dựng huyện Chợ Mới đạt chuẩn huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025”;

Căn cứ Đề án số 1055/ĐA-UBND ngày 18/05/2020 của UBND huyện Chợ Mới về “Xây dựng huyện Chợ Mới đạt chuẩn huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025”;

Căn cứ Đề án số 1045/ĐA-UBND ngày 31/05/2021 của UBND huyện Chợ Mới về “Xây dựng huyện Chợ Mới đạt chuẩn huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025”;

Quyết định số 180-QĐ/HU ngày 10/02/2022 của Huyện ủy Chợ Mới về việc phân công Ủy viên Ban Thường vụ huyện ủy phụ trách Đảng Bộ Quân sự, Công an huyện, Đảng ủy xã, thị trấn và các đồng chí Huyện ủy viên phụ trách nông thôn mới và văn minh đô thị các xã, thị trấn.

**4. Văn bản của xã**

Nghị quyết số 32-NQ/ĐU ngày 10 tháng 01 năm 2022 về xây dựng xã Hòa Bình đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022.

Quyết định số 83-QĐ/ĐU ngày 13/07/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Hòa Bình về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Hòa Bình năm 2022.

Quyết định số 84-QĐ/ĐU ngày 13/07/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Hòa Bình về việc kiện toàn phân công cán bộ phụ trách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Hòa Bình năm 2022.

Quyết định 594/QĐ-UBND ngày 07/07/2022 của Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình về việc kiện toàn Ban quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới năm 2022.

Quyết định 613/QĐ-UBND ngày 14/07/2022 của Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình về việc phân công Cán bộ, Công chức phụ trách thực hiện Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Hòa Bình năm 2022.

**III. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

**1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

Trên cơ sở tiếp thu quán triệt Nghị quyết số 26-NQ/TW của BCH TW Đảng; Kế hoạch số 18-KH/TU ngày 14/10/2008 của Tỉnh ủy An Giang về “nông nghiệp, nông dân, nông thôn”. Xã đã quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước cũng như hướng dẫn về cách làm, cách xác định các tiêu chí từ các Sở, ngành tỉnh, sự hỗ trợ của cấp huyện… đồng thời triển khai thực hiện rộng rãi đến cấp Ủy, chính quyền, ban nhân dân các ấp và quần chúng nhân dân trên địa bàn xã Hòa Bình, cụ thể hóa bằng các Quyết định, Kế hoạch thực hiện hằng năm, có phân công trách nhiệm cho từng cá nhân cùng nhau thực hiện hoàn thành nhiệm vụ đề ra.

Lãnh đạo địa phương đã xác định Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới là một nhiệm vụ chính trị toàn diện nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân và thay đổi bộ mặt nông thôn ngày một khởi sắc hơn. Ngay khi bắt đầu thực hiện Chương trình, Đảng ủy, UBND xã Hòa Bình đã tập trung triển khai thực hiện và chọn những giải pháp thiết thực phù hợp với đặc điểm của địa bàn dân cư.

Trong chỉ đạo Ban Chấp hành Đảng bộ xã luôn phát huy trí tuệ tập thể, đặc biệt là người đứng đầu phải thật sự gương mẫu, nhiệt huyết; phải sâu sát, năng nổ, tận tụy, phải động viên khích lệ cho cả hệ thống chính trị đồng bộ vào cuộc. Mỗi cán bộ từ xã đến các ấp, từ Mặt trận và các tổ chức đoàn thể ai cũng phải là những tuyên truyền viên trong xây dựng nông thôn mới. Luôn quan tâm lắng nghe ý kiến đóng góp của các tầng lớp nhân dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới, phổ biến những cách làm hay, sáng tạo để nhân rộng, đảm bảo đạt chuẩn đúng lộ trình kế hoạch đề ra.

Xã xây dựng kế hoạch hằng năm, giai đoạn trên cơ sở Nghị quyết và Chương trình hành động của huyện ủy về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Định kỳ hàng quý tổ chức sơ kết đánh giá tiến độ thực hiện từng tiêu chí, chỉ tiêu, hàng năm tổng kết công tác xây dựng nông thôn mới, rút ra những mặt hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm để xây dựng kế hoạch, giải pháp thực hiện tốt hơn cho những năm tiếp theo.

Trong điều hành xã thực hiện theo phương châm dễ làm trước, khó làm sau, chọn bước đi giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Tập trung phát triển liên kết sản xuất sản phẩm chủ lực của địa phương; đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng công nghệ cao, nhằm nâng cao thu nhập tạo sự ổn định khu vực nông thôn và tạo nguồn lực cho đầu tư xây dựng nông thôn mới trước mắt và lâu dài.

Ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 phê duyệt CT MTQG XD NTM giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 318/QĐ-TTg quy định Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2021-2025; UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1260/QĐ-UBND, Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 22/06/2022 quy định Bộ tiêu chí xã NTM, xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025. Trên cơ sở hướng dẫn, hỗ trợ của các ngành huyện, Đảng ủy - UBND xã đã đã đưa việc XD NTM vào Nghị quyết thực hiện kinh tế xã hội năm 2022; phân công nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên Ban Quản lý XD NTM và Tổ Giúp việc cho Ban Quản lý xã để chủ động sắp xếp và thực hiện tốt nhiệm vụ góp phần đẩy nhanh tiến độ XD NTM tại các địa phương.Chỉ đạo các ngành khẩn trương cập nhật mới bộ tiêu chí NTM giai đoạn 2021-2025 và triển khai đến toàn thể các cán bộ, công chức, các ấp; xây dựng kế hoạch, giải pháp thực hiện phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Thường xuyên họp định kỳ và đột xuất báo cáo tiến độ, khó khăn và đề ra giải pháp thực hiện; kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện nhiệm vụ của cán bộ đã được phân.

Ban Quản lý nông thôn mới xã cũng đã chỉ đạo cho Ban Phát triển ấp tổ chức điều tra, cập nhật thực hiện các chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới, hàng tháng tổng hợp báo cáo về Thường trực UBND xã. Tuyên truyền vận động đến từng hộ gia đình thực hiện tiêu chí nông thôn mới.

Căn cứ Quyết định số 180-QĐ/HU ngày 10/02/2022 của Huyện ủy Chợ Mới về việc phân công Ủy viên Ban Thường vụ huyện ủy phụ trách Đảng Bộ Quân sự, Công an huyện, Đảng ủy xã, thị trấn và các đồng chí Huyện ủy viên phụ trách nông thôn mới và văn minh đô thị các xã, thị trấn. Đảng ủy xã ban hành Quyết định số 84-QĐ/ĐU ngày 13/07/2022 của Ban thường vụ Đảng ủy xã Hòa Bình về việc phân công các đồng chí trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ phụ trách chi bộ trực thuộc thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới để xây dựng Kế hoạch thực hiện các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới và chỉ đạo thực hiện thi đua rộng rãi trong cán bộ và nhân dân trên địa bàn xã. Thực hiện hướng dẫn của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu Quốc gia tỉnh An Giang và kế hoạch chỉ đạo của UBND huyện Chợ Mới, UBND xã Hòa Bình ban hành Quyết định 613/QĐ-UBND ngày 14/07/2022 của UBND xã Hòa Bình về việc phân công Cán bộ, Công chức phụ trách thực hiện Bộ tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới, để rà soát cập nhật điều tra số liệu thường xuyên của từng tiêu chí để biết vị trí đã đạt được ở mức nào, cần thực hiện đến đâu để đạt tiêu chí nông thôn mới và làm cơ sở để xây dựng kế hoạch hành động của xã. Căn cứ Quyết định số 1295/QĐ-UBND ngày 02 tháng 06 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện Chợ Mới. UBND xã đã kiện toàn Ban Quản lý nông thôn mới theo Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 07 tháng 07 năm 2022 về việc kiện toàn Ban Quản lý Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Hòa Bình gồm 27 đồng chí do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban, 01 đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã làm Phó ban, thành viên ban quản lý gồm các hội đoàn thể, các ngành chuyên môn của xã và 06 ấp có phân công từng thành viên phụ trách các tiêu chí, chỉ tiêu cụ thể. Qua đó Ban quản lý xã tham mưu Thường trực Đảng ủy xã, UBND xã, Ban chỉ đạo huyện để phối hợp với các đơn vị tư vấn lập phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới đến năm 2030.

**2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn**

***a) Công tác truyền thông***

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước với quan điểm chỉ đạo, xây dựng nông thôn mới là sự nghiệp cách mạng lâu dài của cả hệ thống chính trị cùng tham gia; đây không phải là chương trình đầu tư của Nhà nước mà là chương trình vận động toàn xã hội và người dân trực tiếp được thụ hưởng, từ đó công tác tuyên truyền, vận động xây dựng nông thôn mới luôn được đặt lên hàng đầu trong thực hiện nhiệm vụ của địa phương. Nhằm tạo sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và xã hội, công tác tuyên truyền, quán triệt về xây dựng nông thôn mới luôn được ban ngành, đoàn thể xã triển khai thường xuyên, liên tục đến tận ấp. Đảng ủy xã đã ban hành Kế hoạch số 06-KH/ĐU ngày 06/11/2020 của Đảng ủy xã Hòa Bình về việc thực hiện Đề án số 02-ĐA/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về huy động các nguồn lực hoàn chỉnh hệ thống đường giao thông nông thôn, giai đoạn 2021-2025;Kế hoạch số 07-KH/ĐU ngày 06/11/2020 của Đảng ủy xã Hòa Bình về việc thực hiện Đề án số 03-ĐA/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về huy động các nguồn lực xây dựng cầu bê tông nông thôn, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 05-KH/ĐU ngày 06/11/2020 của Đảng ủy xã Hòa Bình về việc thực hiện Đề án số 01-ĐA/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về huy động các nguồn lực trồng hoa, cây xanh trên các tuyến đương ở các xã, thi trấn; Kế hoạch số 643/KH-BQL ngày 03/08/2022 của UBND xã Hòa Bình về lộ trình - giải pháp thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới đến cuối năm 2022. Tổ chức triển khai, tuyên truyền rộng rãi để người dân biết ý nghĩa, quyền lợi và trách nhiệm chủ thể của mình, chung tay cùng với đảng, chính quyền xây dựng nông thôn mới bằng nhiều hình thức như thông tin tuyên truyền các vấn đề liên quan xây dựng nông thôn mới trên hệ thống truyền thanh của xã và UBMTTQ Việt Nam, Đoàn thể các cấp phối hợp lồng ghép các chương trình để tuyên truyền thông qua các cuộc họp dân, thực hiện nhiều khẩu hiệu, pa nô, áp phích đều khắp toàn xã với các nội dung của bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Đến nay, xã đã tổ chức hơn 80 cuộc tuyên truyền có trên 6.000 người tham dự, phát hơn 9.000 tờ bướm tuyên truyền, lắp đặt nhiều Pano và băng rol tại văn phòng các ấp cũng như các tuyến đường chính với nội dung tuyên truyền xây dựng nông thôn mới dọc theo các tuyến đường trên địa bàn xã.

Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” tiếp tục được xã duy trì. Các ban ngành, đoàn thể xã, các doanh nghiệp, các cụm, khối thi đua phát động tổ chức thực hiện 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới của tỉnh; phấn đấu đạt và vượt các mục tiêu, kế hoạch đã đề ra.

Các tổ chức đoàn thể lồng ghép triển khai trong hệ thống ngành, đơn vị qua các cuộc sinh hoạt chi bộ, tổ hội, sinh hoạt các câu lạc bộ hàng tháng… UBMTTQ Việt Nam xã lồng ghép vận động thực hiện Pháp lệnh Dân chủ cơ sở, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, huy động đóng góp kinh phí, tham gia giám sát việc xây dựng các công trình hạ tầng nông thôn… Hội Nông dân vận động hội viên gương mẫu đi đầu trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng; xây dựng các mô hình kinh tế hợp tác, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, thực hiện tốt phong trào “Nông dân giỏi tham gia phát triển sản xuất, xây dựng nông thôn mới”…Hội Liên hiệp Phụ nữ tuyên truyền vận động xây dựng mô hình, câu lạc bộ như: mô hình “5 không, 3 sạch”, mô hình phân loại rác tại nguồn… Hội Cựu Chiến binh vận động hội viên tích cực đi đầu trong phong trào xây dựng nông thôn mới, làm nòng cốt trong phát triển kinh tế gia đình, với mô hình Câu lạc bộ Cựu chiến binh bảo vệ môi trường. Đoàn Thanh niên xung kích trong phong trào xây dựng bộ mặt nông thôn, thực hiện đoạn đường Thanh niên, vệ sinh môi trường, trồng cây, phát hoang bụi rậm cập theo hai bên đường tỉnh 944 được 1,5km. Hội Người cao tuổi thực hiện cuộc vận động “Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo”, khuyến khích con cháu thực hiện tốt các tiêu chí, chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới. Ban Quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới phối hợp với Uỷ ban MTTQ Việt Nam xã tổ chức nhiều cuộc tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành tốt các quy định về quy hoạch trong xây dựng, học tập và ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, đóng góp kinh phí đầu tư các công trình hạ tầng nông thôn, cất nhà đại đoàn kết, sử dụng điện an toàn, tham gia các phòng trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, học nghề, giới thiệu việc làm, tăng thu nhập, tham gia BHYT, đảm bảo an toàn thực phẩm, xây dựng cảnh quan, bảo vệ môi trường…

Qua công tác tuyên truyền, nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về Chương trình xây dựng nông thôn mới ngày càng được nâng lên, hiểu đúng về xây dựng nông thôn mới là chương trình vận động toàn xã hội tham gia; phần nào khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư của nhà nước; Các chỉ tiêu không cần vốn được thực hiện khá tốt. Từ đó, đã tạo thuận lợi trong việc huy động được nguồn lực trong dân, người dân tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới nhiều hơn nhất là trong trong xây dựng hệ thống giao thông nông thôn và nhà ở cho người nghèo. Niềm tin của dân đối với Đảng, Chính quyền được củng cố và phát huy; các phong trào thi đua dần đi vào chất lượng.

***b) Công tác đào tạo, tập huấn***

Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy rằng: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc", “Muôn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”. Thấm nhuần lời căn dặn của người, trong những năm qua, địa phương luôn chú trọng và quan tâm tới việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, Đảng viên thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới. Hằng năm UBND xã phân công thành viên Ban Quản lý, các ngành, đoàn thể xã, Trưởng - Phó các ấp, đoàn viên, hội viên và nông dân uy tín, tiêu biểu có sức ảnh hưởng lớn tham gia đầy đủ các buổi tập huấn do Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, huyện tổ chức với các nội dung như: Chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về xây dựng nông thôn mới, các phương pháp đánh giá thực hiện bộ tiêu chí, công tác tuyên truyền, vận động người dân, ứng dụng phần mềm vào quản lý nông thôn mới.

Từ năm 2011 đến nay, tổng số có hơn 240 lượt cán bộ, công chức được tập huấn kiến thức, chuyên môn về xây dựng nông thôn mới, tham gia trên 34 lớp do tỉnh, huyện tổ chức. Kết quả giúp cho cán bộ, công chức nắm vững các kiến thức cơ bản về cơ chế chính sách, quy trình triển khai thực hiện, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng tuyên truyền, vận động cộng đồng và người dân, kiến thức chuyên sâu về ứng dụng phần mềm quản lý nông thôn mới vào thực tiễn, từ đó giúp cán bộ công chức dễ dàng trong quá trình cập nhật, thẩm định số liệu từng tiêu chí, chỉ tiêu. Đồng thời, kỹ năng làm công tác dân vận của cán bộ công chức cấp xã được cải thiện tốt, phát huy vai trò là trung tâm đoàn kết giữa các tổ chức chính trị - xã hội và toàn thể nhân dân trong thực hiện phong trào xây dựng nông thôn mới, tạo được sự đồng thuận trong nhân dân và tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới ngày càng tăng.

**3. Công tác chỉ đạo phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân**

***a) Công tác phát triển kinh tế nông thôn***

Nâng cao thu nhập cho người dân là mục tiêu quan trọng phải đạt được trong xây dựng nông thôn mới. Những năm qua Đảng uỷ, UBND xã đã tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn, nông nghiệp công nghệ cao của Tỉnh ủy, UBND tỉnh (Nghị quyết số 09-NQ/TU của BCH Đảng bộ tỉnh, Quyết định số 2163/QĐ-UBND, Quyết định số 396/QĐ-UBND của UBND tỉnh) và các kế hoạch và giải pháp thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn, nông nghiệp công nghệ cao của Huyện ủy, UBND huyện (Kế hoạch số 81-KH/HU, Kế hoạch số 18/KH-UBND, Kế hoạch số 795/KH-UBND và đề án “Chuyển dịch cơ cấu cây trồng giai đoạn 2014 - 2020”). Đảng bộ, chính quyền địa phương và Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các đoàn thể xã tập trung vận động nông dân ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất, chuyển đổi cơ cấu vật nuôi sang những vật nuôi mang lại hiệu quả kinh tế cao và bền vững, tích cực mở rộng liên kết sản xuất với các doanh nghiệp góp phần tạo thị trường tiêu thụ ổn định; phát động phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, làm giàu chính đáng; thông qua chính sách tín dụng tạo điều kiện thuận lợi phát triển ngành nghề phi nông nghiệp; đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nhàn rỗi; quan tâm chăm lo đời sống cho các gia đình chính sách, giúp xoá đói giảm nghèo,….

Tính đến thời điểm hiện nay xã đã chuyển dịch 153,5 ha diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả sang màu và vườn, đang mang lại hiệu quả kinh tế khá cao cho bà con. Đồng thời xã đã triển khai các mô hình ứng dụng công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, công tác ứng dụng khoa học kỹ thuật được chú trọng như thực hiện mô hình trồng nấm bào ngư và hệ thống tưới nhỏ giọt trên mít năm 2022 diện tích là 0,5 ha, tổng diện tích 2,636 ha hiện diện tích áp dụng chương trình “ 3 giảm 3 tăng” chiếm 97,91 %, diện tích và “ 1 phải 5 giảm” chiếm 61 % diện tích. Bên cạnh đó, công tác phát triển chăn nuôi cũng được chú trọng, nhiều chính sách ưu đãi tín dụng, hỗ trợ phát triển sản xuất để hỗ trợ hộ chăn nuôi khuyến cáo từng bước cải tạo đàn gia súc mở rộng quy mô chăn nuôi tập trung theo hướng an toàn sinh học để sản phẩm chăn nuôi được thị trường chấp nhận làm cơ sở phát triển kinh tế chăn nuôi hộ gia đình gắn liền với kinh tế hợp tác nhằm giảm rủi ro về giá tăng thu nhập bền vững cho hộ dân. Tình hình dịch bệnh trên gia súc, gia cầm ổn định, thường xuyên kiểm tra ở các hộ chăn nuôi, cơ sở mua bán gia cầm sống tại các chợ, quản lý chặt chẽ việc vận chuyển mua bán gia súc, gia cầm từ nơi khác đến. Hiện nay diện tích nuôi trồng thủy sản trên địa bàn xã là 23,6 ha.

Ban Chỉ huy Ứng phó biến đổi khí hậu – Phòng chống thiên tai và Phòng thủ dân sự xã thường xuyên kiểm tra các đoạn đê xung yếu, điểm sạt lở, cống, bửng và trang bị các phương tiện, vật tư nhằm ứng phó khi có tình huống, sự cố xảy ra. Hệ thống - thủy lợi được đảm bảo như khôi phục, nâng cấp các tuyến đường cộ, gia cố các điểm sạt lở, nạo vét kênh, mương phục vụ sản xuất, vận chuyển hàng hóa đi lại của người dân. Trong những năm qua, đã nạo vét các tuyến kênh mương nội đồng, đầu tư xây dựng các cống hở, cống tròn đáp ứng được yêu cầu sản xuất.

Tăng cường công tác tuyên truyền kiểm soát dịch bệnh chủ động phòng, chống dịch COVID-19 trong trạng thái “bình thường mới”, và kêu gọi mỗi người dân cùng nhau thực hiện Thông điệp 5K; Áp dụng hiệu quả các chương trình quản lý phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi và thủy sản cũng được tiến hành thường xuyên không để xảy ra các loại dịch bệnh nguy hại.

Kinh tế hợp tác: HTX Nông nghiệp Hòa Bình có vai trò then chốt trong việc triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, tạo sự gắn kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm trái cây xoài cho người dân trong xã. Đặc biệt, HTX phát huy được vai trò tập hợp, vận động, thay đổi cách nghĩ, cách làm cho bà con nông dân trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng có hiệu quả các tiến bộ khoa học kỹ thuật; áp dụng mô hình phát triển sản xuất gắn với ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao.

Sản phẩm OCOP: Quán triệt tinh thần Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 7/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020; Quyết định số 1625/QĐ-UBND ngày 03/7/2019 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt Đề án Mỗi xã một sản phẩm tỉnh An Giang giai đoạn từ nay đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.Với mục tiêu đến cuối năm 2022 xã Hòa Bình có 01 sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên. UBND xã phân công cán bộ chuyên môn rà soát, lựa chọn phát triển các sản phẩm chủ lực truyền thống, mang tính đặc trưng, lợi thế so sánh của xã được sản xuất kinh doanh theo hướng hàng hóa đạt tiêu chuẩn; có khả năng cạnh tranh trên thị trường đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước. Qua kết quả rà soát thực tế trên địa bàn, chọn các cơ sở sản xuất kinh doanh có quy trình sản xuất, đảm bảo các điều kiện về quy trình sản xuất an toàn, bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất kinh doanh có 01 cơ sở đủ điều kiện tham gia thực hiện OCOP năm 2022 là sản phẩm Cơm cháy gạo lứt và Gạo tím của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Nông Phát Đạt. Công tác thực hiện hồ sơ sản phẩm đến thời điểm hiện tại được 80% và tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp huyện nếu sản phẩm được công nhận sẽ được 3 sao.

***b) Công tác phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn***

Song song, với sự phát triển của kinh tế nông nghiệp, trong những năm qua cấp ủy Đảng và chính quyền xã đã không ngừng tạo điều kiện thuận lợi, cơ chế chính sách hỗ trợ, nhằm phát triển đa dạng hóa các ngành nghề, hoạt động dịch vụ thương mại, hàng hóa phong phú đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

Trong số 13 làng nghề của huyện được UBND tỉnh công nhận, xã Hòa Bình có 01 làng nghề là làng nghề chầm nón lá có 350 hộ, với 1077 lao động tham gia sản xuất. Nguyên liệu được mua tại chỗ và huyện Tri Tôn, Tịnh Biện tỉnh An Giang và tỉnh Đồng Tháp để sản xuất. Thị trường tiêu thụ được mở rộng khắp các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. Địa phương cũng đã tạo mọi điều kiện cho làng nghề phát triển, có nhiều chính sách khuyến khích phát triển làng nghề như vay vốn sản xuất, hỗ trợ trong việc quảng bá sản phẩm ở các kỳ hội chợ, triển lãm,… địa phương đã đề nghị Ngân hàng CSXH huyện đã phát vay cho nhiều hộ làng nghề để phát triển sản xuất. Môi trường hoạt động sản xuất của làng nghề phù hợp với nông thôn, nguồn lao động dồi dào, đáp ứng đủ nguồn lực cho yêu cầu sản xuất của làng nghề, sản phẩm làm ra mang tính đặc thù của địa phương.

Xã có Chợ An Thuận là Chợ trung tâm của xã với diện tích 1.571,2m2, có 130 hộ kinh doanh trong đó có 84 hộ kinh doanh cố đình còn lại 46 hộ kinh doanh không cố định. Có Ban quản lý chợ theo Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 05/01/2022 và nội quy hoạt động mua bán, phương án sắp xếp ngành nghề kinh doanh, mua bán tại Chợ An Thuận được UBND huyện Chợ Mới phê duyệt Quyết định số 3862/QĐ-UBND ngày 25/6/2018. Được UBND huyện Chợ mới xác nhận đăng ký bảo vệ môi trường đơn giản theo giấy xác nhận số 778/XN-UBND ngày 17/05/2017 và phương án phòng cháy chữa cháy được Phòng cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ Công an tỉnh An Giang phê duyệt ngày 03/11/2017. Đáp ứng nhu cầu mua sấm của nhân dân trong xã.

Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn luôn được Đảng ủy - UBND xã quan tâm chỉ đạo thực hiện, chủ động cùng các ngành, đoàn thể xã và các ấp thường xuyên, tuyên truyền, vận động người dân tham gia các lớp đào tạo nghề, chuyển đổi nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu việc làm của địa phương và xã hội. Qua đó, giúp cho người lao động của xã có tay nghề, có cơ hội tìm được việc làm, có thu nhập, cải thiện cuộc sống, góp phần nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo của xã.

***c) Kết quả nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân:***

Trong những năm qua, Phong trào thi đua và công tác giảm nghèo bền vững đã trở thành nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, trong chương trình công tác của các cấp ủy, chính quyền, các ngành, Mặt trận Tổ quốc và các hội, đoàn thể trong xã. Công tác tuyên truyền, vận động thực hiện Phong trào thi đua được đẩy mạnh bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, qua đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm, sự tích cực tham gia của các cấp, các ngành và cộng đồng xã hội; từ đó phát huy truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái của dân tộc, thu hút được đông đảo các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp, nhà hảo tâm và các tầng lớp nhân dân tham gia.

Các ngành, đơn vị, địa phương đã tích cực thực hiện Phong trào thi đua gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của mình một cách thiết thực, hiệu quả. Qua đó, xuất hiện nhiều phong trào, mô hình, cách làm hay, sáng tạo, tạo sự lan tỏa trong cộng đồng.

Ngoài việc đóng góp trực tiếp vào các quỹ trên, các cấp, ngành, các nhà hảo tâm trong và ngoài xã đã vận động ủng hộ các chương trình an sinh xã hội để xây dựng nhà ở cho những hộ nghèo. Các đoàn thể tổ chức nhiều hoạt động thăm, tặng quà, tổ chức khám bệnh, phát thuốc miễn phí, vận động cán bộ, công chức và người lao động đóng góp hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo, hộ chính sách khó khăn về nhà ở trên địa bàn. Hội cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ xã, Hội nông dân, Đoàn Thanh niên xã tổ chức phối hợp hợp ngân hàng chính sách xã hội đến nay đã phát vay cho 154 hộ với số tiền là 3,857 triệu đồng từ các nguồn hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo, xuất khẩu lao động, nước sạch vệ sinh môi trường… để giúp họ có điều kiện làm ăn, ổn định cuộc sống.

Chính những nỗ lực vì mục đích của xây dựng nông thôn mới là nâng cao thu nhập cho người dân, tăng cường công tác chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp, đảm bảo cơ cấu vùng, cơ cấu sản xuất trong từng ngành, từng lĩnh vực, gắn sản xuất với thị trường tiêu thụ các sản phẩm làm ra và thực hiện đồng bộ nhiều chính sách trên nên đời sống nhân dân được nâng lên rõ rệt. Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn của xã năm 2022 đã đạt 63,135 triệu đồng/người/năm. Khoảng cách giữa khu vực nông thôn và thành thị có xu hướng giảm hằng năm. Số hộ có nhà ở đạt chuẩn của bộ xây dựng trên địa bàn xã cũng tăng lên đáng kể, diện tích nhà ở bình quân/hộ và hộ có đồ dùng bền lâu cũng được cải thiện.

**4. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng xã nông thôn mới:**

Tổng kinh phí đã thực hiện: **283.752,4** triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 12.194 triệu đồng, chiếm 4,3%

- Ngân sách cấp tỉnh: 77.155,2 triệu đồng, chiếm 27,19%;

- Ngân sách cấp huyện: 43.817,5 triệu đồng, chiếm 15,44%;

- Ngân sách xã: 1.329,2 triệu đồng, chiếm 0,47%;

- Vốn lồng ghép các chương trình, dự án: 73.740 triệu đồng, chiếm 25,99%;

- Vốn tín dung: 20.582 triệu đồng, chiếm 7,25%

- Doanh nghiệp: 31.256 triệu đồng, chiếm 11,02%;

- Nhân dân đóng góp: 21.821,7 triệu đồng, chiếm 7,69%.

- Vốn huy động khác: 1.857 tiệu đồng, chiếm 0,65%.

**IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI**

Theo Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 22/06/2022 của UBND tỉnh An Giang, tổng số tiêu chí xã tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định là 19/19 (tổng số) tiêu chí, đạt 100%, cụ thể:

**1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch**

***1.1. Yêu cầu của tiêu chí:***Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021 – 2025 (có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời gian.

***1.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

Xác định công tác lập quy hoạch chung xây dựng xã là cơ sở ban đầu để triển khai các bước thực hiện xây dựng nông thôn mới và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Từ năm 2011, xã đã lập đồ án quy hoạch phát triển hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ xã Hòa Bình giai đoạn 2011-2020 được UBND huyện Chợ Mới phê duyệt tại Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 21 tháng 2 năm 2011 về Đồ án Quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội – môi trường; phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có trên địa bàn xã Hòa Bình giai đoạn 2011 – 2020.

Sau năm 2020, xã đã quan tâm phối hợp tốt với đơn vị tư vấn triển khai điều chỉnh và lập quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã đến năm 2030. Hiện nay, xã Hòa Bình tổ chức thực hiện công tác quản lý quy hoạch chung xây dựng theo Quyết định của UBND huyện Chợ Mới Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 15/06/2022 của UBND huyện Chợ Mới về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới đến năm 2030.

***1.2.1. Chỉ tiêu 1.1*** *- Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021 – 2025 (có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời gian.*

Đến nay, đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới đến năm 2030 của xã đã được UBND huyện Chợ Mới phê duyệt tại Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 15/06/2022 và được công bố công khai đúng quy định.

***1.2.2. Chỉ tiêu 1.2* -** *Ban hành quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.*

UBND xã đã xây dựng và triển khai Kế hoạch triển khai cắm mốc quy hoạch tại Kế hoạch số 587/KH-UBND ngày 27/06/2022 và đã tổ chức cắm mốc và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng được duyệt. Đồ án điều chỉnh Quy hoạch được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và các văn phòng ấp bằng các biên bản niêm yết.

***1.3. Kinh phí thực hiện***

Tổng kinh phí thực hiện Tiêu chí 1:  461,9 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 170 triệu đồng, chiếm 36,8%;

- Ngân sách cấp tỉnh: 291,9 triệu đồng, chiếm 63,2%;

***1.4. Tự đánh giá:* Đạt chuẩn tiêu chí 1** theoBộ tiêu chí xã nông thôn mới ban hành kèm Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 22/06/2022.

**2. Tiêu chí số 2 Giao thông**

***2.1. Yêu cầu của tiêu chí:*** Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100%. Tỷ lệ đường ấp và liên ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện đạt 90% trở lên. Tỷ lệ đường ngõ, xóm (đường dân sinh) sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100%. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quan năm đạt 50% trở lên.

***2.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

Phong trào xây dựng giao thông nông thôn trên địa bàn huyện nói chung, xã nói riêng được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng với mục tiêu phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải đường bộ ở vùng nông thôn một cách bền vững, đáp ứng được yêu cầu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp - nông thôn, tạo sự liên hoàn thông suốt, an toàn, chi phí vận tải hợp lý và phù hợp với đa số dân cư. Lưu thông hàng hóa từ nơi sản xuất ở địa phương tới nơi tiêu thụ một cách thuận lợi, nhanh chóng, hòa nhập các vùng nông thôn vào nền kinh tế, khắc phục các trở ngại về tiếp cận để xóa đói, giảm nghèo và phát triển kinh tế- xã hội. Từ khi thực hiện xây dựng nông thôn mới đến nay UBND xã luôn chú trọng đến việc đầu tư, vận động xây dựng cầu, đường giao thông nông thôn đạt tiêu chuẩn, kỹ thuật của Bộ GTVT. Ngoài nguồn vốn được hỗ trợ từ cấp trên, xã còn vận động các mạnh thường quân, danh nghiệp và nhân dân trong và ngoài xã để thực hiện xây dựng cầu đường giao thông nông thôn cụ thể như sau: Nâng cấp cải tạo tuyến đường phía trước văn phòng ấp An Thuận: chiều dài tuyến 50m, rộng mặt đường 6m. Bê tông tuyến đường giao thông bờ Bắc kênh Chàm Pha ấp An Thái: chiều dài tuyến 1,8km, rộng mặt đường 3m. Bê tông tuyến tuyến đường giao thông bờ Nam kênh Chàm Pha ấp An Thái: Chiều dài tuyến 0,72km, rộng mặt đường 3m. Rải đá tuyến đường giao thông bờ Đông kênh Cái Gia ấp An Bình: Chiều dài 1,25km, rộng mặt đường 1,5. Bê tông tuyến đường bờ Bắc kênh Cần Thay ấp An Thuận: Chiều dài 0,35km, rộng mặt đường 3m. Bê tông tuyến đường văn phòng ấp An Thạnh mới: Chiều dài 0,7km, rộng mặt đường 3m. Xây dựng mới cầu An Lương 1: chiều dài 22m, ngang 3m; cầu An lương 2: Chiều dài 25m, ngang 3m; cầu An Quới 1: Chiều dài 25m, ngang 3,5m; cầu ấp An Quới 2: Chiều dài 25m, ngang 3,6m; Cầu An Quới 3: Chiều dài 25, ngang 3,6m;

Hiện các tuyến đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện, đường trục ấp, liên ấp, đường ngõ xóm, đường trục chính nội đồng được nhựa hóa, bê tông hóa thuận lợi trong việc đi lại và lưu thông hàng hóa, đến nay 13 tuyến đường đã được đầu tư mở rộng, nâng cấp và cất mới 16 cây cầu, chỉnh trang tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, lưu thông hàng hóa của người dân cụ thể như sau:

**2.2.1. *Chỉ tiêu 2.1 - Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm:*** Trên địa bàn xãcó 01 tuyến dài 0,22km đã được láng nhựa 0,22km/0,22km, đạt 100%.

***2.2.2. Chỉ tiêu 2.2 – Tỷ lệ đường ấp và đường liên ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm:*** Trên địa bàn xã có 04 tuyến dài 13,94km được bê tông 13,94km/13,94km, đạt 100%.

***2.2.3. Chỉ tiêu 2.3 – Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm:*** Trên địa bàn xã có 05 tuyến dài 0,84km được láng nhựa 0,84km/0,84km, đạt 100%.

***2.2.4. Chỉ tiêu 2.4 – Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm:*** Trên địa bàn xãcó 03 tuyến đường dài 7,410km được bê tông 6,21km/7,41km đạt, 83,81%.

***2.3. Kinh phí thực hiện***

Tổng kinh phí thực hiện Tiêu chí 2: 66.590 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 7.000 triệu đồng, chiếm 10,51%;

- Ngân sách tỉnh: 130 triệu đồng, chiếm 0,2%

- Ngân sách huyện: 841,5 triệu đồng, chiếm 1,26%

- Vốn lồng ghép từ các Chương trình, dự án: 42.250 triệu đồng, chiếm 63,45%

- Ngân sách xã: 793,5 triệu đồng, chiếm 1,19%;

- Doanh nghiệp: 1.660 triệu đồng, chiếm 2,49%;

- Nhân dân đóng góp: 13.178 triệu đồng, chiếm 19,79%.

- Khác: 737 triệu đồng, chiếm 1,11%

***2.4. Tự đánh giá:*****Đạt chuẩn tiêu chí 2** theoBộ tiêu chí xã nông thôn mới ban hành kèm Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 22/06/2022.

**3. Tiêu chí 3 về thủy lợi và phòng, chống thiên tai**

***3.1. Yêu cầu của tiêu chí:***Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt 80% trở lên. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương chăm 4 tại chỗ.

***3.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

Trên địa bàn xã hệ thống công trình thủy lợi hoạt động có hiệu quả đáp ứng nhu cầu sản xuất phục vụ dân sinh, cung cấp nước sinh hoạt và phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu đang diễn ra ngày càng phức tạp.

***3.2.1. Chỉ tiêu 3.1.****Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động:*

Toàn xã có 130 công trình thủy lợi; trong đó: 42 công trình kênh, 28 công trình đê bao, 41 cống; 17 trạm bơm điện, 02 công trình kè, hệ thống công trình thủy lợi được xây dựng theo quy hoạch. Hàng năm đều được thực hiện duy tu, bảo dưỡng thường xuyên, phát huy hiệu quả hoạt động. Toàn xã có 3.845,5/4.004,5 ha diện tích gieo trồng sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động kịp thời đạt tỷ lệ **96,03%**. Đảm bảo cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt.

***3.2.2. Chỉ tiêu 3.2:*** *Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ:*

Công tác Ứng phó Biến đổi khí hậu – Phòng, chống thiên tai và Phòng thủ dân sự hàng năm được triển khai và hoạt động có hiệu quả. Ban Chỉ hủy được kiện toàn theo Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 09/03/2022 của Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình, được tập huấn nâng cao kiến thức về phòng chống thiên tai. Nguồn nhân lực được thường xuyên tập huấn và trang thiết bị tại chỗ đáp ứng được yêu cầu trong công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại địa phương trong mọi tình

huống. Có phương án huy động vật tư, lực lượng tại chỗ, có biên bản thỏa thuận huy động với các cơ sở tạp hóa, các cửa hàng vật tư, buôn bán thực phẩm… đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và quy định phòng chống thiên tai tại chổ, phương án ứng phó với các loại hình thiên tai. Bên cạnh đó, xã còn chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể xã tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho người dân về phòng chống và chủ động tham gia hỗ trợ việc huy động các vật tư, nhu yếu phẩm, phương tiện, trang thiết bị phục vụ tốt cho công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn khi cần thiết.

***3.3. Kinh phí thực hiện***

Tổng kinh phí Tiêu chí 3: 36.909.3 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách cấp huyện: 6.719,3 triệu đồng, chiếm 18,20%;

- Vốn lồng ghép từ các Chương trình, dự án: 30.190 triệu đồng, chiếm 81,8%

***3.4. Tự đánh giá:*****Đạtchuẩn tiêu chí 3**theoBộ tiêu chí xã nông thôn mới ban hành kèm Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 22/06/2022.

**4. Tiêu chí số 4 về Điện**

***4.1. Yêu cầu của tiêu chí:***Hệ thống điện đạt chuẩn. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt 98% trở lên.

***4.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:***Trên địa bàn xã có 07 đường dây trung hạ thế nhằm cung cấp điện an toàn, ổn định, liên tục để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của nhân dân.

***4.2.1. Chỉ tiêu 4.1.****Hệ thống điện đạt chuẩn:*

Xã có 07 đường dây điện trung hạ thế: Đường dây trung hạ thế tuyến đường tỉnh 944, 946; tuyến bờ nam kênh Xáng Hòa Bình; tuyến bờ đông kênh Trùm Hóa; tuyến bờ đông kênh Chàm Pha; tuyến bờ tây kênh Cái Gia và tuyến bờ bắc kênh Trường Tiền. Ngoài ra trên địa bàn xã còn hệ thống lưới điện các trạm bơm điện phục vụ tưới, tiêu (Trạm cần Thay, trạm Bầu Gáo, trạm Biện năm, trạm Hai Giáo, trạm Ông U, trạm Tám Trừ) và hệ thống điện tại Chợ An Thuận. Ban quản lý nông thôn mới xã luôn chủ động kết hợp với phòng Kinh tế - Hạ tầng, Xí nghiệp Điện nước Chợ Mới, Điện lực Chợ Mới thường xuyên kiểm tra hệ thống lưới điện, tuyên truyền nhân dân nâng cao ý thức về an toàn sử dụng điện, cải tạo, nâng cấp và sửa chữa đường dây không đảm bảo, phát quang an toàn hành lang lưới điện trên địa bàn xã và thay thế các điện kế cũ. Vận động hộ dân sửa chữa các đường dây điện sinh hoạt trong gia đình đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn theo quy định.

***4.2.2. Chỉ tiêu 4.2****: Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn:*

Ủy ban nhân dân xã đã quan tâm tăng cường tuyên truyền, vận động người dân nâng cao ý thức trong việc sử dụng điện, đấu nối đường dây điện đảm bảo an toàn. Đồng thời, phân công cán bộ phụ trách phối hợp với các ngành chuyên môn cấp huyện và Ban Phát triển ấp vận động các hộ dân tự tháo dở hệ thống dây câu chuyền điện không an toàn, không đúng kỹ thuật và sau đó hướng dẫn kéo chuyền theo đúng quy định. Đến nay, hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn là 4.963/4.963 hộ, tỷ lệ đạt 100 %.

***4.3. Tự đánh giá:*****Đạtchuẩn tiêu chí 4**theoBộ tiêu chí xã nông thôn mới ban hành kèm Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 22/06/2022.

**5. Tiêu chí số 5 về Trường học**

***5.1. Yêu cầu của tiêu chí:****Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định:*

***5.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

Trên địa bàn xã Hòa Bình có 4 trường học được đạt chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu gồm: 01 Trường Mẫu giáo, 02 Trường Tiểu học, 01 trường Trung học cơ sở. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học tại các trường góp phần đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao của giáo dục hiện nay. Các trường trên địa bàn xã Hòa Bình được mở rộng diện tích, xây dựng mới các phòng học, phòng chức năng, phòng bộ môn, phòng thiết bị và khối văn phòng, sửa chữa các phòng học ở các điểm trường đảm bảo công tác dạy và học ở các trường luôn diễn ra ổn định và hiệu quả. Hiện tại, xã đang được chủ trương đầu tư 3/4 trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học cụ thể:

+ Trường Mẫu giáo Hòa Bình (3 điểm);

+ Trường Tiểu học “A” Hòa Bình (2 điểm)

+ Trường Trung học Cơ sở Nguyễn Văn Tây.

Tiến độ thi công các công trình cam kết thực hiện theo đúng tiến độ hợp đồng.

***5.3. Kinh phí thực hiện***

Tổng kinh phí thực hiện Tiêu chí 5: 93.273 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách cấp tỉnh: 68.939 triệu đồng, chiếm 73,91%;

- Ngân sách cấp huyện: 24.291 triệu đồng, chiếm 26,04%;

- Nhân dân đóng góp: 43 triệu đồng, chiếm 0,05%.

***5.4. Tự đánh giá:*****Đạtchuẩn tiêu chí 5**theoBộ tiêu chí xã nông thôn mới ban hành kèm Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 22/06/2022.

**6. Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa**

***6.1. Yêu cầu của tiêu chí:***Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định. Tỷ lệ ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng đạt 100%.

***6.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

Các thiết chế văn hóa được quan tâm đầu tư, giai đoạn 2011 đến 2022 một số điểm sinh hoạt văn hóa ấp tạo cơ hội tốt cho mọi người dân, mọi đối tượng có điều kiện tham gia học tập, với tinh thần học tập suốt đời, để các đối tượng tiếp cận với tri thức phổ thông, tri thức nghề nghiệp, để tự vươn lên trong cuộc sống và đóng góp cho xã hội góp phần giảm tỷ lệ đói, nghèo.

***6.2.1. Chỉ tiêu 6.1 .*** *Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.*

Xã Hòa Bình hiện tại tận dụng Hội trường của UBND xã làm điểm sinh hoạt Văn hóa có hơn 150 chỗ ngồi trưng dụng làm điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao. Năm 2022 xã vừa được đầu tư phê duyệt chủ trương dự án thành lập Trung tâm Văn hóa - Thể thao với tổng diện tích 1.718 m2 là nơi để chính quyền địa phương và nhân dân tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, các loại hình trò chơi giải trí, Hội thi, Diễn đàn,…nhân các ngày lễ kỷ niệm, tết với kinh phí 5.630 triệu đồng. Xây dựng hội trường đa năng: trong đó Hội trường 150 chỗ, 02 phòng chức năng, 02 nhà vệ sinh, sân bóng đá mini, trang thiết bị, HTKT.

***6.2.2. Chỉ tiêu 6.2.*** *Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định:*

Thời gian qua, địa phương quan tâm xây dựng kế hoạch thành lập các nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao ở các ấp, đồng thời vận động xã hội hóa việc đầu tư các địa điểm phục vụ văn hóa, thể thao. Đến nay, toàn xã có 25 điểm sinh hoạt văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao (tư nhân và nhà nước quản lý); 9 điểm vui chơi giải trí dành cho trẻ em và người cao tuổi như sau: Sân báo đá mi ni ấp An Thái (Võ Ngọc Tơ); Văn Phòng ấp An Thái; Chợ Tầm pha (ấp An Thái); Trường Tiểu học ”A” Hòa Bình điểm phụ (ấp An Thái); Sân bóng chuyền ấp An Thuận (Nguyễn Văn Tráng); Sân bóng đá mi ni cỏ nhân tạo ấp An Thuận (Nguyễn Thành Danh); Văn Phòng ấp An Thuận; Trường Tiểu học ”A” điểm chính (ấp An Thuận); Khu dân cư ấp An Thuận; Karaoke Cầm Loan ấp An Thuận (Huỳnh Phú Út); Nhà Thờ Cần Thay ấp An Thuận; Sân bóng đá mi ni cỏ nhân tạo ấp An Lương (Huỳnh Văn Ngận); Hồ bơ ấp An Lương (Ba Đẳng); Văn phòng ấp An Lương; Nhà Thờ Cái Đôi (ấp An Lương); Trường trung học cơ sở Nguyễn Văn Tây (ấp An Lương); Chợ An Lương; UBNd xã Hòa Bình; Sân bóng đá ấp An Quới; Văn Phòng ấp An Quới; Miếu Cái Gia (ấp An Quới); Quán cafe Kim Chung (ấp An Quới); Nhà Thờ Cái Gia (ấp An Quới); Sân Cầu Long ấp An Bình (Huỳnh Thanh Việt); Sân Cầu long ấp An Bình (Huỳnh Trọng Thanh); Điểm vui chơi cho trẻ em và người cao tuổi ấp An Bình (Mai Thị Thoa); Trường tiểu học ”B” Hòa Bình (ấp An Bình); Quán cafe Sáu Hòa (ấp An Bình); Quán cafe Dũng (ấp An Bình); Văn phòng ấp An Bình; Chùa Đức Trọng (ấp An Thạnh); Quán cafe Anh Tỏ (ấp An Thạnh); Nhà anh Mến (ấp An Thạnh); Sân bòng chuyền ấp An Thạnh (Nguyễn Xuân Nhiệm); Văn Phòng ấp An Thạnh. Điểm vui chơi giải trí và thể thao cho trẻ em của xã đảm bảo điều kiện thoáng mát, rộng rãi và an toàn, hằng năm đều tổ chức lớp dạy bơi, hướng dẫn các kỹ năng phòng chống đuối nước cho trẻ em.

***6.2.3. Chỉ tiêu 6.3.*** *Tỷ lệ ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng:*

Xã Hòa Bình có 06 điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao 06/06 ấp, đạt tỷ lệ 100%, đáp ứng nhu cầu giải trí, vui chơi, làm phong phú đời sống tinh thần của người dân (như các hoạt động thể thao, đờn ca tài tử...) làm phong phú đời sống tinh thần của người dân. Gồm có:

+ Ấp An Thái: diện tích văn phòng ấp 72m2; diện tích điểm sinh hoạt văn hóa văn nghệ 250m2, diện tích điểm sinh hoạt TDTT 800 m2, diện tích điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em 400m2.

+ Ấp An Thuận: diện tích văn phòng ấp 70 m2; diện tích điểm sinh hoạt văn hóa văn nghệ 250m2, diện tích (02) điểm sinh hoạt TDTT 1.250 m2, diện tích (03) điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em, người cao tuổi và sinh hoạt tôn giáo 1.300m2.

+ Ấp An Lương: diện tích văn phòng ấp 180 m2; diện tích điểm sinh hoạt văn hóa văn nghệ 250m2, diện tích điểm sinh hoạt TDTT 1.600 m2,diện tích (04) điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em, người cao tuổi và sinh hoạt tôn giáo 3.000m2.

+ Ấp An Quới: diện tích văn phòng ấp 72 m2; diện tích (02) điểm sinh hoạt văn hóa văn nghệ 230m2, điểm sinh hoạt TDTT 8000 m2, diện tích điểm sinh hoạt tôn giáo 100m2.

+ Ấp An Bình: diện tích văn phòng ấp 96 m2; diện tích (02) điểm sinh hoạt văn hóa văn nghệ 210m2, diện tích (02) điểm sinh hoạt TDTT 1300 m2, diện tích (02) điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em và người cao tuổi 1.620m2.

+ Ấp An Thạnh: diện tích văn phòng ấp 80m2; diện tích điểm sinh hoạt văn hóa văn nghệ 250m2, diện tích điểm sinh hoạt TDTT 350m2 diện tích sinh hoạt cho người cao tuổi 1000m2.

***6.3. Kinh phí thực hiện***

Tổng kinh phí thực hiện Tiêu chí 6: 8.493 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách cấp tỉnh: 3.968 triệu đồng, chiếm 46,72%;

- Ngân sách cấp huyện: 2.570 triệu đồng, chiếm 30,26%;

- Ngân sách xã: 155 triệu đồng, chiếm 1,83%;

- Nhân dân đóng góp: 1.800 triệu đồng, chiếm 21,19%.

***6.4. Tự đánh giá:* Đạtchuẩn tiêu chí 6** theoBộ tiêu chí xã nông thôn mới ban hành kèm Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 22/06/2022.

**7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

***7.1. Yêu cầu của tiêu chí:***Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa.

***7.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

Xác định việc đầu tư hạ tầng chợ, nhất là chợ nông thôn để luân chuyển hàng hóa, thu hút đầu tư và thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm cho các cơ sở sản xuất trong tỉnh sẽ tạo bước phát triển bền vững cho kinh tế của các địa phương. Thời gian qua, xã Hòa Bình luôn quan tâm quản lý hoạt động chợ trên địa bàn hiệu quả, tránh lãng phí; giải tỏa chợ tạm, chợ "cóc" gây mất trật tự, ô nhiễm môi trường; chuyển đổi mô hình quản lý chợ để kinh doanh hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Xã có 1 chợ trung tâm là chợ An Thuận, diện tích 1.574,2 m2 được UBND huyện quan tâm đầu tư nâng cấp phục vụ tốt nhu cầu trao đổi mua bán của người dân trong và ngoài địa phương, đang hoạt động rất nhộn nhịp với quy mô 130 hộ kinh doanh, trong đó hộ kinh doanh cố định là 84 hộ, hộ kinh doanh không cố định là 46 hộ, mua bán đủ các loại hàng hóa đa dạng phong phú đáp ứng được nhu cầu trao đổi nông sản và mua sắm tiêu dùng của người dân. Có tổ quản lý chợ theo Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 05/01/2022 của UBND xã Hòa Bình, có nội quy chợ đã được UBND huyện phê duyệt Quyết định 3862/QĐ-UBND ngày 25/6/2018 của UBND huyện và niêm yết công khai để điều hành hoạt động, xử lý vi phạm, có sử dụng cân đối chứng, thiết bị đo lường để người tiêu dùng tự kiểm tra về số lượng, khối lượng hàng hóa. Xã cũng đã tiến hành bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh trong khu vực chợ, các tiểu thương có nhận thức tốt về an toàn vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi trường trong kinh doanh. Xã được UBND huyện Chợ Mới xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản của Chợ An Thuận – Hòa Bình theo giấy xác nhận số 778/XN-UBND ngày 17/5/2017. Các hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại chợ không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật, có phương án phòng cháy chữa cháy được phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ – Công an tỉnh An Giang phê duyệt ngày 03/11/2017, có nhà vệ sinh, bãi giữ xe, hệ thống xử lý nước thải và điểm thu gom rác theo quy định.

***7.3. Kinh phí thực hiện***

Tổng kinh phí thực hiện Tiêu chí 7: 25.005 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 2.369 triệu đồng, chiếm 9,47%

- Ngân sách xã: 347 triệu đồng, chiếm 1,39%;

- Doanh nghiệp: 22.289 triệu đồng, chiếm 89,14%;

***7.4. Tự đánh giá:*** **Đạtchuẩn tiêu chí 7** theoBộ tiêu chí xã nông thôn mới ban hành kèm Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 22/06/2022.

**8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông**

***8.1. Yêu cầu của tiêu chí:***Xã có điểm phục vụ bưu chính. Xã có dịch vụ viễn thông, Internet; xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các ấp. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.

***8.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

Xã có 01 điểm phục vụ bưu chính, dịch vụ viễn thông được kết nối trên toàn xã và Đài truyền thanh phát thanh phủ khấp trên 06 ấp. UBND xã sử dụng phần mền trong công tác điều hành chỉ đạo và thực hiện hành chính công trong hoạt động một cửa.

***8.2.1. Chỉ tiêu 8.1.*** *Xã có điểm phục vụ Bưu chính:*

Hiện xã có 01 điểm bưu điện văn hóa tại ấp An Lương với diện tích 136 m2, trang thiết bị phù hợp với hình thức tổ chức cung ứng và nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính tại địa phương, hoạt động ổn định; đảm bảo nhu cầu phục tốt thông tin liên lạc. Có niêm yết giờ mở là 7 giờ sáng - đóng cửa 17 giờ chiều phục vụ và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng tại điểm phục vụ. Thời gian mở cửa phục vụ đảm bảo 4 giờ/ngày làm việc, đảm bảo cung cấp các dịch vụ: dịch vụ thư có địa chỉ nhận, khối lượng đơn chiếc đến 02 kg; dịch vụ gói, kiện hàng có khối lượng đơn chiếc đến 05 kg.

***8.2.2. Chỉ tiêu 8.2.*** *Xã có dịch vụ viễn thông, Internet:*

Xã có 06/06 ấp đều có các dịch vụ điện thoại, dịch vụ truy cập internet, có 11 điểm truy cập internet công cộng và 3.955 hộ dân sử dụng dịch vụ internet. Riêng mạng 3G/4G phủ sóng rộng khắp trên địa bàn tạo điều kiện cho người dân tiếp cận được với các thông tin về kinh tế - chính trị - xã hội, khoa học kỹ thuật, giải trí thông qua việc sử dụng điện thoại di động thông minh, hiện đại giúp việc truy cập Internet rất thuận tiện.

***8.2.3. Chỉ tiêu 8.3.*** *Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các ấp:*

Xã có Đài Truyền thanh đáp ứng các quy định về cơ sở vật chất, được trang bị 48 loa đang hoạt động tốt nằm trải đều trên địa bàn 06 ấp, đáp ứng yêu cầu tiếp âm phát sóng của Đài Truyền thanh huyện và tỉnh. Công tác thông tin, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các công việc của địa phương được thực hiện đảm bảo, góp phần đưa thông tin đến người dân được dễ dàng và thuận tiện.

***8.2.4. Chỉ tiêu 8.4.*** *Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành:*

Tổng số cán bộ, công chức là 23 người trong đó 100% đều có chứng chỉ tin học, 23/23 cán bộ công chức đều được trang bị máy vi tính phục vụ làm việc, có sử dụng Email cá nhân trong việc trao đổi giải quyết công việc. Máy vi tính của Đảng ủy xã, Hội đồng nhân dân xã và UBND xã đều có kết nối Internet, để nhận và gửi văn bản chỉ đạo, điều hành qua mạng Email. Xã ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành ứng dụng phần mềm quản lý văn bản VNPT iOffice; hệ thống thư điện tử An Giang; phần mềm hộ tịch, kế toán; Dịch vụ hành chính công trong hoạt động đạt 52,77%.

***8.3. Kinh phí thực hiện***

Tổng kinh phí thực hiện Tiêu chí 8: 2.991,5 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 2.000 triệu đồng, chiếm 66,86%

- Ngân sách huyện: 991,5 triệu đồng, chiếm 33,14%

***8.4. Tự đánh giá:*****Đạtchuẩn tiêu chí 8** theoBộ tiêu chí xã nông thôn mới ban hành kèm Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 22/06/2022.

**9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư**

***9.1. Yêu cầu của tiêu chí:***Xã không có nhà tạm, dột nát. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố đạt 75% trở lên.

***9.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

Được sự quan tâm UBMTTQ Việt Nam huyện vận động các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội trong và ngoài tỉnh, kết hợp với nguồn vốn đóng góp của cộng đồng dân cư do xã vận động cất mới được 131 nhà đại đoàn kết, 43 nhà tình thương, sửa chữa 19 căn nhà cho hộ nghèo, hộ khó khăn và theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở được 09 căn nhà. Đến nay xã không còn nhà tạm, dột nát.Tuyên truyền vận động người dân tự chỉnh trang sửa chữa nhà đạt theo quy chuẩn.

Ngoài ra, UBMTTQ Việt Nam huyện cũng đã vận động các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội trong và ngoài tỉnh, kết hợp với nguồn vốn đóng góp của cộng đồng dân cư do các ngành, hội đoàn thể, ấp vận động, đã xây dựng mới và sửa chữa nhiều nhà ở hộ dân có hoàn cảnh khó khăn. Đồng thời cũng tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các hộ gia đình quan tâm, tự chỉnh trang sửa chữa, xây dựng mới nhà ở đạt chuẩn theo quy định.

***9.2.1. Chỉ tiêu 9.1.****Nhà tạm dột nát:* Xã không có nhà tạm, dột nát.

***9.2.2. Chỉ tiêu 9.2.****Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố:* Hiện trên địa bàn xã có 4.164/4.963 hộ dân có nhà ở kiên cố, đạt tỷ lệ 83,90%.

***9.3. Kinh phí thực hiện***

Tổng kinh phí thực hiện Tiêu chí 9: 10.953,7 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách cấp huyện: 4.380 triệu đồng, chiếm 39,99%;

- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án: 420 triệu đồng, chiếm 3,83%

- Doanh nghiệp: 90 triệu đồng, chiếm 0,82%

- Nhân dân đóng góp: 6.063,7 triệu đồng, chiếm 55,36%.

***9.4. Tự đánh giá:*****Đạt chuẩn tiêu chí 9** theoBộ tiêu chí xã nông thôn mới ban hành kèm Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 22/06/2022.

**10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập**

***10.1. Yêu cầu của tiêu chí:***Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2022 đạt 53 triệu đồng/người/năm trở lên.

***10.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:***Được sự quan tâm hỗ trợ đầu tư đáng kể từ các ngành, cấp trên đồng thời kế thừa và phát huy những thành tựu kinh tế các công trình hạ tầng hiện có của xã cũng như nội lực của nhân dân, đến nay kết cấu hạ tầng, cầu, đường giao thông nông thôn đã được xây dựng và sửa chữa đảm bảo thông suốt, phục vụ cho việc đi lại, vận chuyển hàng hóa và phát triển kinh tế xã hội của xã, cũng như khu vực. Từ đó kinh tế xã hội của xã không ngừng phát triển, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn ổn định, đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày càng được nâng lên, tạo điều kiện cho địa phương phát triển toàn diện về mọi mặt. Một trong những nguyên nhân quan trọng góp phần tạo nên thành công trong xây dựng nông thôn mới của xã là nhờ tích cực áp dụng các giải pháp hiệu quả để nhằm nâng cao thu nhập của người dân. Cụ thể như:

***- Đầu tư phát chuyển cơ sở hạ tầng, tăng năng suất, sản lượng cây trồng:*** Xã đã hoàn chỉnh hệ thống đê bao từ năm 2002, tăng vòng quay sử dụng đất. Năm 2022, lợi nhuận thu được từ rau màu trên 60 triệu đồng/ha; vườn cây ăn trái các loại đạt lợi nhuận bình quân 43 triệu đồng/ha, từ đó giá trị cây màu và cây ăn trái tạo thu nhập trên 36 tỷ đồng/năm. Đây là yếu tố cơ bản tạo nên mức thu nhập của người dân trong xã.

***- Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi:*** Tập trung chỉ đạo vận động nông dân đẩy mạnh phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển kinh tế hộ gia đình gắn với xây dựng nhiều mô hình kinh tế làm ăn có hiệu quả. Riêng trong lĩnh vực nông nghiệp, việc tổ chức áp dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong sản xuất - chăn nuôi, thâm canh trồng các loại hoa màu được thực hiện đồng bộ.Trong năm 2022 xã thực hiện đầu tư gia cố hệ thống đê bao đảm bảo cho sản xuất đã nâng diện tích gieo trồng lúa cả năm 2022 là 2.636 ha và diện tích người dân sản xuất lúa ngoài địa bàn 30 ha. Năng suất lúa bình quân đạt 6,36 tấn/ha, tổng sản lượng lúa đạt 16.956 tấn.Góp phần tăng thêm thu nhập 50.654 triệu đồng/năm. Chuyển từ đất lúa kém hiệu quả sang trồng màu, tồng diện tích gieo trồng có chọn lọc các loại cây hoa màu có năng suất và giá trị cao với 893 ha, đã góp phần tăng thêm thu nhập 53.580 triệu đồng/năm. Chuyển từ đất vườn tạp, đất lúa sang trồng cây ăn quả có giá trị kinh tế cao như: xoài, mít, ổi, sơ ri ... với 249 ha, góp phần tăng thêm thu nhập 10.707 triệu đồng/năm.Bên cạnh, các sản phẩm phụ của trồng trọt (rơm, thân cây, ...) cũng như các dịch vụ nông nghiệp cùng góp phần tăng thêm thu nhập 1.516 triệu đồng/năm.

Ngoài ra còn các sản phẩm phụ của chăn nuôi cũng tạo giá trị thêm do được bán đi cho ngành khác hoặc sử dụng sản xuất nông nghiệp. Tổng số góp phần tăng thêm thu nhập từ chăn nuôi gia súc gia cầm là 5.380 triệu đồng/năm.Tổng diện tích nhà yến được xây dựng phát triển 4.371 m2.Giá trị sản lượng yến đã góp phần tăng thêm thu nhập 17.484 triệu đồng/m2.

***- Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ:*** Xây dựngmô hình hệ thống phun tưới nhỏ giọt được áp dụng trên diện tích trồng rau màu, cây ăn trái các loại, toàn xã hiện có gần 32 ha áp dụng, giảm chi phí sản xuất và góp phần tăng thêm thu nhập cho nông dân.

***- Mở*** ***rộng*** ***liên*** ***kết*** ***sản*** ***xuất*** ***–*** ***tiêu*** ***thụ:*** Thực hiện tốt chuỗi liên kết sản xuất tiêu thụ lúa: Liên kết với hợp tác xã với giống lúa OM 5451, diện tích 40 ha; Lộc Trời với diện tích 894ha; Công ty Thanh Sơn hóa nông với diện tích 200ha..., tạo thuận lợi cho người dân trong quá trình sản xuất lúa hằng năm cũng như tạo việc làm cho nhiều lao động của địa phương.

***- Tạo******điều******kiện******phát******triển******ngành******nghề******phi******nông******nghiệp:*** Toàn xã có 4 chợ (An Thuận – đạt chuẩn NTM), An Thái, An Lương, An Bình được duy trì và phát triển, tạo điều kiện giao thương và phát triển kinh tế. Các chợ trên địa bàn xã được nâng cấp và mở rộng, thu hút hơn 100 hộ kinh doanh thường xuyên. Đến nay toàn xã có hơn 1.167 cơ sở sản xuất kinh doanh, cá thể thương mại – dịch vụ (tại chợ trung tâm có 190 hộ kinh doanh thường xuyên), thu hút 1.566 lao động, thu nhập hàng năm 85 triệu đồng/cơ sở.

***- Nâng cao thực hiện sản phẩm OCOP:*** Với mục tiêu đến cuối năm 2022 xã Hòa Bình có 01 sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên. UBND xã phân công cán bộ chuyên môn rà soát, lựa chọn phát triển các sản phẩm chủ lực truyền thống, mang tính đặc trưng, lợi thế so sánh của xã được sản xuất kinh doanh theo hướng hàng hóa đạt tiêu chuẩn; có khả năng cạnh tranh trên thị trường đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước.

Qua kết quả rà soát thực tế trên địa bàn, chọn các cơ sở sản xuất kinh doanh có quy trình sản xuất, đảm bảo các điều kiện về quy trình sản xuất an toàn, bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất kinh doanh có 01 cơ sở đủ điều kiện tham gia thực hiện OCOP năm 2022 là sản phẩm Cơm cháy gạo lứt và Gạo tím của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Nông Phát Đạt.

Công tác hỗ trợ các sản phẩm đạt chứng nhận “Sản phẩm OCOP”: liên lạc với chủ cơ sở để phối hợp đăng ký đánh giá chất lượng sản phẩm tại CDC Trung tâm kiểm soát bệnh tật An Giang và đăng ký sản phẩm OCOP tại Sở công thương, đồng thời thông cũng thông báo cho chủ cơ sở biết và hỗ trợ cơ sở tham gia các chương trình Hội chợ, các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm OCOP;

Công tác thực hiện hồ sơ sản phẩm (tiến độ thực hiện đến thời điểm hiện tại) đến thời điểm hiện tại được 80%; và Tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp huyện nếu sản phẩm được công nhận sẽ được 3 sao.

Các hoạt động khác như: thường xuyên tuyên truyền trên đài cho bà con nông dân biết được lợi ích của việc đăng ký sản phẩm OCOP.

***- Tích******cực******đào******tạo******nghề,******giải******quyết******việc******làm:*** UBND xã luôn quan tâm công tác đào tạo nghề, gắn với giải quyết việc làm. Từ đó, hàng năm UBND xã chỉ đạo bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể của xã vận động học nghề gắn với giới thiệu việc làm. Số lao động qua đào tạo làm việc thường xuyên ở địa phương trong các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng và cơ sở thương mại, dịch vụ là 8.901 người, chiếm tỷ lệ 72,63% trong tổng số lực lượng lao động; ngoài ra còn có số lao động đi làm việc các nơi ngoài địa bàn, ngoài tỉnh gởi thu nhập về hàng tháng cho gia đình. Tổng số lao động làm việc đã góp phần tăng thêm thu nhập 664.944 triệu đồng/năm.

***- Quan******tâm******hỗ******trợ******gia******đình******chính******sách******vươn******lên******thoát******nghèo:*** Thực hiện công tác chăm lo cho hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có điều kiện vươn lên trong cuộc sống, trong thời gian qua Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xã xây dựng và triển khai kế hoạch vận động Quỹ *“Vì người nghèo”* trên tinh thần “*Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”,* bên cạnh đó được sự quan tâm của Đảng ủy, sự hỗ trợ của Ủy ban nhân dân xã và phối hợp với các ngành nên công tác chăm lo cho hộ nghèo đạt kết quả tốt. Trong 06 tháng đầu năm đã vận động và tiếp nhận được tổng số tiền và hiện vật quy tiền là 1.470 triệu đồng. Trong đó: Tổ chức vận động quỹ “Cây mùa xuân” được tổng số tiền và hiện vật qui tiền là 479,2 triệu đồng, giúp cho 959 lược hộ nghèo, cận nghèo và hộ có hoàn cảnh khó khăn vui xuân đón tết Nhâm Dần 2022; Vận động và tiếp nhận 22.320 kg gạo và 850 phần quà giúp cho 1.533 hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn và những hộ thất nghiệp, bán vé số gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh, ước trị thành tiền 355, 94 triệu đồng; Cất mới 25 căn nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo, tổng kinh phí 1.444 triệu đồng *(trong đó quỹ từ thiện Thiện Tâm hỗ trợ cất 10 căn nhà số tiền 500 triệu đồng)*; Đã hoàn thành 60 căn nhà Đại đoàn kết, tổng kinh phí 4.733 triệu đồng (trong đó Cty TNHH MTV Xổ số kiến thiết An Giang hỗ trợ 3 tỷ đồng, phần còn lại do gia đình đối ứng); Hỗ trợ đột xuất 02 hộ nghèo ấp An Quới số tiền 5 triệu đồng.

Ngoài những khoản thu nhập nêu trên, người dân còn có các khoản thu nhập khác được tính vào thu nhập như: Cho biếu, mừng giúp tiền mặt hoặc vật chất quy ra tiền, lãi tiết kiệm, lương hưu, các khoản trợ cấp: Mất sức, thôi việc 1 lần, trợ cấp xã hội (thương tật, liệt sĩ, chính sách), thiên tai, hoả hoạn; cho vay; hụi; cổ phần, cổ phiếu; nhận từ bảo hiểm; trúng số, hái lượm… Góp phần tăng thêm thu nhập 2.266 triệu đồng/năm.

**Kết luận:** Từ những kết quả trên, đến năm 2022, mức TNBQ đầu người khu vực nông thôn của xã đạt **63,135** triệu đồng/người/năm.

***10.3. Tự đánh giá:*** **Đạtchuẩn tiêu chí 10**theoBộ tiêu chí xã nông thôn mới ban hành kèm Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 22/06/2022.

**11. Tiêu chí số 11 Nghèo đa chiều**

***11.1. Yêu cầu của tiêu chí:***Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 đạt 4% trở xuống.

***11.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

Quán triệt và thực hiện chủ trương của Đảng, Nghị quyết của tỉnh về xóa đói, giảm nghèo, trong những năm qua, cùng với huyện, xã đã tập trung các nguồn lực, thực hiện nhiều chính sách, giải pháp xóa đói, giảm nghèo, xóa nhà ở tạm trên địa bàn, đem lại nhiều kết quả quan trọng, bảo đảm kinh tế - xã hội của địa phương phát triển theo hướng bền vững. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ học nghề, tạo việc làm, tăng thu nhập góp phần thoát nghèo bền vững. Đảng ủy đã phân công Đảng ủy viên phụ trách từng ấp giúp đỡ các hộ nghèo, cận nghèo của ấp mình thoát nghèo bền vững bằng các giải pháp. Xây dựng kế hoạch thật cụ thể trong kết hợp Ngân hàng Chính sách xã hội huyện, các hội đoàn thể xét vay vốn tín dụng đối với hộ nghèo, cận nghèo có nhu cầu vay vốn nhằm phát triển sản xuất góp phần tăng thu nhập bằng các mô hình chăn nuôi, trồng trọt trên địa bàn. Mặt trận Tổ quốc vận động mạnh thường quân hỗ trợ cất nhà cho các hộ nghèo yên tâm làm kinh tế cải thiện nguồn thu cho gia đình vươn lên thoát nghèo. Ngoài ra, xã cũng chú trọng công tác đào tạo nghề cho hộ nghèo, hộ cận nghèo nhất là đối tượng trong độ tuổi lao động nông thôn có nhu cầu học nghề. Đồng thời hàng năm Trung tâm học tập cộng đồng xã phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân tổ chức đào tạo nghề... Nhìn chung người dân đều tìm được việc làm ổn định, có tay nghề áp dụng ngay vào sản xuất để nâng cao thu nhập.

Đến nay địa phương phối hợp Ngân hàng chính sách xã hội giải ngân cho 970 hộ vay vốn với tổng số tiền là 20.582 triệu đồng từ các nguồn hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo, xuất khẩu lao động, giải quyết việc làm, nước sạch vệ sinh môi trường… để giúp họ có điều kiện làm ăn, ổn định cuộc sống. Các chủ trương, chính sách về công tác giảm nghèo luôn luôn được tỉnh, huyện và xã thường xuyên quan tâm chỉ đạo. Lãnh đạo Đảng, chính quyền, thủ trưởng các Ban ngành, Mặt trận, Đoàn thể từ xã đến ấp rất quan tâm động viên, tuyên truyền hộ nghèo phấn đấu vươn lên thoát nghèo, hỗ trợ xây và sửa nhà, cho vay vốn, dạy nghề, giới thiệu việc làm… để tác động tích cực để hộ nghèo thoát nghèo, từng bước đời sống hộ nghèo được nâng lên. Xã tập trung đẩy mạnh thực hiện tiêu chí “không đói nghèo” bằng nhiều hình thức như nhận giúp đỡ hộ phụ nữ nghèo có địa chỉ và hình thức cụ thể; thực hiện các giải pháp nhằm hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập bằng việc hỗ trợ vốn, tập huấn kiến thức, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm đồng thời xây dựng các mô hình “Đồng hành cùng phụ nữ nghèo, khó khăn”, “Bảo hiểm y tế xoay vòng” … giúp đỡ phụ nữ nghèo, phụ nữ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn thường xuyên. Những hoạt động của trên đã giúp chị em vươn lên thoát nghèo bền vững, góp phần xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã. Tổ chức các lớp đào tạo nghề và tư vấn giới thiệu việc làm. Vì vậy, tỷ lệ hộ nghèo hàng năm ngày càng giảm. Tổng số hộ nghèo toàn xã 162 hộ và hộ cận nghèo 145 hộ. Trong đó: Số hộ nghèo đa chiều là 93/4.894 hộ, tỷ lệ đạt 1,90%; hộ cận nghèo đa chiều 102/4.920 hộ, tỷ lệ đạt 2,07%, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều 1,90% + 2,07% = ***3,97%*** (giảm 2,17% so với năm 2011).

***11.3. Tổng kinh phí thực hiện***: 20.582 triệu đồng. Vốn tín dụng 20.582 tiệu đồng, chiếm 100%.

***11.4. Tự đánh giá:*****Đạt chuẩn tiêu chí 11**theoBộ tiêu chí xã nông thôn mới ban hành kèm Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 22/06/2022.

**12. Tiêu chí số 12 về Lao động**

***12.1. Yêu cầu của tiêu chí:***Tỷ lệ lao động qua đào tạo 70% trở lên. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt có văn bằng, chứng chỉ 25% trở lên.

***12.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

Xã luôn chú trọng công tác đào tạo cho lao động nông thôn nhất là mở các lớp dạy nghề trên địa bàn xã. Từ đó tỷ lệ lao động qua đào tạo ngày càng cao, giải quyết được việc làm cho lao động nông thôn được ổn định.

***12.2.1. Chỉ tiêu 12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo:***

Trong 12 năm qua, địa phương đã phối hợp với phòng Lao động thương binh và xã hội, phòng Nông nghiệp và phát triển nông tôn triển khai thực hiện tốt Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tường Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”. Kết hợp với các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng lao động tổ chức các buổi tọa đàm tư vấn việc làm cho thanh niên… Hàng năm kết hợp cùng với các ngành của huyện mở các lớp dạy nghề sau khi kết thúc mỗi khóa học, các học viên có việc làm ổn định trong và ngoài tỉnh. Tích cực mở các lớp đào tạo nghề, giải quyết việc làm: UBND xã luôn quan tâm công tác đào tạo nghề, gắn với giải quyết việc làm. Từ đó, hàng năm UBND xã chỉ đạo bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể của xã vận động học nghề gắn với giới thiệu việc làm. Kết quả như sau: Số lớp đào tạo việc làm (từ năm 2011 đến nay) 35 lớp. Số lao động qua đào tạo trên số lao động có việc làm thường xuyên ở xã là 7.859/12.255 người, đạt tỷ lệ **75,18%** (tăng 9,38% so với năm 2011).

***12.2.2. Chỉ tiêu 12.2.*** *Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ:*

Thực hiện tốt Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến giai đoạn đến năm 2020”. Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện mở 38 lớp đào tạo nghề và cấp chứng chỉ cho người dân (kỹ thuật chăn nuôi bò, gà, kỹ thuật làm vườn, kỹ thuật đan đát bằng tre nứa, May công nghiệp, xây dựng dân dụng... Tính đến nay toàn xã có 3.506 lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ trên 12.255 người có hộ khẩu thường trú đang có việc làm trên địa bàn xã, đạt tỷ lệ ***28,61%*** (tăng 9,71 % so với năm 2011)

***12.3. Tổng kinh phí thực hiện***

Tổng kinh phí thực hiện Tiêu chí 12: 1.030 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 150 triệu đồng, chiếm 14,56%

- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án: 880 triệu đồng, chiếm 85,44%;

***12.4. Tự đánh giá:*****Đạt chuẩn tiêu chí 12** theoBộ tiêu chí xã nông thôn mới ban hành kèm Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 22/06/2022.

**13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn**

***13.1. Yêu cầu của tiêu chí:***Xã có hợp tác xã hoạt động có hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả.

***13.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

Kinh tế tập thể, HTX luôn gắn liền với nông nghiệp, nông dân, nông thôn, là cơ sở và lực lượng cốt lõi để phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Để nâng cao vai trò của HTX trong xây dựng nông thôn mới, trong những năm qua cùng với tiến trình đi lên của cả huyện, sự chỉ đạo quyết liệt của Đảng ủy, HĐND, UBND xã, HTX NN Hòa Bình được thành lập ngày 17/09/2021, theo giấy chứng nhận đăng ký HTX số 1602150364, đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 9 năm 2021. Vốn điều lệ 300 triệu đồng, vốn góp đến thời gian hiện nay là 300 triệu đồng. HĐQT HTX gồm 03 thành viên do Ông Nguyễn Long Định làm người đại diện theo pháp luật. Diện tích phục vụ là 195 ha (trong thành viên là 20 ha, ngoài thành viên là 175ha). HTX có 40 thành viên tham gia, HTX có trụ sở làm việc ngụ tại ấp An Thạnh, xã Hòa Bình. Hiện nay HTX thực hiện mua bán cây xoài và cung cấp giống cây xoài và đang hoạt động có hiệu quả theo Luật HTX năm 2012.

***13.2.1. Chỉ tiêu 13.1.****Xã có hợp tác xã hoạt động có hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã:*

Xã có 01 HTX nông nghiệp Hoà Bình hiện đang hoạt động kinh doanh hiệu quả và có lãi. HTX nông nghiệp Hòa Bình được thành lập vào ngày 17 tháng 09 năm 2021, hoạt động theo Luật hợp tác xã năm 2012, gồm 40 thành viên với vốn điều lệ là 300 triệu đồng và tổng vốn góp hiện tại là 300 triệu đồng; Ngành, nghề sản xuất kinh doanh: mua bán trái cây xoài và cung cấp giống cây xoài và HTX đại diện nông dân và thành viên HTX ký các hợp đồng liên kết. Hội đồng Quản trị gồm có 3 người, trong đó Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm giám đốc HTX là ông Nguyễn Long Định sẽ là người đại diện theo pháp luật của HTX; Ban kiểm soát (kiểm soát viên): 02 người; Bộ phận giúp việc: 1 kế toán, 1 thủ quỹ;

HTX nông nghiệp Hoà Bình liên kết tiêu thụ nông sản trái cây xoài cho các thành viên và bà con trên địa bàn. HTX nông nghiệp Hoà Bình hoạt động trên tinh thần hợp tác tương trợ lẫn nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm đáp ứng nhu cầu chung của thành viên, cùng trực tiếp với nông dân, nắm bắt được nhu cầu của nông dân và kịp thời là đại diện hổ trợ liên kết thu mua tiêu thụ trái cây xoài, lúa; HTX nông nghiệp, tổ hợp tác đại diện cho thành viên và nông dân trong vùng liên kết sản xuất với doanh nghiệp góp phần xây dựng mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản hiệu quả giúp cho người dân phát triển sản xuất bền vững nhằm nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống. HTX nông nghiệp Hoà Bình thực sự trở thành chỗ dựa tin cậy cho thành viên và nông dân, góp phần quan trọng vào quá trình phát triển sản xuất, giảm nghèo, hỗ trợ rất lớn đầu vào và lo chuyện đầu ra của sản phẩm. Đồng thời tạo ra công ăn việc làm và tăng thu nhập cho thành viên. Đặc biệt, HTX đã cùng chính quyền địa phương thực hiện hiệu quả công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng và vật nuôi, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động, tham gia xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, đóng góp tích cực vào việc xây dựng thành công mô hình nông thôn mới.

HTX Nông nghiệp Hòa Bình có vai trò then chốt trong việc triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, tạo sự gắn kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm của người dân trong xã. Đặc biệt, HTX phát huy được vai trò tập hợp, vận động, thay đổi cách nghĩ, cách làm cho bà con nông dân trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng có hiệu quả các tiến bộ khoa học kỹ thuật, nâng cao hiệu quả sản xuất, nâng cao thu nhập cho người sản xuất, góp phần làm thay đổi diện mạo nông thôn.

Doanh thu: luỹ kế tính đến quý IV, tổng doanh thu của HTX là 1.765.145.000 đồng, trong đó: tổng chi 1.717.825.000 đồng, lợi nhuận 47.320.000 đồng.

Trong năm 2022, tổng diện tích liên kết sản xuất tiêu thụ với doanh nghiệp được 708 ha (Lúa 632 ha, Xoài được 38 ha, đậu nành rau 38 ha). Trong đó, THT liên kết được 332 ha lúa và 38 ha đậu nành rau 38 ha; HTX liên kết được 300 ha lúa, 38 ha xoài cho thành viên HTX theo thời vụ.

Nhìn chung, bên cạnh HTX nông nghiệp Hoà Bình ổn định và đi vào hoạt động cùng liên kết với THT sản xuất lúa giống An Thái đã giúp bà con an tâm sản xuất, cải thiện được đời sống của các tổ viên, hứa hẹn có nhiều tiềm năng mở rộng phát triển trong thời gian tới từng bước trở thành HTX. Đây cũng là mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông sản chủ lực của xã đảm bảo bền vững gắn với việc xây dựng vùng nguyên liệu được áp dụng theo cùng một quy trình sản xuất được bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm được truy xuất nguồn gốc, bảo vệ môi trường và sức khoẻ, an sinh xã hội cho người dân. Mô hình này rất hợp với quy hoạch, đề án tái cơ cấu nông nghiệp bền vững của xã Hòa Bình.

***13.2.2. Chỉ tiêu 13.2.*** *Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững*:

Việc xây dựng các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ các sản phẩm nông sản chủ lực của xã đảm bảo bền vững; gắn với việc xây dựng vùng nguyên liệu được áp dụng theo cùng một quy trình sản xuất được bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm được truy xuất nguồn gốc, bảo vệ môi trường và sức khoẻ, an sinh xã hội cho người dân. Sản phẩm nông sản chủ lực của xã là các sản phẩm lúa, xoài và cá tra. Đây là vùng nguyên liệu cho doanh nghiệp trên địa bàn xã hợp đồng liên kết, bao tiêu. Qua đó, cũng là mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông sản chủ lực của xã đảm bảo bền vững gắn với việc xây dựng vùng nguyên liệu có quy trình sản xuất được bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm được truy xuất nguồn gốc phù hợp với việc thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

Trong những năm qua, thực trạng sản xuất của người dân địa phương còn nhỏ lẻ không theo hợp đồng ổn định nên sản phẩm cung cấp ra thị trường phần lớn qua trung gian là thương lái nên không tránh khỏi giá bán thay đổi thất thường, dẫn tới thu nhập không ổn định. Với mục tiêu thay đổi tư duy, hỗ trợ người dân tiếp cận với phương pháp sản xuất lúa theo hướng an toàn gắn với liên kết tiêu thụ ổn định. HTX nông nghiệp Hoà Bình cùng với THT sản xuất lúa giống ấp An Thái được thành lập đã đại diện cho nông dân ký kết các hợp đồng liên kết đầu vụ với các công ty doanh nghiệp liên kết sản xuất và tiêu thụ giúp cho ổn định đầu ra sản phẩm.

Trong năm 2022, tổng diện tích liên kết sản xuất tiêu thụ với doanh nghiệp được 708 ha (gồm Lúa 632 ha, Xoài 38 ha, đậu nành rau 38 ha).

- Về cây lúa: THT sản xuất lúa giống An Thái đã liên kết được 332 ha lúa; HTX nông nghiệp Hoà Bình liên kết được 300 ha lúa và 38 ha xoài cho thành viên HTX. HTX nông nghiệp Hoà Bình, THT lúa giống An Thái đại diện cho thành viên và nông dân trong vùng liên kết sản xuất với doanh nghiệp góp phần giúp người nông dân liên kết tiêu thụ ký hợp đồng lúa giống, lúa thịt (chủ yếu giống IR50404 và OM380) ổn định và thường xuyên như Công ty TNHH MTV Nông nghiệp Trí Tính-TP.Cần Thơ (80-100ha/vụ), Công ty TNHH TM&DV Nông Phát Đạt (51ha/vụ), Công ty TNHH Dịch vụ phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp-Chi nhánh An Giang (50 ha/vụ), Công ty Xuất nhập khẩu Phước Chung (vụ Hè Thu, Thu Đông với diện tích 100 ha),... Được sản xuất theo quy trình và chất lượng thống nhất giữa các bên tham gia liên kết. Giá mua lúa giống ổn định 6.000-6.200 đồng/kg, lúa thương phẩm 5.500-5.600 đồng/kg ổn định trong suốt thời gian của hợp đồng, có hiệu quả kinh tế cao, không thấp hơn giá thị trường tại thời điểm thu hoạch, không xảy ra hiện tượng phá vỡ hợp đồng liên kết.

Việc thực hiện mô hình liên kết sản xuất lúa gắn với tiêu thụ đảm bảo bền vững này đã khuyến khích, vận động, hỗ trợ nông dân tổ chức sản xuất theo quy mô tập trung giống lúa OM380 thay thế cho giống lúa IR50404 truyền thống từ vụ Hè Thu, Thu Đông năm 2022. Do giống lúa này cho năng suất cao với phẩm chất gạo đạt tiêu chuẩn xuất khẩu, được đa số nông dân trong xã tin tưởng lựa chọn. Hơn thế đây cũng là giống lúa thích nghi với sự biến đổi khí hậu, nhẹ phân, ít đổ ngã, cho năng suất cao, ít sâu bệnh, kháng đạo ôn cao so với giống đại trà khác. Về đặc tính sinh học và ưu điểm của giống lúa OM380 này so với IR50404 phù hợp hơn với điều kiện sản xuất của địa phương do các ưu điểm nêu trên. Hiệu quả kinh tế sau 2 vụ canh tác của bà con nông dân so với giống IR50404 đã canh tác nhiều năm nay hơn hẳn, gấp hơn 1.5 lần hiệu quả kinh tế. Do đó, mà giống OM380 đến nay được bà con trên địa bàn xã Hoà Bình chọn lựa canh tác, chiếm tỷ lệ cao nhất trong tỷ lệ cơ cấu giống lúa tại địa bàn xã hiện nay.

Song song đó trong năm 2022, ngành nông nghiệp xã đã xây dựng và đăng ký 2 mã số vùng trồng cho giống lúa chủ lực này tại Tiểu vùng HB1, HB2 và HB3 của xã, bà con sản xuất theo quy trình sản xuất chung cho ra sản phẩm an toàn, chất lượng cao. Từ đó đã xây dựng nên vùng nguyên liệu được truy xuất nguồn gốc gắn với liên kết tiêu thụ cho các công ty doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đến liên kết bao tiêu. Đây cũng là một mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực xã đảm bảo bền vững của xã góp phần đạt yêu cầu chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới đề ra.

*-* Về trái cây xoài cũng là một trong những nông sản chủ lực của địa phương với diện tích 145ha: trong đó 121 ha xoài ba màu và 14,4 ha xoài Cát Hoà Lộc được cấp mã số vùng trồng. Trong năm 2022 xã đã là cầu nối liên kết giữa Công ty TNHH Nông Phát Đạt với HTX nông nghiệp Hoà Bình với sản lượng 20 tấn xoài Cát Hoà Lộc.

- Về rau màu: Đậu nành rau với tổng diện tích được liên kết tiêu thụ là 38 ha, sản lượng 394 tấn. Đây cũng là một sản phẩm chủ lực của địa phương trong việc thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, nhất là chuyển đổi cây màu trên nền đất lúa không chỉ làm tăng độ phì nhiêu cho đất mà còn góp phần tăng cao thu nhập cho người nông dân. So với nhiều loại cây màu khác, cây đậu nành rau đã và đang được nông dân trong xã chọn để chuyển đổi với ưu điểm là loại cây ngắn ngày, dễ trồng và có nguồn thu nhập cao. Năm 2022, phần lớn diện tích đậu nành rau của xã được liên kết sản xuất và hợp đồng bao tiêu cung cấp cho nhà máy chế biến Công ty Cổ Phần Rau Quả Thực Phẩm An Giang (Antesco). Đây cũng là vùng trồng sản xuất rau màu an toàn của địa phương đã đạt được giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm do Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện cấp. Qua đó góp phần tăng thu nhập cho nông dân, giải quyết việc làm cho lao động tại địa phương khi đến thời điểm thu hoạch.

***13.2.3. Chỉ tiêu 13.3*** *Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương.*

Xã Hoà Bình đã được cấp 2 mã số vùng trồng (gồm 1 mã lúa tiểu vùng HB1(diện tích 160.8 ha) và 1 mã lúa tiểu vùng HB2 (diện tích 96.8 ha) chủ yếu tiêu thụ trong nước. Các mã số vùng trồng này đều do hợp tác xã Nông nghiệp Hoà Bình đứng tên đại diện, đã đáp ứng và góp phần đảm bảo ổn định vùng nguyên liệu quy mô lớn cho các công ty doanh nghiệp tại địa phương gắn với việc liên kết tiêu thụ cho nông dân thông qua đầu mối là các HTX, THT trên địa bàn. Việc được cấp các mã số vùng trồng đã khuyến khích người dân sản xuất theo hướng an toàn thực hành sản xuất tốt, đảm bảo chất lượng, truy xuất nguồn gốc, thuận lợi trong việc liên kết, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nhằm hướng đến xuất khẩu bền vững cũng như tiêu thụ trong nước. Song song đó, địa phương cũng đã làm cầu nối cho việc liên kết tiêu thụ lúa với các Công ty, doanh nghiệp. Kết quả, đã có hợp đồng liên kết tiêu thụ lúa với các công ty như Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Nông Phát Đạt vụ Hè Thu, Thu Đông 2021-2022 với diện tích 50ha/vụ; Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Phước Chung vụ Hè Thu, Thu Đông 2021-2022 với diện tích 100ha/vụ.

Về cây ăn trái xoài: đây là một sản phẩm chủ lực đứng hàng thứ hai sau cây lúa của xã. Trong năm 2022, xoài Ba Màu đã được cấp lại MSVT với diện tích 121 ha và cấp mới MSVT xoài Cát Hoà Lộc với diện tích 14,4 ha. Bên cạnh đó, địa phương cũng đã làm cầu nối cho việc liên kết tiêu thụ xoài với công ty TNHH thương mại và dịch vụ Nông Phát Đạt và HTX nông nghiệp Hoà Bình trong 2 vụ với tổng sản lượng ký kết là 20 tấn xoài. Bên cạnh HTX nông nghiệp Hoà Bình cũng là đơn vị đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP đáp ứng được nhu cầu mua, bán ra thị trường tiêu dùng theo hướng thực phẩm sạch và an toàn....

Về rau màu: Đậu nành rau với tổng diện tích được liên kết tiêu thụ là 38 ha, sản lượng 394 tấn. Đây cũng là một sản phẩm chủ lực của địa phương trong việc thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, nhất là chuyển đổi cây màu trên nền đất lúa không chỉ làm tăng độ phì nhiêu cho đất mà còn góp phần tăng cao thu nhập cho người nông dân. So với nhiều loại cây màu khác, cây đậu nành rau đã và đang được nông dân trong xã chọn để chuyển đổi với ưu điểm là loại cây ngắn ngày, dễ trồng và có nguồn thu nhập cao. Năm 2022, phần lớn diện tích đậu nành rau của xã được liên kết sản xuất và hợp đồng bao tiêu cung cấp cho nhà máy chế biến Công ty Cổ Phần Rau Quả Thực Phẩm An Giang (Antesco). Đây cũng là vùng trồng sản xuất rau màu an toàn của địa phương đã đạt được giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm do Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện cấp. Qua đó góp phần tăng thu nhập cho nông dân, giải quyết việc làm cho lao động tại địa phương khi đến thời điểm thu hoạch.

***13.2.4. Chỉ tiêu 13.4*** *Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường.*

Xã có 01 làng nghề trầm nón lá được UBND tỉnh công nhận theo Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 20/12/2006, có 348 hộ, 1.077 lao động. Hoạt động làng nghề được quan tâm thường xuyên. Xã đã triển khai thực hiện Đề án bảo vệ môi trường theo Quyết định phê duyệt số 683/QĐ-UBND ngày 07/05/2021 của UBND huyện Chợ Mới cho làng nghề trầm nón lá. Xã đã xây dựng Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 12/01/2022 của UBND xã Hòa Bình về phát triển triển làng nghề ngành nông thôn trên trên địa bàn xã năm 2022. Đây là làng nghề truyền thống của xã gắn với hạ tầng bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được triển khai thực hiện đúng. Thông qua làng nghề chầm nón lá xã đã mở 02 cuộc tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, hiểu biết về tầm quan trọng của làng nghề đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương góp phần tăng thu nhập cho người dân trong thời gian nhàn rõi, từ đó cải thiện giúp giải quyết vấn đề việc làm không nhỏ cho người dân trong xã. Bên cạnh làng nghề chầm nón lá xã cũng có kế hoạch bảo tồn khôi phục và duy trì các lễ, hội tại địa phương, cũng như có các công trình Bảo vệ cảnh quan, không gian làng nghề, làng nghề truyền thống và đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất như: Bê tông tuyến đường bờ bắc kênh Trường Tiền. Đồng thời, đã thực hiện thu gom và xử lý rác thải tại làng nghề. Trong năm 2022, xã đã tổ chức được 03 lớp và hỗ trợ làng nghề chầm nón lá đào tạo, truyền nghề cho hơn 90 lao động nhàn rỗi tại địa phương. Sản phẩm của làng nghề làm ra gồm nhiều loại rất đa dạng, từ đó đáp ứng nhu cầu thị hiếu của nhiều đối tượng, giá bán sản phẩm qua thương lái giao động từ 35.000 đến 50.000 đồng/cái, tùy loại sản phẩm. Bên cạnh, sản phẩm làm ra chủ yếu là lao động thủ công do hộ gia đình trực tiếp sản xuất, nên lợi nhuận thu về từ công lao động từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng/sản phẩm với mỗi ngày trung bình 01 nghệ nhân sản xuất được từ 04 – 07 sản phẩm. Về xúc tiến thương mại đối với sản phẩm làng nghề, làng nghề truyền thống, cũng đã đăng ký nhãn hiệu, quảng bá thương hiệu, tham gia và giới thiệu sản phẩm làng nghề chầm nón tại các hội chợ thương mại trong và ngoài tỉnh tổ chức qua đó giúp kết nối tiêu thụ sản phẩm làng nghề.

***13.2.5. Chỉ tiêu 13.5*** *Có Tổ Khuyến nông Cộng đồng hoạt động hiệu quả.*

Xã có Tổ Khuyến nông cộng đồng được thành lập theo Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 28/06/2022 của UBND xã, có quy chế hoạt động theo Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND xã. Từ khi có Tổ Khuyến nông Cộng động đã chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp cho hơn 60 lượt nông dân, đã xây dựng 02 mô hình trình diễn (01 mô hình trình diễn trồng xen gừng dưới tán cây ăn trái và 01 mô hình trình diễn 4 giống nấm bàu ngư (gồm Hoàng Kim, Hồng ngọc, sò thái, bào ngư xám). Bên cạnh đó, trong công tác đào tạo, tập huấn cho nông dân đã mở 01 lớp tập huấn kỹ thuật trồng nấm bàu ngư trong nhà cho 30 học viên tại ấp An Qưới và tổ chức 02 cuộc hội thảo (Mô hình trồng xen gừng dưới tán cây ăn trái và mô hình trồng 4 loại nấm). Qua đó, đã giúp cho nông dân liên kết tiêu thụ lúa giống, lúa tươi được 11 hợp đồng liên kết tiêu thụ. Ngoài ra, về tư vấn quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc đã tư vấn và có 02 sản phẩm xoài ba màu và lúa được chứng nhận đạt tiêu chuẩn truy xuất nguồn gốc. Tổ Khuyến nông Cộng đồng trên địa bàn xã từ khi thành lập đến nay đã đáp ứng phần nào cho số hộ sản xuất nông nghiệp như về Dịch vụ giống, vật tư, thiết bị nông nghiệp, bảo vệ thực vật, thú y, thuỷ sản... Từ đó, các hoạt động Tổ Khuyến nông Cộng đồng phát triển tại địa phương giúp bà con nông dân thay đổi tư duy sản xuất, mạnh dạn tham gia đầu tư sản xuất góp phần sản xuất nông nghiệp bền vững, tăng thu nhập đạt lợi nhuận cao.

***13.3. Tổng kinh phí thực hiện:***11,3 triệu đồng, vốn ngân sách tỉnh 11,3 triệu đồng, chiếm 100%.

***13.4. Tự đánh giá:*****Đạt chuẩn tiêu chí 13**theoBộ tiêu chí xã nông thôn mới ban hành kèm Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 22/06/2022.

**14. Tiêu chí số 14 về Giáo dục và đào tạo**

***14.1. Yêu cầu của tiêu chí:***Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (Phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) đạt từ 80% trở lên.

***14.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

**14.2.1. Chỉ tiêu 14.1** *Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở, xóa mù chữ:*

Công tác khuyến học khuyến tài, vận động các Mạnh Thường quân trong và ngoài địa phương đóng góp nguồn quỹ khuyến học giúp đỡ, hỗ trợ các em học sinh nghèo có hoàn cảnh khó khăn; tuyên dương gia đình hiếu học; thường xuyên tuyên truyền công tác giáo dục đến từng hộ gia đình, nâng cao nhận thức người dân hiểu thêm về tầm quan trọng khi cho con em đến trường, tạo điều kiện cho sinh viên vay vốn yên tâm học tập,… được địa phương duy trì, thực hiện tốt hằng năm nên công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ, chất lượng giáo dục được giữ vững. Năm 2021 xã tiếp tục được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, xóa mù chữ mức độ 2; phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3 theo Quyết định số 2597/QĐ-UBND ngày 17/12/2021của UBND huyện Chợ Mới về việc công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2021. Tỷ lệ tốt nghiệp trung học cơ sở hàng năm đạt 100%. Trẻ 6 tuổi đi học 100%; Trung tâm học tập cộng đồng được xếp loại tốt.

**14.2.2. Chỉ tiêu 14.2** *Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp):*

Công tác giáo dục đào tạo trên địa bàn xã tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, nhiều hoạt động nhằm đổi mới phương pháp dạy và học, củng cố nâng cao chất lượng giáo dục được ngành và địa phương quan tâm thực hiện có hiệu quả. Các hoạt động ôn tập, thi kiểm tra học kỳ, khen thưởng và xét tốt nghiệp, thi chuyển cấp THCS được thực hiện nghiêm túc. Tổng số học sinh THCS tốt nghiệp năm 2021 - 2022 là 238 HS đạt tỷ lệ 100% và được tiếp tục học THPT, học nghề 193/238 đạt 81,09%.

***14.3. Tự đánh giá:*****Đạt chuẩn tiêu chí 14** theoBộ tiêu chí xã nông thôn mới ban hành kèm Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 22/06/2022.

**15. Tiêu chí số 15 về Y tế**

***15.1. Yêu cầu của tiêu chí:***Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 90% trở lên; Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) từ 19% trở xuống. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử.

***15.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

Xác định chỉ tiêu 15.1 là chỉ tiêu rất khó thực hiện và kém bền vững nên trong thời gian qua, Đảng Ủy, UBND xã quan tâm chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể xã, Ban phát triển ấp tích cực bám sát địa bàn, tuyên truyền, vận động cán bộ xã, ấp, hộ gia đình giáo viên, đảng viên trên địa bàn tham gia bảo hiểm y tế 100% và vận động các doanh nghiệp, mạnh thường quân hỗ trợ mua BHYT cho đối tượng khó khăn. Tuyên truyền vận động người dân tham gia BHYT vì quyền lợi cho bản thân, gia đình và xã hội bằng nhiều hình thức: Rà soát thân nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động gương mẫu tham gia BHYT. Kết hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể đẩy mạnh hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân góp phần cải thiện đáng kể các chỉ số sức khoẻ cộng đồng.

Xã luôn qua tâm đến công tác tuyên truyền vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế đến nay được 16.164 người tham gia bảo hiểm y tế. Trạm y tế xã luôn đạt chuẩn y tế về quốc gia, trẻ e bị suy dưỡng thể thấp coi là 214 em được trạm y tế quan tâm triển khai bằng nhiều biện pháp. Số người dân có sổ khám chữa bệnh điện tử 11.618 người.

Các chương trình Y tế Quốc gia vệ sinh môi trường và phòng chống dịch bệnh được quan tâm thường xuyên tổ chức chiến dịch diệt lăng quăng và xử lý ổ dịch tại các ấp. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, tổ chức khám chữa bệnh và cấp phát thuốc kịp thời cho hơn 45.633 lượt bệnh nhân (trong đó khám BHYT 13.947 lượt).

Công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân đặc biệt là trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi luôn được chú trọng và quan tâm triển khai thực hiện bằng nhiều giải pháp như: cho trẻ uống văcxin, uống bổ sung vitamin, chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong quá trình thay kỳ bổ sung dưỡng chất thiết yếu, chế độ dinh dưỡng phù hợp, ...góp phần làm giảm số trẻ em sinh ra ở thể trạng suy dinh dưỡng thấp còi.

***15.2.1. Chỉ tiêu 15.1.****Tỷ lệ người dân tham gia BHYT:*

Kết quả, tỷ lệ người dân tham gia BHYT trên địa bàn xã đều đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết cũng như chỉ tiêu nông thôn mới hằng năm. Năm 2022, số người tham gia BHYT trên địa bàn xã là 16.164/18.199 người, đạt tỷ lệ **90,47%** (tăng 52,21% so với năm 2011).

***15.2.2. Chỉ tiêu 15.2.*** *Xã đạt tiêu chí Quốc gia về Y tế:*

Thực hiện theo Quyết định 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về Y tế xã giai đoạn đến 2020. Xã thực hiện đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã theo Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 14/04/2014; theo Quyết định Số 822/QĐ-UBND ngày 13/04/2020 của UBND tỉnh An Giang. Năm 2021 đạt 91,25/100 điểm, năm 2022 đạt 95,5/100 điểm chuẩn.

***15.2.3. Chỉ tiêu 15.3:*** *Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi):*

Tổng số trẻ dưới 5 tuổi của xã là 1.447 trẻ, trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi là 214/1.133, tỷ lệ đạt 18,89%, số trẻ đi khỏi địa phương là 314 trẻ.

***15.2.4. Chỉ tiêu 15.4:*** *Tỷ lệ dân số có sổ khám bệnh chữa bệnh điện tử.*

Trạm y tế đã triển khai thực hiện từ năm 2022 và có cập nhật thường xuyên những người đến khám bệnh tại trạm y tế lên phần mềm quốc gia.

+ Tổng số người dân trên địa bàn xã: 19.046 người

+ Tổng số người dân có mã số hồ sơ sức khoẻ điện tử: 11.618 người

+ Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử đạt: 61 %

***15.3. Kinh phí thực hiện***

*Tổng kinh phí thực hiện Tiêu chí 15*: 5.393,5 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách cấp tỉnh: 3.800 triệu đồng, chiếm 70,5%;

- Ngân sách cấp huyện: 1.593,5 triệu đồng, chiếm 29.5%;

***15.4. Tự đánh giá****:* **Đạt chuẩn tiêu chí 15**theoBộ tiêu chí xã nông thôn mới ban hành kèm Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 22/06/2022.

**16. Tiêu chí số 16 Về Văn hóa**

***16.1. Yêu cầu của tiêu chí****:*Tỷ lệ ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới đạt 80% trở lên.

***16.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

Giai đoạn 2011 - 2022 tiếp tục nâng chất và thực hiện tốt phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”* gắn liền với xây dựng Nông thôn mới. Xã có 06 ấp trong đó: được công nhận danh hiệu ấp văn hóa liên tục trên 20 năm (ấp An Thái, An Thuận, An Lương, An Quới, An Bình); 01 ấp văn hóa trên 15 năm. Năm 2022, có 06/06 ấp đạt danh hiệu ấp văn hóa theo quy định, đạt tỷ lệ 100%.

Hàng năm, Ban Chỉ đạo xã đều xây dựng kế hoạch nâng chất các danh hiệu Gia đình văn hoá, Ấp văn hoá, thành lập các đoàn công tác, hỗ trợ các ấp và vận động nhân dân thực hiện các tiêu chí xây dựng Gia đình văn hoá và tiêu chí xây dựng nông thôn mới, đã góp phần nâng cao nhận thức của nhân dân. Phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”* đã được nhân dân đồng tình hưởng ứng tích cực, góp phần nâng cao cuộc sống gia đình, nâng chất lượng xây dựng gia đình văn hóa, ấp văn hóa. Ngay từ đầu năm 2022 Ban chỉ đạo đã xây dựng kế hoạch nâng chất ấp văn hóa thực hiện theo Nghị định 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính Phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ văn phố văn hóa”. Hiện toàn xã có 4.588/4.958 hộ gia đình được xét tặng danh hiệu gia đình văn hóa đạt tỉ lệ 92,54%.

Từ đầu năm 2022, địa phương đã củng cố 07 CLB bóng đá, 07 CLB bóng chuyền, 07 câu lạc bộ đờn ca tài tử, 07 CLB cầu long, 01 câu lạc bộ võ cổ truyền, tham dự đầy đủ các giải do huyện tổ chức. Phong trào đờn ca tài tử được duy trì phát triển ở các ấp; duy trì hoạt động câu lạc bộ phòng chống bạo lực gia đình ở cac ấp. Ban văn hóa thông tin xã phối hợp với các ngành thường xuyên tổ chức các trò chơi dân gian, thi đấu vào các ngày lễ hội như dịp mừng Đảng - mừng Xuân, Quốc tế Phụ nữ, ngày Hội công Đoàn,...

Thực hiện Hướng dẫn số 286/HD-SVHTTDL, ngày 27/09/2016 của Sở văn hóa, thể thao và du lịch, thông qua các hoạt động tuyên truyền với nhiều hình thức của các ban, ngành, đoàn thể xã, ấp gắn với tuyên truyền về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội từng bước được nhân dân ý thức tổ chức tiết kiệm, lành mạnh.

Hương ước, quy ước: Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới phê duyệt quy ước ấp theo Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 trên địa bàn xã gồm: An Thái, An Thuận, An Lương, An Quới, An Bình, An Thạnh.

Về Phòng chống bạo lực gia đình: Trên địa không xảy ra bạo lực gia đình.

***16.3. Tự đánh giá:*****Đạt chuẩn tiêu chí 16**theoBộ tiêu chí xã nông thôn mới ban hành kèm Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 22/06/2022.

**17. Tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm**

***17.1. Yêu cầu của tiêu chí:***Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 90% trở lên. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt 95%. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn (≥2m2/người).Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom và xử lý theo quy định đạt 85% trở lên. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt 70% trở lên. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường đạt 70% trở lên. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn đạt 30% trở lên. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định.

***17.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

Các ban, ngành, đoàn thể huyện phối hợp cùng UBND xã luôn chú trọng và đẩy mạnh việc thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho nhân dân về bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm. Đến nay đã mở được 04 tuyến nước sạch (ấp An Thạnh, An Bình, An lương, An Thái) và mở rộng được 07 tuyến đường thu gom rác thải sinh hoạt. Thực hiện công tác thu gom, phân loại và xử lý rác thải sinh hoạt; xây dựng các công trình xử lý chất thải chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường, xây dựng cảnh quan xanh-sạch-đẹp. Có nhiều mô hình đem lại lợi ích thiết thực cho người dân và được triển khai nhân rộng trên địa bàn như: mô hình “5 không 3 sạch”, trồng hoa ven đường do Hội Liên hiệp phụ nữ phát động, mô hình phân loại rác thải tại nguồn, môi hình xây dựng hố chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, Câu lạc bộ Cựu chiến binh bảo vệ môi trường. Góp phần tăng cường vẽ mỹ quan và giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn xã.

***17.2.1. Chỉ tiêu 17.1.*** *Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch theo quy chuẩn*:

Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch theo quy định: Hiện nay, tổng số hộ dân sử dụng nước sạch theo quy chuẩn trên địa bàn xã là 4.627/4.963 hộ, đạt tỷ lệ **93,23%**. Các điểm trường học, trạm Y tế đều sử dụng nước sạch. Các công trình cấp nước sinh hoạt đang được phát huy hiệu quả, đảm bảo cấp nước sạch cho người dân sử dụng trong sinh hoạt và sản xuất hằng ngày. Qua đó, làm hạn chế các dịch bệnh lây lan qua nguồn nước, đồng thời giữ gìn vệ sinh môi trường sống chung của cộng đồng.

***17.2.2. Chỉ tiêu 17.2.*** *Tỷ lệ cơ sở sản xuất- kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường:*

Công tác đảm bảo vệ sinh môi trường tại các cơ sở sản xuất kinh doanh cũng được chú trọng, xã thường xuyên tuyên truyền để nâng cao nhận thức của người dân và các tổ chức về bảo vệ môi trường trong chăn nuôi, sản xuất chế biến. Hàng năm địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ môi trường, thông qua các nội dung tuyên truyền giúp các cơ sở, doanh nghiệp luôn nêu cao tinh thần tự giác bảo vệ môi trường chính nơi ở, nơi sản xuất kinh doanh của mình bằng nhiều hình thức, nhằm giảm thiểu ô nhiễm trường đến mức thấp nhất. Tổng số cơ sở sản xuất – kinh doanh trên địa bàn xã thuộc đối tượng phải lập thủ tục hành chính về môi trường là 58 cơ sở (bao gồm cơ sở nuôi thủy sản), trong đó có 58 cơ sở đã được xác nhận thủ tục về môi trường, đạt tỷ lệ 100%. Số cơ sở sản xuất – kinh doanh thực hiện theo đúng các giải pháp bảo vệ môi trường được phê duyệt trong hồ sơ là 58 cơ sở, đạt tỷ lệ: 100% (trong đó số cơ sở trong làng nghề là 01 cơ sở).

Cơ sở nuôi trồng thủy sản: Tổng số cơ sở/hộ nuôi trồng thủy sản trên địa bàn là 61 cơ sở/hộ nuôi, với tổng diện tích mặt nước khoảng 23,6 ha. Trong đó có 02 cơ sở thuộc đối tượng phải thực hiện thủ tục hành chính về môi trường. Số cơ sở thuộc đối tượng phải thực hiện thủ tục môi trường và biện pháp bảo vệ môi trường theo hồ sơ được duyệt là 02/02 cơ sở, đạt tỷ lệ 100%. Đối với 03 hộ nông lâm thủy sản còn lại, UBND xã cho các hộ ký cam kết kiểm soát nguồn thải, vệ sinh môi trường.

Làng nghề: Trên địa bàn xã có 01 làng nghề chầm nón lá được UBND tỉnh công nhận, thuộc đối tượng phải thực hiện thủ tục môi trường đã được xác nhận/phê duyệt. UBND huyện Chợ Mới đã phê duyệt Phương án Bảo vệ môi trường đối với làng nghề này.

***17.2.3. Chỉ tiêu 17.3*.** *Cảnh quan, không gian* *xanh–sạch–đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung:*

Việc xây dựng cảnh quan môi trường xanh – sạch – đẹp, an toàn được UBND xã quan tâm thực hiện thường xuyên. Hằng năm, địa phương đã chỉ đạo các ngành, đoàn thể vận động nhân dân thực hiện xây dựng hàng rào cây xanh, cột cờ trước nhà, trên các tuyến đường giao thông bằng các loại gỗ, sắt, cây dược liệu như nguyệt quế, dâm bục, bông trang, dừa kem,... được nhân dân hưởng ứng nhằm tạo cảnh quan xanh - sạch - đẹp trước nhà cũng tạo mỹ quan trong cộng đồng dân cư. Năm 2020, thực hiện đề án số 01 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc trồng hoa, cây xanh trên các tuyến đường. Đảng ủy xã đã tích cực chỉ đạo thực hiện, kết quả đã trồng hoa, cây xanh trên các tuyến thuộc địa bàn ấp An Thái, ấp An Thuận, ấp An Lương, ấp An Quới... Năm 2022 trồng hoa ở các tuyến đường thuộc các ấp An Thái, ấp An Thuận, ấp An Lương, ấp An Quới, ấp An Bình được 07 tuyến đường, với chiều dài 29,5 km, số km tuyến đường được trồng hoa, cây cảnh tạo cảnh quan là 25,9/29,5 km đạt tỷ lệ 87,8% (không phát hiện các loài cây ngoại lai theo danh mục quy định tại Thông tư số 35/2018/TT-BTNMT ngày 28/12/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường). Các tuyến đường hoa trên do các Hội, đoàn thể xã thực hiện, Ban phát triển ấp vận động nhân dân tham gia chăm sóc.

Địa phương cũng đã phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Chợ Mới hỗ trợ các hộ gia đình chưa có điều kiện, được vay vốn từ nguồn nước sạch vệ sinh môi trường xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh. Hiện nay trên địa bàn xã không có cầu tiêu trên ao, sông, kênh, rạch. Qua công tác tuyên truyền vận động nhân dân trong việc bảo vệ môi trường trong cộng đồng dân cư trên địa bàn xã không có các tuyến sông, kênh, rạch ô nhiễm môi trường các tuyến đường trong xã thông thoáng, không có hiện tượng lấn chiếm làng hành lang lộ giới, xả rác tập trung; hàng rào của hộ dân ngay ngắn và việc trồng cây xanh, trồng hoa gắn với xây dựng cảnh quan môi trường xanh-sạch-đẹp, an toàn. Cảnh quan môi trường nông thôn từng bước được cải thiện, hệ thống đèn chiếu sáng được đầu tư hoàn chỉnh trãi đều trên địa bàn xã.

Mặt trận, Đoàn thể xã đã xây dựng kế hoạch phối hợp với Ban phát triển ấp có sự hỗ trợ của lực lượng Công an xã và xã đội ra quân phát quang bụi rậm, cây, cỏ ven theo các tuyến đường trên địa bàn các ấp tạo cảnh quan, thông thoáng trên các tuyến đường. Tổ chức ra quân thu gom rác thải nhựa trong cụm dân cư cũng như vận động nhân dân trong tham gia công tác bảo vệ môi trường với khẩu hiệu “Cộng đồng chung tay vì một môi trường không rác thải nhựa” với 26 người tham gia thu gom, xử lý rác thải dọc theo các tuyến đường, tuyến kênh định kỳ vào ngày 25 hàng tháng góp phần truyên truyền, nâng cao ý thức của người dân trong việc bảo vệ môi trường và nguồn nước.

***17.2.4. Chỉ tiêu 17.4*** *Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn (*≥ 2m2/người):

Xã có Khu dân cư An Thuận được thành lập dựa trên Quyết định số 2194/2002/QĐ-UB ngày 18/9/2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về điều chỉnh bổ sung kế hoạch danh mục và vốn đầu tư xây dựng cụm tuyến dân cư vùng ngập lũ trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2002 - 2003. *(Trong đó có Khu dân cư An Thuận, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang).* Qua rà soát thực tế số người dân tại khu dân cư An Thuận là 587 người, đã thống kê, kiểm điếm tại khu dân cư An Thuận có diện tích trồng cây xanh là 7.040 m2 (trong đó theo đề án là 3.000m2). Qua kiểm tra không phát hiện các loài cây ngoại lai theo danh mục quy định tại Thông tư số 35/2018/TT-BTNMT ngày 28/12/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Tỷ lệ diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại khu dân cư An Thuận là 12m2/người (7.040 m2/587 người).

***17.2.5. Chỉ tiêu 17.5.*** *Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch:*

Hiện nay, trên địa bàn xã có một nghĩa địa, mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch tại ấp An Thái với diện tích 6863,0 m2. Xã đã Ban hành quyết định thành lập BQL nghĩa địa và Quy chế hoạt động quản lý nghĩa trang tại Quyết định số 908/QĐ – UBND ngày 06/07/2021 của UBND xã Hòa Bình để quản lý tốt nghĩa địa nhân dân đưa nghĩa địa nhân dân từng bước đi vào hoạt động theo đúng quy định về mai táng.

***17.2.6. Chỉ tiêu 17.6*.** Tỷ lệ c*hất thải rắn sinh hoạt và chất thải răn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định*:

Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt: Trên địa bàn đã mở rộng được 02 tuyến đường Rạch Chàm Pha thuộc ấp An Thái và Rạch Cái Đôi thuộc ấp An Lương. Đến nay đã mở rộng được 07 tuyến đường thu gom rác thải sinh hoạt. Rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã được ký hợp đồng thu gom chung với Xí nghiệp môi trường đô thị Chợ Mới (khoảng 6,262 tấn/ngày) được vận chuyển về bãi rác huyện để xử lý; Tổng số hộ trên địa bàn xã là 4.963 hộ; số tham gia mạng lưới thu gom rác là 4.703/4.943 hộ, đạt tỷ lệ 95%. Trong đó: Số hộ tham gia mạng lưới thu gom rác là 3.938/4.943 hộ, đạt tỷ lệ 80%; Số hộ đăng ký tự xử lý bằng các hình thức: chôn, đốt, ủ phân compost,...là 765/4.943 hộ, chiếm tỷ lệ 15%. Trên địa bàn xã không có đoạn sông, kênh rạch ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

\* Trên địa bàn xã có 01 cụm dân cư An Thuận và 01 khu dân cư Hòa Bình. Có hệ thống cống thu nước mưa và nước thải sinh hoạt của hộ dân được xử lý bằng nhà tiêu hợp vệ sinh trước khi thải ra môi trường.

\* Hương ước, quy ước: Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới phê duyệt quy ước ấp trong đó có nội dung bảo vệ môi trường đối với 06 ấp trên địa bàn xã gồm: An Thái, An Thuận, An Lương, An Quới, An Bình, An Thạnh.

***17.2.7. Chỉ tiêu 17.7.*** *Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.*

\* **Đối với bao gói thuốc BVTV sau sử dụng:**

- Tổng diện tích đất nông nghiệp: 1.490 ha (theo kết quả kiểm kê đất đai năm 2021); Tổng khối lượng bao gói thuốc BVTV sau sử dụng phát sinh tại các khu vực canh tác nông nghiệp trên địa bàn xã 1.192 kg/năm.

Trong năm 2022 địa phương triển khai xây dựng 12 hố chứa nằm trên 06 tiểu vùng và An Thạnh Trung 4, còn 01 tiểu vùng ấp An Thạnh năm 2020 địa phương được Trung ương hội nông dân thực hiện mô hình thu gom, xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng nên đã được bố trí 5 thùng đựng *(được duy trì).* Năm 2023 địa phương sẽ tiếp tục thực xây dựng 8 hố chứa để đảm việc thu gom, lưu chứa theo quy định.

**\* Đối với chất thải rắn y tế:**

Trên địa bàn xã có 13 cơ sở y tế đang hoạt động gồm: 1 Trạm y tế, 1 phòng khám, 11 cơ sở y tế. Khối lượng phát sinh chất thải rắn y tế 780 kg/năm. Khối lượng chất thải rắn y tế được cơ sở y tế hợp đồng với đơn vị thu gom, khối lượng 780 kg/năm. Tỷ lệ chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đạt 100%. Hiện nay Trạm Y tế, cũng như các cơ sở hành nghề dược tư nhân chưa có lò đốt chất thải rắn y tế nguy hại, mà chất thải rắn y tế nguy hại được lưu trữ trong kho và được Công ty cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh An Giang thu gom xử lý (Công ty cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh An Giang là đơn vị được ký hợp đồng xử lý rác y tế nguy hại cho các cơ sở y tế).

***17.2.8. Chỉ tiêu 17.8.*** *Tỷ lệ hộ dân có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch:*

UBND xã phối hợp với các đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền đến người dân trên địa bàn chủ động sửa chữa và xây dựng mới nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch. Đến nay, số hộ dân có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch là 4.880/4.963 hộ, đạt tỷ lệ 98,33%.

***17.2.9. Chỉ tiêu 17.9.*** *Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường* *≥ 70%*

Nhằm đảm bảo vừa giúp người dân phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường. Hằng năm, địa phương đã chỉ đạo công chức Môi trường, nhân viên Thú y kết hợp cùng các ban ngành đoàn thể xã ấp tích cực tuyên truyền, vận động hộ chăn nuôi thực hiện tốt việc bảo vệ môi trường trong chăn nuôi gia súc, gia cầm không gây ô nhiễm. Hiện nay toàn xã có 98/122 hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường, đạt tỷ lệ 80,33%.Xã đang tiếp tục vận động các hộ còn lại thực hiện xử lý chất thải chăn nuôi đúng quy định góp phần giữ gìn vệ sinh môi trường chung của cộng đồng dân cư.

***17.2.10. Chỉ tiêu 17.10.*** *Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm:*

Vấn đề vệ sinh ATTP, bảo vệ sức khỏe nhân dân cùng được địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt thời gian qua. Các ban ngành huyện tổ chức thường xuyên kiểm tra vệ sinh ATTP đối với các hộ gia đình và cơ sở SXKD trên địa bàn. Đảm bảo việc chấp hành nghiêm về vệ sinh ATTP trong sản xuất và chế biến. Kết hợp với ngành huyện mở các lớp tập huấn về an toàn thực phẩm cho các hộ sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ trên địa bàn. Toàn xã có 933/933 hộ và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn thực phẩm đạt tỷ lệ 100%. Trong đó:

+ Y tế quản lý: Tổng cộng có 315 cơ sở, trong đó tỉnh quản lý: xã quản lý 315 cơ sở đã được cấp bản cam kết về ATTP, tỷ lệ đạt 100%.

+ Công thương quản lý: Tổng cộng có 80 cơ sở do xã quản lý đã được cho cam kết về ATTP, tỷ lệ đạt 100%.

+ Nông nghiệp quản lý: Tổng cộng có 538 cơ sở, trong đó tỉnh quản lý 00, huyện quản lý 02 cơ sở (02 cơ sở có giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP), xã quản lý 536 cơ sở (350 cơ sở trồng trọt, 122 hộ chăn nuôi, 61 cơ sở thủy sản, 03 nông lâm thủy sản), đã được cấp cam kết về ATTP, 933/933 cơ sở, đạt tỷ lệ 100%.

***17.2.11. Chỉ tiêu 17.11*** *Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất rắn tại nguồn ≥ 30%.*

Nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm và đóng góp chung của cộng đồng nhằm mục tiêu bảo vệ môi trường nông thôn bền vững và xây dựng môi trường cảnh quan xanh-sạch-đẹp. Hội LHPN xã phối hợp cùng UBND xã, các ngành, đoàn thể xã và các ấp thực hiện như sau:

+ Hội LHPN xã xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động 270 hộ gia đình tham gia Mô hình “Phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn” trên địa bàn 6 ấp. Kết quả đã thực hiện 6 cuộc tuyên truyền với 270 người tham dự; qua đó đã hướng dẫn người dân phân loại chất thải rắn; đã phát 270 sọt và 270 bao để thực hiện mô hình.

+ Trang thiết bị, cơ sở vật chất, nguồn nhân lực phục vụ công tác phân loại, xử lý CTR sau phân loại,… trên tuyến đường có mạng lưới thu gom chất thải sinh hoạt được địa phương bố trí 300 thùng đựng rác *(được làm từ thùng khuy nhựa 110 lít),* đối với270 hộ tham gia được hỗ trợ 1 sọt/hộ; 01 bao đựng để thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. Các hộ gia đình còn lại tự bố trí dụng cụ lưu trữ, chất thải rắn tái chế được lưu trữ trong bao, túi ni lông dễ phân hủy.

+ Sau khi thành lập mô hình Hội tiếp tục phối hợp với ấp thành lập tổ tuyên truyền tại các ấp để thực hiện tuyên truyền, vận động người dân thực hiện nhân rộng mô hình với sự tham gia của 2.630/4.943 hộ, đạt 53%.

+ Ngoài ra còn phối hợp Đài Truyền thanh xã phát thanh 01 lượt/tuần về các văn bản pháp luật quy định về bảo vệ môi trường, các bản tin và chuyên mục tuyên truyền hưởng ứng tích cực tham gia các hành động cụ thể để tạo tính lan toả như phân loại rác thải tại nguồn, rác thải sinh hoạt, rác thải nhựa góp phần bảo vệ môi trường, giữ gìn môi trường “Xanh – Sạch – Đẹp, an toàn”.

- Khuyến khích người dân tận dụng tối đa rác thải hữu cơ làm phân bón, thức ăn gia súc, gia cầm, trường hợp không có địa điểm ủ phân bỏ vào thùng rác được xe Xí nghiệp Môi trường đô thị Chợ Mới thu gom. Đối với chất thải rắn thông thường như: nhựa, túi nylon, đồ gia dụng,...phân loại, tận dụng bán phế liệu hoặc tái chế. Trường hợp không bán được tập kết trước nhà được xe của Xí nghiệp môi trường đô thị Chợ Mới thu gom xử lý.

***17.2.12. Chỉ tiêu 17.12*** *Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định.*

UBND xã phối hợp với Hội Phụ nữ xã tổ chức ra mắt và thực hiện mô hình:

\* Mô hình “*Phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn*” có 270 thành viên tham gia, mỗi thành viên tham gia được hỗ trợ 1 sọt/hộ + 01 bao đựng để thực hiện phân loại rác tại hộ gia đình. Sau khi thành lập môi hình Tuyên truyền, vận động hộ gia đình nhận rộng mô hình thực hiện phân loại rác thải tại hộ gia đình năm 2022 trên địa bàn 06 ấp.Lồng ghép việc thực hiện phân loại rác thải tại nguồn với việc vận động hộ gia đình thu gom, tái sử dụng, tái chế chất thải nhựa như: bao bì, chai nước, thùng giấy... tái sử dụng hoặc bán phế liệu, giảm thiểu rác thải nhựa ra môi trường. Kết quả có 2.630 hộ/4.943 hộ, đạt tỷ lệ 53% cụ thể:

- Tổng số hộ trên địa bàn là 4.943 hộ. Tổng số hộ tham gia phân loại rác thải tại nguồn là 2.630/4.943 hộ (đạt 53,21%) ước khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 8.699,7 kg/ngày, trong đó rác thải nhựa phát sinh khoảng 696 kg/ngày. Rác thải nhựa được người dân phân loại, tái chế, tái sử dụng hoặc bán cơ sở phế liệu khoảng 370,3 kg/ngày đạt 53%. Trên địa bàn xã có 02 điểm mua bán phế liệu nhỏ lẻ. Xã thường xuyên tuyên truyền trên đài phát thanh, chỉ đạo cán bộ chuyên môn, Hội, Đoàn thể xã tuyên truyền trực tiếp người dân trong các buổi họp dân tại ấp, xã về phong trào “Chống rác thải nhựa” theo Quyết định số 2900/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh An Giang, trong đó: khuyến khích người dân sử dụng sản phẩm nhựa dễ phân hủy, tái chế, tái sử dụng các sản phẩm nhựa không độc hại sức khỏe và môi trường. Không sử dụng các sản phẩm nhựa chứa các chất phụ gia độc hại như: hộp cơm, đĩa, chén nhựa, túi nylong sử dụng một lần. Kết quả: Các hộ dân có ý thức và phối hợp tốt với chính quyền địa phương trong phong trào “Chống rác thải nhựa” như: các hộ dân, cơ sở sản xuất kinh doanh phân loại lưu trữ riêng, tận dụng làm bình nước uống, làm khay, chậu,.. trồng rau, cây cảnh..., hạn chế sử dụng túi nylong khi đi chợ, sử dụng giỏ, khây khi mua thức ăn. Đối với rác thải nhựa không tận dụng được bán phế liệu cho cơ sở nhỏ lẻ. Riêng rác thải nhựa không bán phế liệu hoặc tái chế được thu gom để trước nhà hàng ngày xe Xí nghiệp Môi trường Đô thị Chợ Mới thu gom, xử lý.

***17.3. Kinh phí thực hiện***

Tổng kinh phí thực hiện Tiêu chí 17: 9.060,7 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách cấp huyện: 1.200 triệu đồng, chiếm 13,24%;

- Ngân sách xã: 33,7 triệu đồng, chiếm 0,38%;

- Doanh nghiệp: 7.217 triệu đồng, chiếm 79,65%;

- Nhân dân đóng góp: 610 triệu đồng, chiếm 6,73%.

***17.4. Tự đánh giá:*****Đạt chuẩn tiêu chí 17** theoBộ tiêu chí xã nông thôn mới ban hành kèm Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 22/06/2022.

**18. Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật**

***18.1. Yêu cầu của tiêu chí****:*Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 100%. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội.

***18.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

Xã đạt chuẩn về cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định, các cơ sở Đảng đều hoàn thành tốt nhiệm vụ, có 06 tổ chức đoàn thể chính trị của xã đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ, xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật 5 tiêu chí trên 20 chỉ tiêu; trên địa bàn xã không có bạo lực gia đình và không có trẻ e bị xâm hại; Công tác tuyên truyền nông thôn mới được triển khai thường xuyên trên địa bàn xã.

***18.2.1. Chỉ tiêu 18.1*** *Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn.*

Xã có 23 cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định đáp ứng các yêu cầu về trình độ học vấn, chuyên môn, lý luận chính trị, tin học văn phòng và được bồi dưỡng nghiệp vụ theo chức danh, vị trí việc làm. Trong đó:

+ 11/11 cán bộ xã có trình độ học vấn, chuyên môn, lý luận chính trị, tin học và được bồi dưỡng nghiệp vụ theo chức danh, vị trí việc làm đúng theo quy định.

+ 12/12 công chức đạt chuẩn theo yêu cầu về trình độ học vấn, chuyên môn, lý luận chính trị, tin học và được bồi dưỡng nghiệp vụ, đạt chuẩn theo thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ.

***18.2.2. Chỉ tiêu 18.2*** *Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.*

Căn cứ theo Quyết định số 154-QĐ/HU ngày 20/01/2022 của Huyện ủy Chợ Mới công nhận tổ chức cơ sở đảng và tập thể lãnh đạo, quản lý “ Hoàn thành tốt nhiệm vụ” nhiệm vụ năm 2021.

***18.2.3. Chỉ tiêu 18.3*** *Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.*

Hiện tại xã có 6/6 tổ chức đoàn thể chính trị của xã: Mặt trận tổ quốc đạt danh hiệu vững mạnh theo Báo cáo ngày 29/11/2022 của Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Chợ Mới, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đạt danh hiệu hoàn thành xuất sắc theo Thông báo số 18-TB/ĐTN ngày 24/11/2022 của Ban chấp hành Đoàn huyện Chợ Mới, Hội Liên hiệp Phụ nữ hoàn thành tốt nhiệm vụ theo báo cáo số 61/BC-BTV ngày 28/11/2022 của Hội Liên hiệp phụ nữ Chợ Mới, Hội Nông dân đạt danh hiệu Vững mạnh theo Thông báo số 83-TB/HND ngày 05/12/2022 của Hội nông dân huyện Chợ Mới, Hội Cựu chiến binh đạt danh hiệu vững mạnh theo Báo cáo ngày 05/12/2022 của Hội Cựu chiến binh huyện Chợ Mới, Công đoàn đạt danh hiệu hoàn thành tốt nhiệm vụ theo Quyết định số 198/QĐ-LĐLĐ ngày 05/12/2022 của Liên đoàn lao động huyện Chợ Mới, đạt tỷ lệ **100%**.

***18.2.4. Chỉ tiêu 18.4.*** *Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định:*

Căn cứ Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28/7/2017 của Bộ Tư pháp quy định về điểm số, hướng dẫn cách tính điểm các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật, đến nay xã đạt 80,5/100 điểm đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Chỉ tiêu này gồm 5 tiêu chí 20 chỉ tiêu đều thực hiện đạt:

+ Tiêu chí 1: đạt 2/2 chỉ tiêu về đảm bảo thi hành Hiến pháp và pháp luật;

+ Tiêu chí 2: đạt 6/6 chỉ tiêu về hực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND xã;

+ Tiêu chí 3: đạt 3/3 chỉ tiêu về phổ biến, giáo dục pháp luật;

+ Tiêu chí 4: đạt 5/5 chỉ tiêu về hòa giải ở cơ sở;

+ Tiêu chí 5: đạt 4/4 chỉ tiêu về thực hiện dân chủ ở cơ sở;

UBND xã, các ban ngành, đoàn thể xã, ấp nghiêm túc thực hiện đúng quy chế dân chủ cơ sở. Xã bố trí nơi tiếp nhận và giải quyết hồ sơ cho người dân ở địa điểm thuận lợi, có công khai từng qui trình giải quyết hồ sơ và niêm yết các văn bản có liên quan để người dân biết, thực hiện, tổ chức nhiều hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân như: qua các buổi hội nghị, họp ấp qua hệ thống loa truyền thanh không dây hoặc qua các buổi nói chuyện trong đời sống sinh hoạt, sản xuất của người dân. Đồng thời quan tâm đầu tư và nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, bởi mỗi khi người dân đến làm thủ tục hành chính đều có thể tranh thủ xem các thủ tục đã được niêm yết như: đăng kí khai sinh, khai tử, kết hôn, chứng thực…qua đó giúp người dân nắm bắt được các thủ tục và hiểu biết tương đối tốt chuẩn tiếp cận pháp luật.

***18.2.5. Chỉ tiêu 18.5:*** *Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội.*

Thời gian qua, UBND xã Hòa Bình đã triển khai nhiều hoạt động thiết thực, tạo điều kiện thuận lợi cho phụ nữ vươn lên trong học tập, lao động, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, bình đẳng và tiến bộ, tích cực tham gia vào các lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội. Hằng năm, xã đã triển khai nhiều văn bản hướng dẫn tỉnh, huyện về vấn đề nay; phổ biến pháp luật thường xuyên về bình đẳng giới trên các phương tiện thông tin đại chúng, đảm bảo nâng cao hiểu biết và nhận thức đúng về bình đẳng giới một cách toàn diện trong mọi tầng lớp nhân dân.

Năm 2022, xã đạt tiêu chí đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội; Có 01 nữ là cán bộ lãnh đạo chủ chốt là: Bà Nguyễn Thị Ngọc Phượng - Chức vụ Phó Chủ tịch UBND xã; Có 02 mô hình hợp tác xã (hợp tác xã Nông nghiệp Hòa Bình, hợp tác xã Nông nghiệp Thuận Phát), có 12 phụ nữ là thành viên tham gia hợp tác xã /38 tổng số thành viên tham gia hợp tác xã, đạt tỷ lệ 31,57%; Chủ tịch UBND xã Hòa Bình cam kết trên địa bàn xã không có trường hợp tảo hôn, cưỡng kết hôn; tỷ số giới tính khi sinh là 1,1 (55 bé trai/50 bé gái) đảm bảo theo Kế hoạch; Xã thành lập 01 địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh được bố trí tại Công an xã Hòa Bình theo Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của Chủ tịch UBND xã Hòa Bình; Có bố trí bà Nguyễn Thị Tuyết Nhi cán bộ không chuyên trách làm công tác công tác bảo vệ trẻ em, bình đẳng giới theo Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 của Chủ tịch UBND xã Hòa Bình; Có Ban Chỉ đạo bảo vệ trẻ em dựa vào cộng đồng được thành lập theo Quyết định số 547/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của Chủ tịch UBND xã Hòa Bình; Có 3.602 trẻ trong đó trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt 17/3602 trẻ, tỷ lệ đạt 0.47% theo Kế hoạch. Đảm bảo trẻ em thuộc hoàn cảnh đặc biệt 100% đều được hưởng các chính sách BHXH và nhận quà nhân các dịp lễ tết, tết trung thu…. Trên địa bàn xã không có trẻ em bị xâm hại.

***18.2.6. Chỉ tiểu 18.6*** *Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban phát triển ấp.*

UBND xã Hòa Bình đã xây dựng nhiều kế hoạch triển khai xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là công tác tổ chức tuyên truyền thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã, thông qua tuyên truyền trực tiếp trên đài truyền thanh xã và lồng ghép trong các cuộc họp, hội nghị nhân dân theo pháp lệnh dân chủ cơ sở; các thành viên của xã được tập huấn, bồi dưỡng các kiến thức về chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và triển khai các nội dung đã được tuyên truyền, tập huấn từ các đơn vị cấp tỉnh, huyện đến người dân, với một số nội dung cụ thể như sau:

**a) Xây dựng và ban hành kế hoạch chung thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới**

- Đến nay, UBND xã đã ban hành 04 kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Hòa Bình với các mục tiêu:

+ Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 14/02/2022 của UBND xã Hòa Bình về thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới xã Hòa Bình năm 2022.

+ Kế hoạch số 583/KH-UBND ngày 27/06/2022 của UBND xã Hòa Bình về truyền thông, tuyên truyền vận động xây dựng nông thôn mới xã Hòa Bình năm 2022.

+ Kế hoạch số 643/KH-UBND ngày 03/08/2022 của UBND xã Hòa Bình về thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới xã Hòa Bình đến cuối năm 2022.

+ Kế hoạch số 765/KH-UBND ngày 04/10/2022 của UBND xã Hòa Bình về truyền thông, tuyên truyền vận động xây dựng nông thôn mới xã Hòa Bình về tiêu chí môi trường.

- Trên cơ sở các Kế hoạch đã ban hành, UBND xã đã chỉ đạo các ngành liên quan tổ chức triển khai trên địa bàn xã bằng các hoạt động cụ thể như:

+ Hội Nông dân tuyên truyền thu gom, xử lý vỏ chai, bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên 05 tiểu vùng và trên địa bàn ấp An Thạnh được 06 cuộc có 264 nông dân tham dự.

+ Hội Cựu chiến Binh thành lập câu lạc bộ cựu chiến binh bảo vệ môi trường có 15 thành viên tham gia.

+ Hội Phụ nữ tuyên truyền thực hiện mô hình “tổ phụ nữ phân loại chất thải rắn tại nguồn” và thu gom, xử lý chất thải nhựa trên địa bàn xã.

+ Đoàn thanh niên thực hiện đoạn đường thanh niên sáng-xanh-sạch đẹp an toàn đường tỉnh 944 thuộc ấp An Thuận.

**b) Thực hiện các nội dung dân chủ cơ sở gắn với tuyên truyền xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã**

- Kế hoạch số 17-KH/BTC ngày 14/3/2022 của Đảng ủy xã Hòa Bình về việc thực hiện Dân chủ cơ sở năm 2022. Đồng thời, cũng xây dựng Báo kết quả đạt được trong thực hiện thiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2022, với các mục tiêu và nội dung chính đạt được như sau:

+ Thực hiện tốt Quy chế dân chủ theo sự chỉ đạo của BCĐ huyện. Thực hiện tốt công tác sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện quy chết dân chủ cơ sở từ đó rút kinh nghiệm điển hình, nhân rộng cũng như tập trung giải quyết những tồn tại, hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện.

+ Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở làm nâng cao chất lượng các phong trào, cuộc vận động nhất là cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xât dựng nông thôn mới, văn minh đô thị”, phong trào thi đua “dân vận khéo” và “ Dân vận khóe trong xây dựng nông thôn mới” làm chuyển biến sâu sắc đến các mặt hoạt động của xã hội, khơi dậy tinh thần thi đau yêu nước, làm cho bộ mặt nông thôn ngày càng thay đổi, đời sống nhân dân ngày càng được nâng lên.

+ Qua thực hiện Quy chế dân chủ đã phát huy được quyền làm chủ của nhân dân, cán bộ, công chức và các tổ chức chính trị xã hội. Tạo được long tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; tạo sự chuyển biến tích cức trong d9aon2 kết nội bộ và ngoài nhân dân. Từ đó đã mang lại những lợi ích thiết thực, làm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa – xã hội và an ninh quốc phòng ở địa phương.

***c) Thực hiện công tác tuyên truyền Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên Đài Truyền thanh xã:*** UBNDxã cũng đã chỉ đạo Đài Truyền thanh xã có kế hoạch thực hiện công tác tuyên truyền Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên Đài Truyền thanh hằng quý, với một số nội dung như sau:

+ Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 04/01/2022 của Đài Truyền thanh xã về tuyên truyền tiêu chí, chỉ tiêu trong xây dựng nông thôn mới Quí I năm 2022.

+ Kế hoạch số 362/KH-UBND ngày 05/04/2022 của Đài Truyền thanh xã về tuyên truyền tiêu chí, chỉ tiêu trong xây dựng nông thôn mới Quí II năm 2022.

+ Kế hoạch số 595/KH-UBND ngày 05/07/2022 của Đài Truyền thanh xã về tuyên truyền tiêu chí, chỉ tiêu trong xây dựng nông thôn mới Quí III năm 2022.

- Trên cơ sở các kế hoạch triển khai thực hiện công tác tuyên truyền trên Đài truyền thanh xã, đạt được một số kết quả cụ thể:

+ Giúp bà con hiểu rõ hơn về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

+ Người dân tích cực hưởng ứng cùng với chính quyền trong việc cất cầu, đổ đường bê tông và xây nhà đại đoàn đoàn như: Đóng góp ngày công lao động, tiền, vật chất,…

+ Tuyên truyền trên đài truyền thanh lang truyền rộng khắp trên toàn địa bàn xã. Hiểu rõ về các tiêu chí, chỉ tiêu không cần vốn và các tiêu chí, chỉ tiêu cần vồn từ đó nhân dân chung tay cùng địa phương thực hiện tốt đối với các tiêu chí và chỉ tiêu không cần vốn.

***d) Thực hiện Kế hoạch triển khai các nội dung liên quan đến thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới co các đơn vị cấp tỉnh tổ chức:***

- Triển khai các nội dung thực hiện chỉ tiêu về môi trường trong xây dựng nông thôn mới do Sở Tài nguyên và Mội trường tổ chức:

+ Thực hiện Giấy mời số 236/GM-STNMT ngày 08/9/2022 của Sở Tài nguyên và Mội trường về thực hiện tham dự Hội nghị triển khai hướng dẫn thực hiện một số chỉ tiêu môi trường thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2025 do Sở Tài nguyên và Mội trường phụ trách.

+ Với các nội dung triển khai: (1) Quán triệt các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh về các chỉ tiêu, tiêu chí môi trường thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao. (2) Hướng dẫn cho Phòng Tài nguyên và môi trường cấp huyện, UBND các xã hiểu, thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm của mình đối với việc thực hiện các chỉ tiêu môi trường thuộc Bộ tiêu chí xnã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2025 theo quy định pháp luật về môi trường. (3) Thuận lợi, khó khăn trong công tác triển khai. (4) Tiếp thu, giải trình ý kiến, kiến nghị của các đại biểu tham dự.

+ Thành phần tham dự: Đại diện Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh; Đại diện lãnh đạo phòng Tài nguyên và môi trường các huyện, thị xã, thành phố; Đại diện lãnh đạo UBND các xã trên địa bàn tỉnh. Chuyên viên phụ trách nông thôn mới của Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố; Chuyên viên phụ trách nông thôn mới của UBND các xã trên địa bàn tỉnh. Số lượng tham gia 300 người;

- UBND xã đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 765/KH-UBND ngày 04/10/2022 của UBND xã Hòa Bình về việc triển khai nội dung tập huấn một số chỉ tiêu môi trường trong xây dựng nông thôn mới do Sở Tài Nguyên và Môi trường phụ trách, với một số kết quả như sau:

+ Tổ chức 01 cuộc họp với hơn 30 lượt người tham dự tại Hội trường UBND xã nhằm triển khai Kế hoạch số 765/KH-UBND đến tất cả cán bộ, công chức, Mặt trận Đoàn thể và Ban ấp nắm rõ nội dung tuyên truyền về chỉ tiêu môi trường;

+ Tổ chức 01 cuộc họp tại Hội trường UBND xã với hơn 62 lượt nông dân tiêu biểu của từng ấp tham dự nhằm mục tiêu tuyên truyền sâu rộng những nội dung về chỉ tiêu môi trường. Qua đó, nâng cao ý thức cho người dân nắm rõ việc thực hiện bảo vệ môi trường bằng những hành động cụ thể và kết hợp cùng với chính quyền địa phương, Ban ấp vận động người dân trong khu vực duy trì và chấp hành tốt việc đảm bảo vệ sinh môi trường tránh những hành vi vi phạm.

- Triển khai hướng dẫn phương pháp xác định và đánh giá thực hiện tiêu chí, chỉ tiêu trong Bộ tiêu chí “Xã nông thôn mới” và “Xã nông thôn mới nâng cao” tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2022: Thực hiện Kế hoạch số 176/KH-VPĐPNTM ngày 26/9/2022 của Văn Phòng điều phối nông thôn mới tỉnh An Giang do VPĐPNTM tỉnh và các sở ngành tỉnh hướng dẫn.

+ Nội dung triển khai: (1) Triển khai các nội dung chỉ đạo, các cơ chế, chính sách liên quan đến Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025; kết quả đạt được và những định hướng thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2022 trên địa bàn tỉnh An Giang; (2) Triển khai, hướng dẫn phương pháp đánh giá, xác định mức độ đạt tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh An Giang.

+ Thành phần tham dự: Lãnh đạo Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện (01 người); Chuyên viên Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện (01 người); Lãnh đạo UBND cấp xã phụ trách nông thôn mới (01 người); Cán bộ phụ trách nông thôn mới cấp xã (01 người). Số lượng tham gia 200 người.

- UBND xã tổ chức 01 cuộc họp với hơn 25 lượt người tham dự tại Hội trường UBND xã nhằm triển khai nội dung hướng dẫn theo công văn số 188/VPĐPNTM ngày 06/10/2022 của Văn phòng Điều phối NTM tỉnh đến tất cả cán bộ, công chức phụ trách tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới;

- Triển khai các nội dung tuyên truyền về Quốc phòng và An ninh trong xây dựng nông thôn mới: Thực hiện Kế hoạch số 1267/KH-CAT-PV05 ngày 05/4/2022 của Công an tỉnh về việc tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia thực hiện chỉ tiêu 19.2 xã đạt chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” – Tiêu chí 19 trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022, với một số nội dung như sau:

+ Nội dung triển khai: Tuyên truyền mục tiêu, ý nghĩa của chủ trương về xây dựng nông thôn mới; các nội dung, yêu cầu đạt chuẩn Chỉ tiêu 19.2 trong xây dựng nông thôn mới; xã nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 – 2025; Phát động, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ; xây dựng khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt chuẩn “An toàn về ANTT” theo Thông tư số 124/2021/TT-BCA của Bộ Công an; Tuyền truyền, vận động nhân dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác các hành vi xâm hại an ninh quốc gia, vi phạm trật tự an toàn xã hội; các hoạt động của tội phạm, tệ nạn xã hội; trộm cấp tài sản; tôi phạm ma túy… phổ biến các quy định pháp luật về trật tự ATGT đường bộ, đường thủy nội địa; vận động giao nộp, thug om vũ khí, công cụ hỗ trợ ngoài xã hội; công tác phóng cháy chữa cháy; công tác truy nã; bảo vệ môi trường… tham gia cảm hóa, giáo dục, quản lý những người phạm pháp luật ở đại phương.

- UBND xã đã chỉ đạo Công an xã phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức các Hội nghị triển khai đã được triển khai về Quốc phòng và An ninh do Công an tỉnh thực hiện, với các nội dưng như sau:

+ Công an xã xây dựng Kế hoạch số 772/KH-CAX ngày 08/08/2022 của Công an xã Hòa Bình về việc phối hợp thực hiện triển khai nội dung tuyên truyền về chỉ tiêu 19.2 Quốc phòng và An ninh trong xây dựng nông thôn mới năm 2022.

+ Tổ chức 01 cuộc họp với hơn 30 lượt đồng chí tham dự tại Hội trường UBND xã nhằm triển khai Kế hoạch số 772/KH-CAX đến tất cả cán bộ, công chức, Mặt trận Đoàn thể, Công An, Quân sự và Ban ấp nắm rõ nội dung tuyên truyền về chỉ tiêu 19.2 Quốc phòng và An ninh trong xây dựng nông thôn mới năm 2022;

+ Tổ chức 06 cuộc họp trên địa bàn 06 ấp với hơn 244 lượt nông dân tiêu biểu tham dự. Qua đó, triển khai những nội dung liên quan để người dân nắm rõ và phối hợp Công an địa phương khu vực thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ để đảm bảo địa bàn không xảy ra những vấn đề phức tạp về an ninh trật tự.

**đ) Thực hiện Kế hoạch triển khai các nội dung liên quan đến thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới do các đơn vị cấp huyện tổ chức**

- Thực hiện Kế hoạch số 837/KH-NNPTNT ngày 27/9/2022 của Phòng Nông nghiệp phát triển nông thôn về việc triển khai hướng dẫn các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025 do Phòng nông nghiệp phụ trách, với một số nội dung như sau:

+ Nội dung triển khai: Triển khai, hướng dẫn phương pháp đánh giá, xác định mức độ đạt và hồ sơ minh chứng các tiêu chí thuộc lĩnh vực ngành nông nghiệp phụ trách trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 1260/QĐ-UBND và Quyết định số 1261/QĐ-UBND, ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh An Giang.

+ Thành phần tham dự: Lãnh đạo UBND xã phụ trách nông thôn mới (01 người); Cán bộ tổng hợp nông thôn mới cấp xã (01 người); Cán bộ phụ trách các tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao của xã (số lượng tùy theo phân công của địa phương). Số lượng tham gia 60 người.

**\* Hiệu quả thực hiện**

- Xã đã chủ động xây dựng và ban hành nhiều kế hoạch triển khai đối với các ngành, cán bộ của xã và cộng đồng dân cư trên địa bàn xã Hòa Bình; phân công cán bộ phụ trách và theo dõi thực hiện phối hợp với các ngành liên quan trong việc triển khai các mục tiêu theo yêu cầu đề ra;

- Từ các nội dung triển khai thực hiện giúp cán bộ trên địa bàn xã hiểu được cách làm, công tác triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới, nâng cao nặng lực trong công tác quản lý, điều hành thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới;

- Đặc biệt công tác tuyên tuyền về các nội dung liên quan đến nhiệm vụ của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2022 và giai đoạn 2021 - 2025; triển khai Bộ tiêu chí về xây dựng nông thôn mới và các nội dung khác có liên quan tạo sự đồng thuận trong công đồng dân cư, thể hiện vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới góp phần hoàn thành xây dựng nông thôn mới, phấn đấu đưa xã Hòa Bình đạt chuẩn “Xã nông thôn mới” năm 2022 theo lộ trình, kế hoạch đề ra;

Qua triển khai thực hiện từ đầu năm 2022 đến nay xã đã tổ chức các buổi tuyên truyền với hơn 1.000 lượt cán bộ, người dân tham dự. Cử hơn 50 lượt cán bộ, công chức tham dự các lớp đào tạo, tập huấn, bôì dưỡng kiến thức do tỉnh, huyện tổ chức.

Tổ chức ra quân dọn dẹp vệ sinh, tạo cảnh quan môi trường xanh sạch đẹp với sự tham gia của các tổ chức chính trị xã hội của xã và người dân như: tuyên truyền thu gom, xử lý bao gói, vỏ chai thuốc BVTV; Thực hiện Mô hinh Tổ phụ nữ phân loại chất thải rắn tại nguồn; Thực hiện đoạn đường thanh niên sánh-xanh-sạch-đẹp.

***18.3. Kinh phí thực hiện***

*Tổng kinh phí thực hiện Tiêu chí 18*: 1.370 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 235 triệu đồng, chiếm 17,15%

- Ngân sách tỉnh: 15 triệu đồng, chiếm 1,1%.

- Vốn huy động khác: 1.120 triệu đồng, chiếm 81,75%

***18.4. Tự đánh giá:*****Đạtchuẩn tiêu chí 18**theoBộ tiêu chí xã nông thôn mới ban hành kèm Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 22/06/2022.

**19. Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh**

***19.1. Yêu cầu của tiêu chí****:*Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.

***19.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

Xã luôn thực hiện tốt công tác xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự, không có các vụ trọng án xảy ra, tệ nạn xã hội ngày càng giảm.

***19.2.1. Chỉ tiêu 19.1*.** *Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng từ năm 2011 đến 2022*

Công tác tuyển quân: Từ năm 2011 đến nay, công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm đều đạt chỉ tiêu cấp trên giao. Công tác hậu phương quân đội được thực hiện đúng quy định, được cấp trên đánh giá cao qua 12 năm qua, riêng năm 2022 xã đã giao 11 thanh niên lên đường thi hành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an (11 thanh niên giao Trung Đoàn 892 Bộ chỉ huy quân sự tỉnh) không có trường hợp đào ngũ, bỏ ngũ, đạt 100% chỉ tiêu, tổ chức cho gia đình thăm tân binh; kết hợp các ngành lập hồ sơ xử lý đối với những thanh niên vi phạm luật nghĩa vụ quân sự.

Công tác sẵn sàng chiến đấu: Ban CHQS xã luôn thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự và các nhiệm vụ đột xuất khác theo Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ và Thông tư số 43/2020/TT-BQP ngày 23/4/2020 của Bộ Quốc phòng. Đảm bảo trực 100% quân số các ngày lễ lớn, ngày cao đêm, tiến hành giao ban Chỉ huy và trực ban đúng quy định thường xuyên phối hợp Công an xã tuần tra bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Hàng tuần tổ chức diễn tập phương án bảo vệ cơ quan, PCCN, đánh địch đột nhập đường không qua đó rèn luyện cho Cán bộ, chiến sỹ thành thạo phương án, nhuận nhuyễn trong phối hợp, không để bị động bất ngờ.

Công tác Dân quân: Xây dựng lực lượng Dân quân đạt 100% chỉ tiêu trên giao so với dân số, qua 11 năm dân quân thu vào: 193 đồng chí, dân quân hoàn thành nghĩa vụ: 176 đồng chí. Tổ chức biên chế đúng theo quy định đảm bảo đủ số lượng, mạnh về chất lượng, khả năng huy động đạt 70% trở lên khi có tình huống xấu xảy ra; chế độ chính sách cho lực lượng dân quân luôn được quan tâm và thực hiện theo quy định của trên.

Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh: hàng năm Ban CHQS xã luôn quan tâm củng cố, kiện toàn Hội đồng Giáo dục Quốc phòng an ninh xã, phân công cán bộ phụ trách ấp, xây dựng kế hoạch công tác giáo dục quốc phòng năm, kế hoạch phối họp thông tin tuyên truyền, quản lý đối tượng đã và chưa qua bồi dưỡng chặt chẽ, đưa cán bộ tham gia bồi dưỡng kiến thức qpan đạt chỉ tiêu trên giao.

Công tác huấn luyện: Hằng năm, Ban CHQS xã luôn quan tâm tham mưu ĐU - UBND xã xây dựng quyết định giao chỉ tiêu tập huấn, huấn luyện cho các đối tượng. Đưa cán bộ, chiến sỹ tham gia tập huấn, huấn luyện theo kế hoạch Ban CHQS huyện đạt 100% chỉ tiêu trên giao.

Huấn luyện dân quân tại xã: Ban CHQS xã luôn quan tâm tham mưu Đảng ủy-UBND xã tổ chức huấn luyện đúng theo kế hoạch và chỉ tiêu Ban CHQS huyện giao. Qua 12 năm đã huấn luyện được 643 đồng chí trong đó dân quân thường trực: 131 đồng chí, dân quân tại chỗ: 250 đồng chí, dân quân cơ động: 152 đồng chí, dân quân BC: 110 đồng chí. Thực hiện theo kế hoạch Ban CHQS huyện về công tác phúc tra dự bị động viên. Qua đó bảo đảm nguồn QNDB huấn luyện hằng năm. Xây dựng Kế hoạch trao lệnh lệnh gọi QNDB tham gia huấn luyện, diễn tập, động viên theo đúng Kế hoạch của trên. Bảo đảm trao lệnh theo đúng thời gian và đúng tên QNDB.

***19.2.2. Chỉ tiêu 19.2.*** *Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự*

Nhận thức vai trò và ý nghĩa quan trọng của việc đảm bảo an ninh trật tự an toàn xã hội trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho người dân yên tâm lao động, sản xuất, phát triển kinh tế. Trong những năm qua, với sự phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng công an, quân sự trong công tác tuần tra và phối hợp với các đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng chống tội phạm, tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, giữ gìn trật tự an toàn giao thông, phát hiện tố giác, ra quân giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương. Tổ chức thực hiện “Mô hình gắn bóng đèn đường”, “Treo ảnh Bác”... Ngoài ra còn tổ chức thực hiện xây dựng các mô hình Câu lạc bộ “Toàn dân đoàn kết” phòng chống, tố giác tội phạm, Ấp tự quản về an toàn giao thông hoạt động trong những năm qua đã đạt nhiều kết quả tốt, trong thực hiện phong trào luôn gắn với việc thực hiện các tiêu chí XD NTM, nhất là các chỉ tiêu không cần vốn đã góp phần xây dựng bộ mặt nông thôn ngày càng khởi sắc.

Đối chiếu với Hướng dẫn số 1981/HD–CAT–PV05 ngày 24/05/2022 của Công An tỉnh An Giang về phương pháp xác định, đánh giá xã đạt chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự ” đối với xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu; ấp nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 (chỉ tiêu 19.2) trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Chỉ tiêu này gồm 8 yêu cầu, xã đạt 8/8 yêu cầu.

- Yêu cầu 1: Trong năm Đảng ủy có Nghị quyết, UBND xã có kế hoạch về công tác bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn xã và chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ.

- Yêu cầu 2: Tình hình ANCT tiếp tục được giữ vững, không phát hiện vụ việc liên quan đến ANCT, không có hoạt động chống đối Đảng, chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; không có hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh; không có hoạt động tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện gây phức tạp về ANTT; không có hoạt động ly khai, đòi tự trị.

- Yêu cầu 3: Không có khiếu kiện đông người kéo dài, vượt cấp trái pháp luật; không có các hoạt động kích động xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ mua chuộc, lôi kéo nhiều người đến cơ quan, trụ sở, doanh nghiệp… để gây rối an ninh; trật tự hoặc lợi dụng để tuyên truyền, xuyên tạc, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại tố cáo.

- Yêu cầu 4: Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm tội xâm hại trẻ em theo quy định của Bộ Luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Yêu cầu 5: Số vụ phạm tội về trật tự xã hội giảm ít nhất 05% so với năm trước (trừ trường hợp bất khả kháng: Giảm 02/03 vụ, đối tượng liên quan giảm 01/03 đối tượng). Tội phạm ma túy: Không xảy ra; Trật tự xã hội: giảm 11/21 vụ; tai nạn giao thông: không xảy ra; Tai nạn lao động: không xảy ra.

- Yêu cầu 6: Mô hình về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm TTATGT; PCCC gắn với phong trào tào dân bảo vệ ANTQ hoạt động thường xuyên và hiệu quả như: Mô hình Camera an ninh, Tiếng loa ANTT…

- Yêu cầu 7: Không phải xã trọng điểm, phức tạp về ANTT. Năm 2021 xã nằm trong những xã phức tạp về ANTT đến ngày 27/01/2022 Bộ Công an đã ban hành Quyết định số 762/QĐ-BCA-V05 về việc đưa ra khỏi danh sách xã trọng điểm, phức tạp vế an ninh trật tự đối với xã Hòa Bình.

- Yêu cầu 8: Tập thể Công an xã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không có đồng chí nào vi phạm bị xử lý kỷ luật. Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không có đồng chí nào vi phạm bị xử lý kỷ luật.

***19.3. Kinh phí thực hiện***

Tổng kinh phí thực hiện Tiêu chí 19: 1.357,7 triệu đồng. Trong đó:

- Vốn ngân sách huyện: 1.230,7 triệu đồng, chiếm 90,65%

- Vốn huy động nhân dân đóng góp: 127 triệu đồng, chiếm 9,35%

***19.4. `đánh giá:*****Đạtchuẩn tiêu chí 19**theoBộ tiêu chí xã nông thôn mới ban hành kèm Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 22/06/2022.

**V. NHỮNG MÔ HÌNH TIÊU BIỂU, CÁCH LÀM HIỆU QUẢ TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là chương trình phát triển toàn diện về xây dựng nông nghiệp – nông dân – nông thôn, là đòn bẩy quan trọng để thay đổi diện mạo của bộ mặt nông thôn và quan trọng hơn nữa là nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn. Xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu của địa phương, trên cơ sở nền tảng sau khi xã đã được công nhận nông thôn mới, Đảng ủy – HĐND – UBND - UBMTTTQVN xã và các tổ chức đoàn thể từ xã đến ấp sẽ tập trung hơn nữa trong việc lãnh đạo, chỉ đạo sâu sắc, quyết liệt, triển khai thực hiện đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm với nhiều cách làm năng động sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương với phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm.

Hoà Bình là xã giàu truyền thống cách mạng, các tầng lớp nhân dân xã chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, cùng nhau ra sức xây dựng quê hương đất nước ngày càng giàu đẹp thông qua các phong trào thi đua yêu nước, nhất là trong phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới. Nhân dân luôn đồng tình ủng hộ đã cùng tham gia vào việc trồng cây xanh, trồng hoa, xây dựng bồn hoa trước nhà và chăm sóc, hiến cây để làm đường, nhiệt tình hưởng ứng các tiêu chí không cần vốn từ đó đạt kết quả tích cực trong xây dựng nông thôn mới.

Cơ sở vật chất hạ tầng ở nông thôn có sự thay đổi rõ rệt như điện, đường, trường, trạm đến nay xã được đầu tư hệ thống điện đạt chuẩn đảm bảo phục vụ nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của người dân; cơ sở vật chất giao thông được quan tâm đầu tư đúng chuẩn, tỷ lệ km đường giao thông được nhựa hóa, bê tông 22/22 km đạt 100%; toàn xã có 3/4 trường đạt chuẩn quốc gia đạt 80%; trụ sở UBND xã, BCH quân sự xã và các văn phòng ấp được đầu tư mới khang trang, các hoạt động văn hòa TDTT luôn được quan tâm tạo nên phong trào rộng khắp đã làm thay đổi rõ rệt bộ mặt nông thôn. Để tăng cường công tác đảm bảo ANTT ngay từ cơ sở, bắt đầu từ năm 2018 được sự quan tâm của các cấp, Đảng ủy-UBND xã Hoà Bình đã ban hành Nghị quyết xây dựng mô hình “Camera giám sát gắn với đảm bảo ANTT”. Mục đích của mô hình này nhằm tăng cường sự lãnh đạo, quản lý của cấp ủy, chính quyền các cấp trong công tác đảm bảo ANTT, đồng thời nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của Nhân dân trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Nhờ đó, các vụ việc liên quan đến ANTT và những mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân cơ bản đã được phát hiện và giải quyết dứt điểm, không để phát sinh “điểm nóng” và các mâu thuẫn kéo dài, góp phần phòng ngừa, đấu tranh làm giảm tội phạm, giữ vững ổn định về ANTT trên địa bàn xã.

Trong giai đoạn 2011-2022 thực hiện nông thôn mới UBND xã cùng khối Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của bà con nhân dân; không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao năng lực và kỹ năng tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các Chỉ thị, Nghị quyết đối với công tác dân vận trong tình hình mới. Qua đó có nhiều những mô hình hay như: Đoạn đường thanh niên sáng-xanh-sạch đẹp an toàn ấp An Thuận; mô hình 5 không 3 sạch của Hội Liên hiệp Phụ nữ với mô hình “Tổ phụ nữ phân loại chất thải rắn tại nguồn; Hội Cựu chiến binh với mô hình Câu lạc bộ Cựu chiến binh bảo vệ môi trường với 15 thành viên; Hội Nông dân với mô hình thu gom, xử lý võ chai, bao gói thuốc BVTV sau sử dụng. Công tác xã hội từ thiện luôn được quan tâm, kết quả sửa chữa và cất mới 177 căn nhà, sửa chữa 28 căn nhà, mua 05 xe chuyển bệnh miễn phí, vận động bắt được 23 cây cầu bê tông, đắp taly, rãi đá, sửa chữa tuyến đường liên xã, đường nội đồng… với chiều dài 109,9 km, cán bộ, đảng viên và nhân dân đóng góp 10.134 ngày công lao động đã góp phầnthúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Với những kết quả đạt được về kinh tế, văn hóa xã hội thì hệ thống chính trị xã luôn được giữ vững ổn định, Đảng bộ xã trong sạch vững mạnh nhiều năm liền, trình độ của các cán bộ công chức đạt chuẩn, mặt khác lực lượng công an chính quy được tăng cường về xã góp phần tham mưu tốt cho Đảng ủy, UBND xã thực hiện tốt các mặt công tác của công an, từ đó tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, quốc phòng an ninh được giữ vững.

**VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Những mặt đạt được**

Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các sở ngành, đặc biệt là sự hỗ trợ từ Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh; cũng như sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện, các ban, ngành, đoàn thể huyện, đặc biệt là sự hỗ trợ từ Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới huyện; sự phối hợp giữa ban ngành, đoàn thể xã và cán bộ nhân dân trên địa bàn xã trong việc tổ chức thực hiện và cập nhật hồ sơ minh chứng từng chỉ tiêu, tiêu chí. Đặc biệt là đầu tư kinh phí xây dựng các công trình hạ tầng của xã: Cầu, đường, trường học, trụ sở UBND. Bên cạnh đó sự đoàn kết, thống nhất của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận cao của nhân dân đã tạo tiền đề và điều kiện thuận lợi để xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới góp phần xây dựng bộ mặt nông thôn mới ngày càng khang trang.

Nông nghiệp phát triển theo hướng đẩy mạnh ứng dụng khoa học- công nghệ, cơ giới hóa trong sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi từng bước gắn với nhu cầu thị trường, năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm nông nghiệp được nâng lên, kinh tế tập thể và liên kết sản xuất được chú trọng phát triển. Sản xuất nông nghiệp phát triển khá toàn diện, nhờ có hệ thống đê bao kiểm soát lũ, giao thông thủy lợi nội đồng từng bước được cải tạo hợp lý, các công trình kiểm soát lũ dự án Nam vàm nao, từ đó đã tạo được niềm tin để nhân dân mạnh dạn đầu tư sản xuất lâu dài với đa chủng loại cây trồng.

Kết cấu hạ tầng được đầu tư đồng bộ, kinh tế - xã hội được quan tâm, hệ thống giao thông luôn được đầu tư mở rộng, nâng cấp chỉnh trang tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, lưu thông hàng hóa. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động. Hệ thống lưới điện, trường học, trạm y tế, cơ sở vật chất văn hóa đầu được chuẩn hóa.

Công tác tuyên truyền vận động đã góp phần làm chuyển biến nhận thức, đội ngũ cán bộ, đảng viên, người dân hiểu đúng về xây dựng nông thôn mới là Chương trình vận động toàn xã hội tham gia, khắc phục tư tưởng trông chờ ỷ lại vào sự đầu tư của nhà nước, tạo được sự đồng thuận hưởng ứng cao của người dân. Cũng như khi các công trình xây dựng nông thôn mới được hoàn thành và đưa vào sử dụng đã làm cho người dân thấy rõ quyền lợi và nghĩa vụ của mình đối với công cuộc chung tay cùng chính quyền địa phương xây dựng nông thôn mới.

Phong trào xây dựng nông thôn mới đã thực sự trở thành một phong trào ý nghĩa, có tính nhân văn, lan tỏa sâu rộng và người dân đồng tình hưởng ứng. Nhận thức của người dân về xây dựng nông thôn mới ngày càng được nâng cao, nhất là trong phát triển sản xuất gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm, ứng dụng khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường, cải tạo cảnh quan nông thôn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, giữ gìn an ninh trật tự, góp phần làm thay đổi cơ bản bộ mặt nông thôn.

Công tác giảm nghèo phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần tương thân, tương ái của dân tộc ta đối với người nghèo, tiếp tục thực hiện chương trình tín dụng đối với hộ nghèo, cận nghèo tạo công ăn việc làm giúp người dân thoát nghèo bền vững. Giải quyết việc làm đạt được kết quả khá tốt, chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa, môi trường ngày càng được nâng lên, bản sắc văn hóa dân tộc được giữ gìn và ngày càng phát triển, an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở được nâng lên, dân chủ được phát huy. Niềm tin của nhân dân đối với cấp ủy đảng, chính quyền được củng cố, nâng lên.

**2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

**2.1. Tồn tại, hạn chế**

Việc cập nhật đánh giá mức độ đạt được chuẩn nông thôn mới của xã theo bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025 cập rập về thời gian nên một số chỉ tiêu đạt chậm so kế hoạch đề ra.

Công tác vận động xã hội hóa trong việc thực hiện các tiêu chỉ, chỉ tiêu nông thôn mới chưa nhiều.

Đời sống vật chất tinh thần của nhân dân được nâng lên, nhưng nhìn chung vẫn còn khó khăn. Tỷ lệ tham gia đóng góp của người dân và nguồn lực xã hội hóa từ doanh nghiệp còn thấp. Một số tiêu chí, chỉ tiêu tuy đạt nhưng tỷ lệ chưa cao hoặc thiếu bền vững cần quan tâm duy trì như: Thu nhập, hộ nghèo, bảo hiểm y tế, môi trường, lao động qua đào tạo, an ninh trật tự...

Việc phát triển sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản vẫn còn mang tính nhỏ lẻ, chưa bền vững. Việc thực hiện liên kết trong sản xuất giữa công ty, doanh nghiệp và nông dân đã được hình thành bước đầu đã đem lại những kết quả nhất định song mối liên kết này vẫn còn thiếu tính bền vững, nhất là khi giá bán sản phẩm trên thị trường biến động theo hướng giảm phần thiệt hại luôn thuộc về người nông dân trực tiếp sản xuất, nên việc ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất còn hạn chế, chưa thật sự đột phá.

Lực lượng lao động tuy dồi dào nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, vẫn còn số lượng lớn lao động phổ thông trong khu vực nông nghiệp, việc thu hút nguồn lao động này sang các ngành phi nông nghiệp còn hạn chế.

**2.2. Nguyên nhân**

Năm 2022 là năm chuyển tiếp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới của cả nước nói chung, huyện Chợ Mới nói riêng. Các Bộ tiêu chí liên quan Chương trình giai đoạn 2021-2025 thì ngày 08/3/2022 Thủ tướng Chính phủ mới ký ban hành. Đến ngày 22/6/2022, UBND tỉnh An Giang mới ban hành Quyết định số 1260/QĐ-UBND, Quyết định số 1261/QĐ-UBND quy định cụ thể hóa Bộ tiêu chí xã NTM, xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới thêm mới 09 chỉ tiêu so với Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Dịch bệnh Covid-19 các năm qua làm ảnh hưởng xấu đến toàn bộ nền kinh tế cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của địa phương. Từ đó, gây ảnh hưởng đến nguồn thu nhập của người nông dân và các cơ sở sản xuất nên ảnh hưởng một phần đến công tác vận động xã hội hóa trong việc thực hiện các tiêu chỉ, chỉ tiêu nông thôn mới.

Việc thực hiện đồng bộ các nội dung, chính sách để khuyến khích, hỗ trợ phát triển nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn xã để nâng cao thu nhập, đời sống người dân là một nôi dung lớn cần có thời gian nhất định để thực hiện đạt mục tiêu đề ra.

Quy mô thực hiện sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao còn nhỏ lẻ, chiếm tỷ lệ chưa cao so với diện tích sản xuất. Phát triển sản xuất nông nghiệp có điểm xuất phát thấp, chưa phát huy tốt các nguồn lực cho đầu tư phát triển sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm cho nông dân, dịch vụ ngành nghề nông thôn phát triển chưa đa dạng, quy mô nhỏ ngành hàng phân tán, sử dụng nhiều công lao động, hiệu quả đầu tư thấp.

**3. Bài học kinh nghiệm**

*Một là, x*ây dựng nông thôn mới là một chương trình lớn có tác động trực tiếp trên mọi lĩnh vực kinh tế, đời sống văn hóa - xã hội của người dân. Vì vậy phải thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, giải thích để mọi người dân hiểu rõ mục tiêu của xây dựng nông thôn mới là phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội theo hướng bền vững, gắn với bảo vệ môi trường, nâng cao thu nhập và đời sống người dân, nhân dân là chủ thể xây dựng nông thôn mới, mọi việc dân biết, dân bàn, dân làm, dân hưởng thụ, để từ đó nhân dân tin tưởng và tích cực, tự giác tham gia.

*Hai là,* Đảng ủy, UBND xã phải chủ động triển khai thực hiện, xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện cụ thể cho từng giai đoạn, trên cơ sở phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Trong đó, xác định các nhiệm vụ ưu tiên làm khâu đột phá, để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Đồng thời làm tốt việc dân chủ, công khai minh bạch dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát.

*Ba là,* phải xác định xây dựng nông thôn mới là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trong đó, đề cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, quản lý điều hành của chính quyền, công tác phối hợp tuyên truyền, vận động của Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã và các đoàn thể chính trị xã hội; động viên tinh thần nêu gương, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên.

*Bốn là,* xây dựng nông thôn mới phải trên cơ sở kế thừa, phát huy và phát triển bền vững những tiêu chí đã đạt, bổ sung, nâng cấp, chỉnh trang để hoàn thiện những tiêu chí gần đạt và tập trung chỉ đạo quyết liệt những tiêu chí kém bền vững. Thực hiện mạnh mẽ xã hội hóa để huy động các nguồn lực trong cộng đồng dân cư, cộng đồng doanh nghiệp có tâm huyết với địa phương nhằm tạo thêm nguồn vốn kết hợp với vốn ngân sách để tập trung vào các công trình phúc lợi công cộng. Việc sử dụng nguồn lực vào các công trình công cộng phải được người dân bàn bạc dân chủ và thống nhất, có sự giám sát cộng đồng, đảm bảo công khai, minh bạch.

*Năm là,* làm tốt công tác thi đua khen thưởng, kịp thời biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tổ chức, hộ gia đình có nhiều đóng góp xây dựng nông thôn mới trên các phương tiện thông tin đại chúng nhất là hệ thống truyền thanh và trên các diễn

đàn về xây dựng nông thôn mới, tạo sự khích lệ kịp thời, người dân sẽ phấn khởi nâng cao tính tự giác tham gia thực hiện xây dựng nông thôn mới.

**VII. KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI**

**1. Quan điểm**

- Xây dựng nông thôn mới chỉ có điểm đầu, không có điểm kết thúc. Không chủ quan, thỏa mãn với những kết quả đạt được. Sau khi đạt danh hiệu xã nông thôn mới và quyết tâm giữ vững, nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới trong những năm sau, không chạy theo thành tích mà phải đi vào chất lượng.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM theo hướng gắn với đô thị hóa, bảo đảm thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững, lấy cư dân nông thôn làm chủ thể, đem lại sự chuyển biến tích cực rõ nét hơn về nếp sống tới từng ấp, hộ gia đình và cuộc sống trực tiếp của mỗi người dân sinh sống ở nông thôn.

- Xây dựng nông thôn mới theo hướng "toàn diện, nâng cao và bền vững".

**2. Mục tiêu**

- Không ngừng duy trì, nâng chất xã nông thôn mới, phấn đấu đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu.

- Tiếp tục duy trì tạo sự chuyến biến và lan toả về trách nhiệm, nghĩa vụ và hành động trong xây dựng nông thôn mới; đảm bảo công bằng và hài hoà phát triển giữa thành thị với nông thôn. Không ngừng đổi mới tư duy, đổi mới cách làm, phát huy tính năng động, sáng tạo và quyết tâm thực hiện nhiệm vụ của Chương trình.

**3. Nội dung nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới**

**- Tiêu chí 1. Về Quy hoạch:** Quản lý và triển khai thực hiện đúng quy hoạch chung xây dựng, thường xuyên cập nhật, rà soát, bổ sung quy hoạch phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

**- Tiêu chí 2. Về Giao Thông:** Tiếp tục xây dựng và duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp các công trình giao thông trên địa bàn xã, Thực hiện tốt cơ chế huy động theo hướng “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Phát huy dân chủ để huy động tối đa nguồn lực trong dân, đáp ứng nhu cầu đi lại và sản xuất của người dân.

**- Tiêu chí 3. Về thủy lợi và phòng chống thiên tai:** Rà soát nạo, vét các tuyến kênh mương, gia cố cống bửng kịp thời đảm bảo chủ động tưới và tiêu cho diện tích sản xuất nông nghiệp, đáp ứng yêu cầu dân sinh và phòng chống thiên tai tại chỗ.

**- Tiêu chí 4. Về điện:** Cải tạo, nâng cấp, mở rộng nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng điện sinh hoạt và sản xuất ngày càng tăng của người dân. Kết hợp với ngành chuyên môn tăng cường kiểm tra và nhắc nhở, hướng dẫn người dân câu chuyền điện an toàn theo quy định. Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phát thanh trên hệ thống loa truyền thanh của xã về các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực điện lực nhằm nâng cao ý thức người dân về câu chuyền và sử dụng điện an toàn. Phấn đấu đầu năm 2023 tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên an toàn của xã đạt 100%.

**- Tiêu chí 5. Về trường học:** Phối hợp hỗ trợ đơn vị thi công, tăng cường giám sát và đôn đốc để đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trường học hoàn thành và đưa vào sử dụng. Nâng cao chất lượng dạy và học.

**- Tiêu chí 6. Về cơ sở vật chất văn hóa:** Xây dựng kế hoạch hoạt động của trung tâm văn hóa và học tập cộng đồng hằng tháng, quý và năm. Tận dụng công năng của Trung tâm văn hóa - học tập cộng đồng để phối hợp tổ chức các buổi sinh hoạt, hội thảo, tập huấn chuyên đề về nông nghiệp, sản xuất kinh doanh, đào tạo nghề cho người lao động... Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao tại trung tâm văn hóa học tập cộng đồng, điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao tại các ấp để phục vụ người dân. Tiếp tục duy trì, phát huy hoạt động có hiệu quả các điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao trên địa bàn các ấp. Xây dựng mô hình điểm trong sinh hoạt văn hóa, thể thao để nhân rộng.

**- Tiêu chí 7. Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:** Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp cơ sở hạ tầng chợ từng bước được nâng cao, giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường, nguy cơ mất an toàn phòng cháy chữa cháy được quản lý hiệu quả hơn. Tiếp tục duy trì công tác quản lý hoạt động, tổ chức, sắp xếp các điểm kinh doanh có khoa học, phù hợp với thiết kế xây dựng chợ, bố trí ngành hàng theo hướng tập trung thuận lợi cho người mua bán, phù hợp với tính chất quy mô của ngành hàng, đảm bảo sự thông thoáng, mỹ quan và văn minh chợ. Phối hợp với các cấp, các ngành liên quan triển khai công tác an toàn thực phẩm tại các chợ trên địa bàn.

**- Tiêu chí 8. Về thông tin và truyền thông:** Đầu tư thay thế, sửa chữa hệ thống truyền thanh, tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin của đài truyền thanh xã, nâng cao chất lượng tuyên truyền, đảm bảo các thông tin đến người dân kịp thời, chính xác. Bổ sung hệ thống loa phát thanh trên địa bàn từng ấp. Tạo điều kiện để các đơn vị, tổ chức kinh doanh dịch vụ bưu chính, viễn thông đầu tư phát triển hạ tầng, mở rộng mạng lưới hoạt động kinh doanh dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu về thông tin cho người dân. Thông tin tuyên truyền sâu rộng nội dung Chương trình xây dựng nông thôn mới đến mọi tầng lớp nhân dân cùng tham gia thực hiện. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, cải cách hành chính một cách hiệu quả.

**- Tiêu chí 9. Về nhà ở dân cư:** Tiếp tục vận động, hướng dẫn các hộ gia đình quan tâm và thực hiện tốt công tác đầu tư sửa chữa, xây mới nhà cửa và tập trung triển khai có hiệu quả các chương trình hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo theo Quyết định 33 của Thủ tướng chính phủ, sửa chữa, xây dựng nhà tình nghĩa cho gia đình chính sách, người có công với cách mạng theo Quyết định 22 của Thủ tướng chính phủ, vận động các mạnh thường quân, nhà hảo tâm xây dựng nhà tình thương, đại đoàn kết. Đồng thời, thường xuyên rà soát để có kế hoạch và thực hiện hỗ trợ sữa chữa, xây dựng nhà ở cho các hộ gia đình gặp khó khăn nhằm từng bước nâng cao tỷ lệ nhà đạt chuẩn theo Bộ xây dựng phấn đấu trong năm 2023 tăng tỷ lệ nhà đạt chuẩn trên địa bàn đến 85%. Không để xảy ra tình trạng vi phạm xây dựng nhà lấn chiếm hành lang lộ giới, không để phát sinh xây dựng nhà ở trên sông, kênh, rạch.

**- Tiêu chí 10. Về thu nhập:** Tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp có thế mạnh của xã theo Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nhân rộng mô hình ứng dụng công nghệ cao có hiệu quả kinh tế. Tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu, chuyển giao kỹ thuật, nâng cao hiệu quả sản xuất. Tận dụng các nguồn hỗ trợ về vốn vay để nông dân phát triển sản xuất kinh tế, mở rộng liên kết tiêu thụ sản phẩm. Tăng cường đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tổ chức các lớp tập huấn về khuyến nông, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp. Tạo điều kiện để các cơ sở sản xuất kinh doanh phát triển ổn định góp phần giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người dân. Phấn đấu trong năm 2023 thu nhập bình quân đầu người hộ nông thôn của xã đạt 66 triệu đồng/người/năm.

**- Tiêu chí 11. Về nghèo đa chiều:** Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, nâng cao hiệu quả các chương trình an sinh xã hội trên địa bàn, thực hiện hỗ trợ đào tạo, tư vấn việc làm, hỗ trợ vốn vay và các phương thức sản xuất để người dân chủ động vươn lên thoát nghèo. Phấn đấu trong năm 2023 tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo của xã không vượt quá 3,5%.

**- Tiêu chí 12. Về lao động:** Tiếp tục thực hiện tốt Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tường Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020" và các chính sách về lao động việc làm, thu hút các doanh nghiệp về đầu tư trên địa bàn để tạo việc làm cho lao động nông thôn. Đẩy mạnh phát triển ngành nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại nhằm thu hút và tạo việc làm cho lao động, khuyến khích người dân tiếp cận, nắm bắt các thông tin về dịch vụ lao động. Từng bước nâng cao cơ cấu, chất lượng lao động nông thôn góp phần duy trì và tỷ lệ số lượng lao động có việc làm thường xuyên nâng cao. Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện tiếp tục mở các lớp đào tạo nghề, các lớp tập huấn chuyển giao công nghệ cho người dân. Phấn đấu trong 2023 nâng tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ đạt từ 29,5% trở lên.

**- Tiểu chí 13. Về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn:** Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012. Tạo điều kiện để các HTX duy trì các dịch vụ cơ bản, xây dựng các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực. Giúp cho thành viên HTX tiếp cận với các nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất, mở rộng diện tích sản xuất mô hình ứng dụng công nghệ cao, gắn với phát triển chuỗi giá trị, nâng cao chất lượng sản phẩm, giá trị hàng hóa.

**- Tiêu chí 14. Về giáo dục và đào tạo:** Thực hiện tốt công tác khuyến học, khuyến tài, tuyên truyền công tác giáo dục đến từng hộ gia đình, nâng nhận thức người dân hiểu thêm về tầm quan trọng khi con em đến trường. Tạo điều kiện cho sinh viên vay vốn yên tâm học tập. Duy trì công tác phổ cập giáo dục, nâng cao tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học.

**- Tiêu chí 15. Về Y tế:** Tiếp tục cải tạo, nâng cấp trạm y tế xã, Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng trang thiết bị cho trạm y tế xã. Duy trì và nâng cao tỷ lệ người tham gia BHYT. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chính sách liên quan đến BHYT trên hệ thống loa, các pa-nô để người dân hiểu về quyền lợi, trách nhiệm khi tham gia BHYT. Nâng cao kiến thức của người dân về bảo vệ sức khỏe, vệ sinh an toàn thực phẩm. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế. Tiếp tục củng cố, nâng cao công tác khám chữa bệnh, đảm bảo quyền lợi cho người tham gia BHYT, đáp ứng sự hài lòng của người dân. Tăng cường công tác tuyên truyền về phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em, hạn chế tối đa trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi, phấn đấu trong năm 2023 xã đạt tỷ lệ dưới 18,80%. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm soát các bệnh truyền nhiễm và bệnh gây dịch, tăng cường phối hợp với các ngành chức năng kiểm tra, giám sát tình trạng an toàn thực phẩm trên địa bàn không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm. Phấn đấu trong năm 2022 xã có tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 92% trở lên.

**- Tiêu chí 16. Về văn hóa:** Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao phục vụ người dân trên địa bàn xã, củng cố, nâng cao chất lượng danh hiệu gia đình đạt chuẩn văn hóa, 100% ấp đạt chuẩn văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương. Tiếp tục duy trì và giữ vững danh hiệu “xã văn hóa nông thôn mới”.

**- Tiêu chí 17. Về môi trường và an toàn thực phẩm:** Nâng cấp các công trình nước sạch, mở rộng các tuyến ống đảm bảo hệ thống nước sạch, hợp vệ sinh. Vận động người dân sử dụng nước sạch từ trạm cấp nước tập trung. Kiểm soát các cơ sở sản xuất kinh doanh đảm bảo về vệ sinh môi trường. Tuyên truyền vận động người dân giữ gìn vệ sinh môi trường, đăng ký thu gom, xử lý rác thải đúng quy định, tổ chức vệ sinh môi trường, phát quang bụi rậm, cỏ dại ven đường, vận động người dân trồng hoa, cây xanh và làm hàng rào để tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn. Phát động thực hiện tuyến đường hoa trên các tuyến đường của xã. Nhân rộng những mô hình bảo vệ môi trường hiệu quả trong cộng đồng dân cư. Đảm bảo chăn nuôi phải có chuồng trại hợp vệ sinh. Tuyên truyền giáo dục, phổ biến pháp luật về an toàn thực phẩm thực hiện thường xuyên. Kết hợp với ngành chuyên môn kiểm tra chặt chẽ vấn đề an toàn thực phẩm của cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn, xử phạt khi có vi phạm. Phấn đấu trong năm 2023 nâng tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch trên địa bàn xã đạt 96%; tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt 98,5%; tỷ lệ rác thải sinh hoạt trên địa bàn được thu gom và xử lý theo quy định đạt; tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường đạt 80,2%.

- Các văn bản liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, công tác tuyên truyền, công tác lấy ý kiến của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới và các nội dung khác có liên quan đến thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới của Trung ương, tỉnh, huyện yêu cầu cấp xã tham gia.

**- Tiêu chí 18. Về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật:** Tiếp tục nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới. Xây dựng Đảng bộ “trong sạch – vững mạnh”. Quan tâm nâng cao điều kiện tiếp cận thông tin pháp luật, phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ thông qua đảm bảo sự hài lòng của tổ chức, cá nhân khi giải quyết thủ tục hành chính. Phát huy dân chủ cơ sở. Làm tốt công tác đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong đời sống xã hội, không để xảy ra tình trạng tảo hôn, duy trì hoạt động có hiệu quả địa chỉ tin cậy – nhà tạm lánh.

**- Tiêu chí 19. Về Quốc phòng và an ninh**

+Tập trung củng cố, xây dựng lực lượng công an xã vững mạnh. Thực hiện tốt công tác tuyển quân hàng năm. Đẩy mạnh thực hiện phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”, chủ động phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả, kiềm chế sự gia tăng tội phạm, tệ nạn xã hội và đảm bảo an toàn giao thông giảm thiểu tai nạn. Đẩy mạnh tuyên truyền bằng nhiều hình thức, nội dung để nhân dân hiểu, tích cực tham gia phòng chống tội phạm, phát huy triệt để vai trò, sức mạnh của lực lượng quần chúng trong công tác bảo vệ an ninh trật tự.

+ Hàng năm Ban CHQS xã quan tâm tham mưu Đảng ủy – UBND xã củng cố, kiện toàn Hội đồng GDQPAN xã, qua đó tổ chức tuyên truyền cho nhân dân và bồi dưỡng cán bộ đảng viên về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp Luật nhà nước và quy định địa phương.

**4. Giải pháp thực hiện**

- Tiếp tục đẩy mạnh và đổi mới công tác tuyên truyền, vận động để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới; lựa chọn những nội dung thiết thực, phù hợp để tuyên truyền vận động, khơi gợi tinh thần tự giác trong cộng đồng chung sức xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục thực hiện nâng chất các mô hình do các Hội, đoàn thể, các ngành phát động. Tạo sự chuyển biến rõ nét nhận thức và hành động việc giữ vệ sinh môi trường nông thôn. Nâng cao vai trò hoạt động của các tổ chức đoàn thể tại địa bàn xã trên cơ sở phân công, phân nhiệm về thực hiện các chỉ tiêu trong từng tiêu chí cụ thể tại cơ sở, bảo đảm duy trì hoạt động thường xuyên; phấn đấu và giữ vững danh hiệu trong sạch, vững mạnh.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí, đảm bảo tính bền vững của Chương trình: Đối với các tiêu chí không bền vững, sẽ có giải pháp hoàn thiện, đảm bảo tính bền vững khi đạt chuẩn xã nông thôn mới. Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục, văn hóa, y tế,… đặc biệt là vận động xã hội hóa để tiếp tục nâng chất các công trình cầu, đường giao thông để giảm áp lực cho ngân sách nhà nước. Xây dựng kế hoạch sử dụng đúng mục đích, thường xuyên duy tu, bảo dưỡng để phát huy hết công năng của công trình đã được đầu tư trên địa bàn, tránh việc sử dụng không hiệu quả, gây lãng phí.

- Tiếp tục thực hiện tốt các cơ chế, chính sách để huy động các nguồn lực đầu tư phục vụ Chương trình xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền tạo đồng thuận trong việc toàn dân chung tay xây dựng nông thôn mới; thực hiện tốt cơ chế huy động theo hướng "Nhà nước và nhân dân cùng làm"; đa dạng hóa các khoản huy động: Bằng tiền mặt, công lao động, vật liệu, máy móc thiết bị, hiến đất theo quy định… để đầu tư Chương trình nông thôn mới.

- Phối hợp tốt với các ngành chuyên môn cấp huyện và cấp tỉnh tiếp tục thực hiện hiệu quả 11 nội dung thành phần; 06 chương trình chuyên đề trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng đời sống của người dân nông thôn và giải quyết các vấn đề bức xúc, tồn tại trong xây dựng nông thôn mới (môi trường, an toàn thực phẩm, nước sạch nông thôn, phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã khởi nghiệp, sáng tạo, thực hiện Chương trình OCOP; chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, phát triển du lịch nông thôn…).

- Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch  
cơ cấu kinh tế nông thôn, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ  
cao và sản xuất, hỗ trợ, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế tập thể. Hướng dẫn, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các chính sách về hỗ trợ phát triển sản xuất hàng hóa đối với một số cây trồng, vật nuôi, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại, các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn; đẩy mạnh phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp; xây dựng mô hình liên kết sản xuất với doanh nghiệp nhằm gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông sản để nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn, giảm tỷ lệ hộ nghèo; Chú trọng công tác đào tạo nghề: người được đào tạo xong phải có việc làm, có thu nhập,... đáp ứng nhu cầu lao động đã qua đào tạo của địa phương và xã hội.

- Tiếp tục cử cán bộ tham gia đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo hướng chuyên nghiệp, đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện có hiệu quả Chương trình.

- Duy trì và phát triển các hoạt động văn hóa cộng đồng, phát huy bản sắc văn hóa của địa phương. Đẩy mạnh thực hiện các mô hình xã hội hóa trong lĩnh vực văn hóa - thể thao, tạo điều kiện nhân dân tham gia luyện tập, rèn luyện sức khỏe nâng cao thể chất. Xây dựng cơ chế lồng ghép, phối hợp giữa phong trào xây dựng đời sống văn hóa với Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

- Nâng cao chất lượng hệ thống tổ chức chính trị xã hội và năng lực cán bộ, công chức xã: Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền, phát huy vai trò Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức đoàn thể trong xây dựng nông thôn mới. Củng cố nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đảng, vai trò của chính quyền và các tổ chức chính trị xã hội. Tạo sự chuyển biến toàn diện, sâu sắc về nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn xây dựng Đảng, xây dựng tổ chức cơ sở đảng “trong sạch vững mạnh” bảo đảm vai trò nền tảng, hạt nhân chính trị ở cơ sở, lãnh đạo toàn diện kinh tế- xã hội, chính trị, an ninh và quốc phòng. Chú trọng làm tốt công tác đào tạo, bổi dưỡng cán bộ, nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền. Xây dựng chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh, hoạt động có hiệu lực và hiệu quả; Cải thiện và nâng cao chất luộng các dịch vụ hành chính công, bảo đảm và tăng cường khả nâng tiếp cận pháp luật cho người dân; Đảm bảo thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở để cho dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thi đua xây dựng nông thôn mới, kịp thời biểu dương khen thưởng những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp xây dựng nông thôn mới để tạo thành phong trào rộng khắp trên địa bàn.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm 2022 của xã Hoà Bình./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;  - UBND huyện Chợ Mới;  - Văn phòng Điều phối NTM huyện;  - Các ban, ngành, đoàn thể huyện;  - TT. Đảng ủy xã;  - Thành viên trong Ban Quản lý xã;  - Trưởng các ấp;  - Lưu: VT./. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**  **CHỦ TỊCH** |